BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ VĂN HÙNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THẤN (Chủ biên)
ĐÀO THỊ HỒNG - PHƯƠNG HÀ LAN - PHẠM VIỆT QUỲNH - HOÀNG QUÝ TỈNH

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

(Tái bản lần thứ ba)

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Tự nhiên và Xã hội 2 – Sách giáo viên là cuốn sách dùng cho các thầy, cô giáo dạy SGK *Tự nhiên và Xã hội 2*. *Tự nhiên và Xã hội 2* là cuốn sách được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Tự nhiên và Xã hội 2 – Sách giáo viên giới thiệu và hướng dẫn GV triển khai một số phương án dạy các bài học trong SGK *Tự nhiên và Xã hội 2* để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong chương trình. Cuốn sách này gồm hai phần:

Phần một. Hướng dẫn chung

Phần này giúp GV nắm vững ý tưởng biên soạn của cả cuốn sách và mục tiêu của từng bài học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn Tự nhiên và Xã hội 2.

Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Phần này đưa ra gợi ý về cách tổ chức các hoạt động dạy học theo từng bài học. Mỗi bài thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học. Để thuận lợi cho GV khi tổ chức dạy học, chúng tôi có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Tuy nhiên, mỗi thầy, cô có thể tự do sáng tạo sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của HS và điều kiện dạy học ở cơ sở.

Cuốn *Tự nhiên và Xã hội 2 – Sách giáo viên* được biên soạn với mong muốn sẽ trở thành hành trang đồng hành cùng các thầy, cô trong thực tiễn dạy học.

Trong quá trình biên soạn khó tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự góp ý của các quý thầy, cô để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG **5**

I. Mục tiêu môn học 5

II. Giới thiệu sách *Tự nhiên và Xã hội 2* 6

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2 12

IV. Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội 2 19

Phần hai: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ **21**

Chủ đề 1. GIA ĐÌNH **21**

Bài 1. Các thế hệ trong gia đình (2 tiết) 21

Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (2 tiết) 25

Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (2 tiết) 30

Bài 4. Giữ sạch nhà ở (2 tiết) 34

Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình (3 tiết) 37

Chủ đề 2. TRƯỜNG HỌC **41**

Bài 6. Chào đón ngày khai giảng (2 tiết) 41

Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em (2 tiết) 44

Bài 8. An toàn khi ở trường (2 tiết) 48

Bài 9. Giữ vệ sinh trường học (2 tiết) 52

Bài 10. Ôn tập chủ đề Trường học (3 tiết) 55

Chủ đề 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG **58**

Bài 11. Hoạt động mua bán hàng hoá (2 tiết) 58

Bài 12. Thực hành mua bán hàng hoá (1 tiết) 62

Bài 13. Hoạt động giao thông (2 tiết) 64

Bài 14. Cùng tham gia giao thông (2 tiết) 68

Bài 15. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (3 tiết) 71

Chủ đề 4. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT **75**

Bài 16. Thực vật sống ở đâu? (2 tiết) 75

Bài 17. Động vật sống ở đâu? (2 tiết) 79

Bài 18. Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (3 tiết) 82

Bài 19. Thực vật và động vật quanh em (3 tiết) 86

Bài 20. Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật (3 tiết) 89

Chủ đề 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ **91**

Bài 21. Tìm hiểu cơ quan vận động (2 tiết) 91

Bài 22. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (2 tiết) 94

Bài 23. Tìm hiểu cơ quan hô hấp (2 tiết) 97

Bài 24. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp (2 tiết) 101

Bài 25. Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (2 tiết) 105

Bài 26. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (2 tiết) 108

Bài 27. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (3 tiết) 112

Chủ đề 6. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI **114**

Bài 28. Các mùa trong năm (2 tiết) 114

Bài 29. Một số thiên tai thường gặp (2 tiết) 118

Bài 30. Luyện tập ứng phó với thiên tai (3 tiết) 121

Bài 31. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (3 tiết) 125

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Tự nhiên và Xã hội là môn học tích hợp các kiến thức khoa học về tự nhiên, xã hội, cơ thể và sức khoẻ con người. Đây là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3 trong trường tiểu học.

Môn học Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất và năng lực.

Các phẩm chất bao gồm: yêu con người, yêu thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

Các năng lực bao gồm: năng lực chung và năng lực đặc thù. Năng lực chung gồm có các năng lực: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực đặc thù gồm: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn Tự nhiên và Xã hội được quy định trong Chương trình môn học được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Thành phần và biểu hiện năng lực đặc thù môn Tự nhiên và Xã hội

Thành phần năng lực	Biểu hiện
Nhận thức khoa học	– Nêu, nhận biết ở mức độ cơ bản, ban đầu về một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như con người và sức khoẻ, sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ giữa HS với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... – Mô tả được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh bằng các hình thức biểu đạt như nói, viết, vẽ,... – Trình bày được đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – So sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	– Đặt được các câu hỏi đơn giản về một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ giữa chúng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – Quan sát và thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ giữa chúng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – Nhận xét được những đặc điểm bên ngoài, so sánh được sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	– Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ giữa chúng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – Phân tích được một số tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khoẻ của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh. – Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét cách ứng xử trong mỗi tình huống.

II. GIỚI THIỆU SÁCH *TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2*

1. Quan điểm biên soạn sách *Tự nhiên và Xã hội 2*

Việc biên soạn SGK *Tự nhiên và Xã hội 2* cũng tuân thủ các quan điểm chung về biên soạn SGK cũng như các quan điểm về việc lựa chọn kiến thức, tinh giản nội dung của môn Tự nhiên và Xã hội ở cả ba lớp 1, 2, 3.

Các quan điểm chung về biên soạn sách Tự nhiên và Xã hội:

– Bảo đảm ***phát triển phẩm chất và năng lực*** của HS thông qua hệ thống kiến thức thiết thực và hiện đại về tự nhiên, xã hội; chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

– Bảo đảm tính kế thừa, phát triển các ưu điểm của SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã có ở nước ta, tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. *SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS, góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đặc biệt là năng lực khoa học. SGK tạo điều kiện để HS tự học và phát triển khả năng vận dụng sáng tạo; góp phần đổi mới phương pháp dạy học; giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.*

– Bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học và sự liên thông giữa các môn học.

Quan điểm lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung:

- Việc lựa chọn kiến thức trình bày trong SGK phải theo đúng các quy định của chương trình về kiến thức và năng lực cần đạt, ưu tiên lựa chọn các kiến thức:
  + Có nhiều ứng dụng thực tế và có tác dụng tích cực đến việc phát triển năng lực của HS.
  + Có tính điển hình cao.
  + Có ý nghĩa trong hiện tại và tương lai.
  + Phù hợp với cấu trúc của chủ đề.
  + Phù hợp với sự quan tâm và khả năng tiếp thu của HS tiểu học.
- Nội dung các kiến thức đã được lựa chọn cần được trình bày một cách tinh giản theo quan điểm sau:
  + Tập trung vào nội dung cơ bản.
  + Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.
  + Trực quan hoá qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình,…
  + Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.
  + Không mở rộng phạm vi nội dung kiến thức ra ngoài những quy định của chương trình.

2. Cấu trúc nội dung sách *Tự nhiên và Xã hội 2*

Sách *Tự nhiên và Xã hội 2* được cấu trúc thành 6 chủ đề (bảng 2). Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập ở cuối mỗi chủ đề.

Cuốn sách *Tự nhiên và Xã hội 2* gồm 31 bài học và 6 bài ôn tập như bảng 2.

Bảng 2: Các chủ đề và tên các bài học

Chủ đề (số tiết)	Tên bài học	Số tiết
1. Gia đình (11 tiết)	Bài 1. Các thế hệ trong gia đình	2
	Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2
	Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2
	Bài 4. Giữ sạch nhà ở	2
	Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3

Chủ đề (số tiết)	Tên bài học	Số tiết
2. Trường học (11 tiết)	Bài 6. Chào đón ngày khai giảng	2
	Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em	2
	Bài 8. An toàn khi ở trường	2
	Bài 9. Giữ vệ sinh trường học	2
	Bài 10. Ôn tập chủ đề Trường học	3
3. Cộng đồng địa phương (10 tiết)	Bài 11. Hoạt động mua bán hàng hoá	2
	Bài 12. Thực hành mua bán hàng hoá	1
	Bài 13. Hoạt động giao thông	2
	Bài 14. Cùng tham gia giao thông	2
	Bài 15. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3
4. Thực vật và động vật (13 tiết)	Bài 16. Thực vật sống ở đâu?	2
	Bài 17. Động vật sống ở đâu?	2
	Bài 18. Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?	3
	Bài 19. Thực vật và động vật quanh em	3
	Bài 20. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề (số tiết)	Tên bài học	Số tiết
5. Con người và sức khoẻ (15 tiết)	Bài 21. Tìm hiểu cơ quan vận động	2
	Bài 22. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	2
	Bài 23. Tìm hiểu cơ quan hô hấp	2
	Bài 24. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	2
	Bài 25. Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	2
	Bài 26. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	2
	Bài 27. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	3
6. Trái Đất và bầu trời (10 tiết)	Bài 28. Các mùa trong năm	2
	Bài 29. Một số thiên tai thường gặp	2
	Bài 30. Luyện tập ứng phó với thiên tai	3
	Bài 31. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3
Tổng số tiết		70

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Cách trình bày của sách *Tự nhiên và Xã hội 2*

Cách trình bày chung của cuốn sách:

Nội dung sách chia thành 6 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm các bài học mới và bài ôn tập ở cuối chủ đề. Tên các bài học được đặt rất gần gũi và thân thiện với HS.

Mỗi bài học có từ 1 đến 3 tiết, các bài ôn tập chủ đề là 3 tiết, đảm bảo tổng số tiết là 70 (số tiết mỗi chủ đề tương ứng với số tiết học được phân bổ theo chương trình). Ở các bài học mới, mỗi tiết được trình bày trong hai trang mở rất hấp dẫn và thuận lợi cho HS theo dõi trong quá trình học. Cấu trúc mỗi bài học mới được thiết kế thống nhất, bao gồm hệ thống hoạt động học tập, được chỉ dẫn bởi các kí hiệu biểu trưng cho các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Hoạt động học tập trong mỗi bài gồm có:

Hoạt động mở đầu (kí hiệu):

Gợi mở vấn đề của bài học, tạo hứng thú cho HS trước khi khám phá kiến thức mới.



Hoạt động khám phá (kí hiệu):

Xây dựng kiến thức mới trên cơ sở kết nối với trải nghiệm của HS. Môn học Tự nhiên và Xã hội coi trọng việc trải nghiệm và khám phá của HS, vì vậy khuyến khích GV tổ chức các hoạt động quan sát, điều tra, hỏi đáp, thảo luận,... để HS được khám phá và lĩnh hội kiến thức.



Hoạt động thực hành (kí hiệu):

Từ những kiến thức đã khám phá được, HS thực hiện các hoạt động học tập như chơi trò chơi, nói, kể, vẽ, thảo luận, xây dựng kế hoạch,... để củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.



Hoạt động vận dụng (kí hiệu):

HS vận dụng kiến thức vào các tình huống tương tự hoặc các tình huống mới, vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoặc kết nối với các nội dung học tập tiếp theo thông qua các hoạt động đóng vai, thảo luận để xử lí tình huống, liên hệ thực tế,...



Cuối mỗi bài học là những kiến thức cốt lõi HS học được và một hình ảnh để định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Với các hình này, HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn trong hình, thảo luận hay đóng vai theo tình huống đó hay tình huống tương tự. Qua đó, HS sẽ liên hệ với bản thân để có thể tự điều chỉnh thái độ và hành vi của mình cho phù hợp.



Bài ôn tập ở cuối mỗi chủ đề giúp HS hệ thống, ôn tập và vận dụng kiến thức sau khi học xong một chủ đề. Đặc biệt, ở cuối mỗi bài ôn tập đều có nội dung tự đánh giá (hình dưới đây). Nội dung phần này là những gợi ý cụ thể cho việc tự đánh giá kết quả học tập của HS, phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. GV cũng có thể căn cứ vào đó để đánh giá HS. Hình ảnh bên cạnh phần chữ là những gợi ý cho HS độc lập để sáng tạo ra sản phẩm thể hiện kết quả học tập của mình sau khi học xong một chủ đề.



Về các dự án học tập được thiết kế trong SGK: Từ lớp 1, HS đã được làm quen với dự án. Đến lớp 2, HS tiếp tục được tham gia dự án học tập, đó là: *Làm xanh trường lớp* ở chủ đề Trường học. Đây là hoạt động giúp HS được trải nghiệm thực tế, bước đầu làm quen với các kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch một cách khoa học.

Thực hiện Dự án "Làm xanh trường lớp"

Bước 1: Mỗi nhóm tự chuẩn bị một cây xanh mang đến lớp.

Bước 2:

- Trồng cây ở "Công trình măng non" của lớp mình.
- Tưới nước và chăm sóc cây hằng ngày.

Bước 3: Các nhóm chia sẻ kết quả sau khi thực hiện Dự án trong bài ôn tập chủ đề.



Tuy nhiên, đôi khi các hoạt động học tập có thể lồng ghép lẫn nhau nên cũng rất khó để phân chia rạch ròi các hoạt động. Trong dạy học, GV cần linh hoạt vận dụng tổ chức các hoạt động, đảm bảo để HS được trải nghiệm, tương tác, khám phá, cũng như tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách hiệu quả.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Những lưu ý chung:

Mỗi tiết học được trình bày trong hai trang mở như đã đề cập ở phần trên, có nghĩa là thời lượng dành cho các hoạt động trong hai trang mở được ước lượng trong 1 tiết. Tuy nhiên điều này không cứng nhắc, GV có thể điều chỉnh ranh giới giữa các tiết học cho phù hợp với các điều kiện dạy học ở cơ sở. Ngoài ra, việc thực hiện trật tự các hoạt động trong một bài học cũng vậy, GV có quyền thay đổi cho phù hợp với cách dạy học của mình và điều kiện dạy học ở địa phương.

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi – đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai, điều tra, dự án,... Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên được tích hợp trong các hoạt động học tập được gợi ý trong SGK. Tuy nhiên, những hoạt động gợi ý trong SGK chỉ mang tính chất tham khảo, GV được quyền tự do sáng tạo cho phù hợp với cách dạy học của mình, với điều kiện của lớp học, trường học cũng như môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh,... miễn là đảm bảo để các em

được tham gia học tập một cách tích cực và có thể đạt được các mục tiêu dạy học môn học một cách hiệu quả nhất. Dưới đây là các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phổ biến đối với môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội 2 nói riêng.

1. Quan sát

Quan sát là phương pháp dạy học được GV sử dụng khi tổ chức cho HS bằng các giác quan khác nhau tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có kế hoạch, có trọng tâm để rút ra các đặc điểm, tính chất của chúng.

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình,... Đối với HS lớp 2, mục tiêu quan sát cần được GV xác định rõ ràng, ngắn gọn với các câu hỏi cụ thể nhưng nâng cao hơn so với lớp 1. Tuỳ từng bài học và các điều kiện cụ thể của địa phương, GV có thể tổ chức cho các em quan sát đối tượng ở trong lớp hay quan sát ngay trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Để sử dụng phương pháp quan sát có hiệu quả, cần lưu ý một số điểm sau:

- GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định rõ thời điểm tổ chức cho HS quan sát.
- Cần chuẩn bị đầy đủ các đối tượng quan sát phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học: tranh, ảnh, mẫu vật, sơ đồ,...
- GV cần chuẩn bị được hệ thống câu hỏi, yêu cầu để định hướng HS quan sát các sự vật, hiện tượng một cách có mục đích, có trọng tâm. Những câu hỏi cần bắt đầu bằng những từ chỉ hành động mà muốn trả lời được HS phải sử dụng các giác quan của mình để cảm nhận sự vật và hiện tượng (hãy nhìn, hãy nghe, hãy sờ, hãy ngửi, hãy nếm).

Hệ thống câu hỏi này cũng cần được sắp xếp, chia nhỏ từ những câu hỏi khái quát (nhằm hướng dẫn các em quan sát tổng thể trước) đến những câu hỏi chi tiết, cụ thể (nhằm hướng dẫn các em quan sát các bộ phận); những câu hỏi hướng dẫn HS quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong. Tiếp theo là những câu hỏi yêu cầu HS phải so sánh liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác đã biết để tìm ra những đặc điểm giống hoặc khác nhau. Cuối cùng là những câu hỏi yêu cầu HS thực hiện để dẫn đến nhận xét hay kết luận chung về sự vật, hiện tượng được quan sát.

2. Hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Tuỳ theo yêu cầu sư phạm, GV có thể sử dụng ba hình thức hỏi – đáp:

- Hỏi – đáp tái hiện: Thường được sử dụng để kiểm tra bài cũ, ôn tập, hoặc để khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS làm điểm tựa cho việc lĩnh hội tri thức mới của bài học.

- Hỏi – đáp thông báo: Trên cơ sở những kiến thức tối thiểu làm điểm tựa, GV đặt câu hỏi cho HS nhằm dẫn dắt các em lĩnh hội tri thức mới.
- Hỏi – đáp tìm tòi khám phá: Dạng hỏi – đáp này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS. Đó là những câu hỏi yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để suy luận, giải thích được nguyên nhân, bản chất, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.

Trong quá trình dạy học, GV cần sử dụng linh hoạt các hình thức hỏi – đáp trên, cần chú trọng tới hình thức hỏi – đáp tìm tòi khám phá vì nó phát huy được tính tích cực, độc lập nhận thức, khả năng tư duy sáng tạo của HS.

Nghệ thuật đặt câu hỏi là yếu tố quyết định thành công của phương pháp hỏi – đáp. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Hệ thống câu hỏi phải lôgic, phù hợp với nội dung bài học.
- Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.
- Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần suy nghĩ. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.
- Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu hoàn chỉnh. Mặt khác, phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi trong quá trình học tập.

3. Thảo luận

Thảo luận là phương pháp dạy học được sử dụng khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, hoặc giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hay một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học.

Phương pháp thảo luận có tác dụng:

- Phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HS trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn ở trong nhóm, lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình.
- Đề cao sự hợp tác tích cực của HS, rèn cho các em kĩ năng giao tiếp trong học tập, kĩ năng hợp tác và một số kĩ năng khác.

Thảo luận có thể được tiến hành theo nhóm nhỏ hoặc cả lớp. Trong đó:

Thảo luận cả lớp:

Khác với phương pháp hỏi – đáp, khi tổ chức cho HS thảo luận cả lớp, HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời. Nếu một vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều

khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau xuất hiện, phải tranh luận sôi nổi mới tìm ra kết luận, đó là những dấu hiệu chứng tỏ GV sử dụng phương pháp thảo luận thành công.

Thảo luận nhóm:

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức cho HS thảo luận:

- Trước hết GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cần tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu học tập, đồ dùng dạy học như tranh, ảnh, mẫu vật,...

Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Tuy nhiên, đối với HS lớp 2, GV có thể giao nhiệm vụ thảo luận trực tiếp cho các em mà không cần phiếu học tập.

- Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.
- Không nên chia nhóm quá đông HS: Mỗi nhóm có thể từ 2 đến 4 HS hoặc tối đa là 6 HS.
- Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu ra những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.
- Cần tôn trọng và bình tĩnh đối xử với ý kiến của người khác và các ý kiến khác mình.

4. Thực hành

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

- Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác "tay, chân"; qua thực hành HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.
- Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.
- Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khí học tập thân thiện giữa GV và HS, giữa HS và HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Khi tổ chức cho HS thực hành cần lưu ý:

Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ đề cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật chất, để rèn luyện kĩ năng thao tác "tay, chân".

- HS cần có phiếu, sách,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.
- Việc thực hành của HS được tự các em thực hiện và cần được GV giám sát và hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

5. Phương pháp đóng vai

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức cho HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.

Phương pháp đóng vai làm thay đổi hình thức học tập, khai thác được vốn kinh nghiệm của HS, khiến không khí lớp học thoải mái và hấp dẫn hơn.

Trong diễn xuất, HS sẽ có cảm xúc với vai diễn, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống để tìm ra cách giải quyết, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lí hoặc học tập tính cách của các nhân vật.

Đóng vai là hoạt động mang tính sáng tạo. Thông qua vai diễn của mình, HS tiếp thu kiến thức tự giác, tích cực, đồng thời HS thấy vui hơn, nhanh nhẹn và cởi mở hơn.

Một số điểm cần lưu ý:

- Trong tiết học có thể chỉ cử một nhóm đóng vai, nhưng cũng có thể chia nhóm và các nhóm tự tổ chức các vai diễn của mình để nhiều HS có cơ hội tham gia diễn xuất.
- Tình huống lựa chọn cho HS đóng vai nên đơn giản và không tốn nhiều thời gian.

6. Dạy học dự án

Học tập theo dự án là một phương pháp dạy học trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp, có sự kết nối giữa lí thuyết và thực hành nhằm tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu, công bố được.

Các dự án học tập cần góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội; có sự kết hợp giữa nghiên cứu lí thuyết và vận dụng lí thuyết vào hoạt động thực tiễn, thực hành.

Một số điểm lưu ý:

- Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của HS.
- Tuỳ theo trình độ của HS mà GV tổ chức cho HS dần dần được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân.

– Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.
– Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm.
– Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết; sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

7. Trò chơi học tập

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em. Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở bậc Tiểu học, trò chơi được xem là hình thức tổ chức dạy học được khuyến khích sử dụng nhằm tạo hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lập và sáng tạo của HS.

Trong các tiết học Tự nhiên và Xã hội, GV có thể sử dụng trò chơi, câu đố tuỳ thuộc vào mục đích, nội dung của tiết học, có thể sử dụng ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở các giờ học chính khoá, trong lớp học mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá.

Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức trò chơi học tập:

– Trò chơi phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.
– Trò chơi phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.
– Trò chơi phải gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.
– Trò chơi không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.
– Cần có luật chơi đơn giản để HS có thể tham gia dễ dàng.

8. Dạy học hợp tác theo nhóm

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học hợp tác, qua đó HS được tổ chức để chia sẻ những hiểu biết của mình và đối chiếu sự hiểu biết của mình với bạn học. Hình thức dạy học này khai thác được trí tuệ của tập thể HS, đồng thời HS được rèn luyện thông qua hoạt động tập thể.

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học mới – một trong những hình thức thực hiện tốt nhất việc dạy học phát huy tính tích cực và tương tác của HS. Với hình thức này, HS được lôi cuốn vào các hoạt động học tập, tiếp thu kiến thức bằng chính khả năng của mình với sự tổ chức, hướng dẫn của GV.

Dạy học theo nhóm có những tác dụng sau:

– Dạy học theo nhóm cho phép HS có nhiều cơ hội khám phá và diễn đạt ý tưởng của mình về vấn đề mà nhóm đang quan tâm (truyền đạt thông tin).

- Dạy học theo nhóm tạo điều kiện cho HS lắng nghe và lựa chọn thông tin từ bạn để bổ sung vốn kiến thức làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình (thu nhận thông tin).
- Hoạt động nhóm là dịp để HS phát huy vai trò trách nhiệm trong học tập, điều đó giúp phát triển kĩ năng giao tiếp và tính cách của trẻ, gồm cả việc hợp tác, phối hợp với các bạn khác.
- Là cơ hội để HS tập dượt vai trò làm người chỉ huy, ra quyết định.
- Khi HS làm việc theo nhóm, GV có điều kiện tập trung quan sát, theo dõi hoạt động của từng HS, giúp các em giải quyết khó khăn trong quá trình học tập khiến hiệu quả dạy, học được nâng cao.

Một số điểm cần lưu ý:

- Khi dạy học theo nhóm, nên duy trì nhóm nhỏ từ 3 – 5 HS. Khi học tập theo nhóm, HS tiếp nhận được nhiều ý kiến của bạn nhưng cũng có điều kiện để mỗi HS được thể hiện sự hiểu biết của mình.
- Nên sử dụng hình thức dạy học theo nhóm trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi.
- Luôn thay đổi hình thức nhóm khiến các hoạt động hấp dẫn hơn, tránh sử dụng một hình thức nhóm cố định.

9. Dạy học ngoài thiên nhiên

Môn học Tự nhiên và Xã hội lớp 2 có nhiều nội dung gắn liền với môi trường tự nhiên và xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Nhiều bài học có thể tiến hành ngoài thiên nhiên như các bài học có nội dung về:

- Cuộc sống xung quanh.
- Một số cây và con vật xung quanh.
- Các dấu hiệu của thời tiết.
- Tìm hiểu về hệ thống biển báo giao thông đường bộ.
- ...

Dạy học ngoài thiên nhiên là hình thức tổ chức dạy học sinh động, tạo hứng thú học tập cho HS. Thông qua việc quan sát thiên nhiên, HS thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Các bài học ngoài thiên nhiên giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào, hoặc lời miêu tả nào của GV có thể hơn được so với trực quan, từ đó hình thành cho các em biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

Các tiết học ngoài thiên nhiên có nhược điểm là khó quản lí HS, mất thời gian đi lại, HS dễ bị phân tán sự chú ý vì những tác động của các yếu tố của môi trường xung quanh. Ngoài ra, các tiết học này còn phụ thuộc vào thời tiết và các yếu tố ngoại cảnh.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

- Tìm hiểu kĩ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.
- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS: xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý và gây hứng thú nhận thức cho HS, hạn chế tối đa sự phân tán chú ý của HS.
- Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng,...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Trong thực tế, việc phân chia thành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên chỉ tồn tại mang tính tương đối. Trong thực tế giảng dạy, khi tổ chức một hoạt động dạy học, GV sử dụng đan xen, tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ví dụ, ở giai đoạn khám phá, GV tổ chức cho HS quan sát, bên cạnh đó thường yêu cầu vừa quan sát vừa thảo luận hay trả lời câu hỏi. Hơn nữa, hoạt động đó có thể tiến hành theo nhóm, cá nhân hay cả lớp, có thể tiến hành trong lớp hay ngoài sân trường,...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Theo định hướng đánh giá được chỉ ra trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cũng như trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội 2 cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Về mục tiêu đánh giá: Cần cung cấp thông tin chính xác, khách quan và kịp thời về các mức độ đạt được trong yêu cầu cần đạt của chương trình môn học để từ đó GV có thể điều chỉnh hoạt động dạy học của mình, đồng thời hướng dẫn, khuyến khích, tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS.

Về các căn cứ đánh giá: Cần dựa vào những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình.

Về hình thức đánh giá: Cần kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS; đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng.

Việc đánh giá thường xuyên diễn ra trong suốt quá trình học tập của HS. GV sử dụng các công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, phiếu quan sát, bài thực hành, dự án học tập,... Tham gia đánh giá thường xuyên có GV, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

Việc đánh giá định kì được tiến hành nhằm xác định mức độ HS đạt được các yêu cầu của chương trình môn học sau khi học xong các chủ đề phần Xã hội (Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương) vào cuối học kì 1 và các chủ đề phần Tự nhiên (Thực vật và động vật, Con người và sức khoẻ, Trái Đất và bầu trời) vào cuối học kì 2.

Về các phương pháp, công cụ đánh giá: GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau như: các câu trả lời miệng, các bài viết, các sản phẩm thực hành,... của HS.

Liên quan đến đánh giá kết quả học tập của HS, SGK *Tự nhiên và Xã hội 2* vẫn thể hiện được điểm mới nổi bật là sau mỗi bài học có nội dung tổng kết cuối bài và sau mỗi chủ đề là nội dung tổng kết cuối chủ đề.

Nội dung tổng kết cuối bài học gồm phần chữ và phần hình, đây chính là gợi ý và mong muốn đạt được ở HS sau mỗi bài học theo hướng phát triển năng lực. Với hình ảnh ở nội dung tổng kết này, GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của Hoa, Minh hoặc các bạn nhỏ khác, có thể thảo luận hay đóng vai theo tình huống hay tình huống tương tự. Qua đó các em sẽ liên hệ với bản thân, tự điều chỉnh thái độ, hành vi của mình cho phù hợp. Phần chữ chính là những nội dung GV đánh giá HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ hay nói cách khác là các biểu hiện năng lực. GV có thể sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá khác nhau.

Nội dung tổng kết cuối chủ đề cũng gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ chính là yêu cầu cần đạt sau mỗi chủ đề. GV có thể căn cứ vào đó để đánh giá xem HS đã đạt được những yêu cầu tương tự chưa, còn các em HS tự đánh giá bản thân đối chiếu với những yêu cầu đó. Còn phần hình là sản phẩm học tập của HS sau khi học xong chủ đề. GV cần phân bổ thời gian để HS hoàn thành sản phẩm nếu sản phẩm chưa được hoàn thành ở các tiết học trước.

Khi đánh giá thường xuyên hay đánh giá quá trình, GV cần dựa vào một số căn cứ sau:

- Sự tham gia của HS trong hoạt động mở đầu: Hoạt động này thường có câu hỏi để kết nối vốn kiến thức của HS với kiến thức, kĩ năng, năng lực trong bài học mới. Sự tham gia của HS như thế nào chính là căn cứ để đánh giá.
- Sự tham gia của HS trong từng hoạt động học tập (khám phá, thực hành, vận dụng): Mức độ tham gia hoạt động khám phá, thực hành, vận dụng của HS để lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng; khả năng giải quyết tình huống cụ thể, sản phẩm học tập tạo ra,…
- Mức độ chính xác của câu trả lời củng cố cuối bài.
- Nhận thức của HS với hình tổng kết.
- Sản phẩm học tập mà HS tạo ra sau các chủ đề.

Khác với việc dạy học theo SGK hiện hành, GV chỉ cần đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS, dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo SGK của chương trình mới, GV cần đánh giá HS thông qua biểu hiện của các năng lực đặc thù, năng lực chung và các phẩm chất chủ yếu.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1 GIA ĐÌNH

Bài 1 CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.
- Vẽ, viết hoặc dán ảnh được các thành viên trong gia đình có hai, ba thế hệ vào sơ đồ.
- Nói được sự cần thiết của việc quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình và thực hiện được những việc làm thể hiện điều đó.
- Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

II CHUẨN BỊ

- GV: Hình trong SGK phóng to (nếu có).
- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình mở đầu: Các bạn HS giới thiệu hình/ảnh về các thành viên trong gia đình mình.
- Hình gia đình bạn Hoa gồm ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai đang đi chơi ở công viên.
- Sơ đồ các thế hệ trong gia đình Hoa.
- Sơ đồ 1: Gia đình hai thế hệ; sơ đồ 2: Gia đình ba thế hệ.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức cho HS giới thiệu các thành viên trong gia đình mình bằng cách nói, viết, vẽ hoặc qua các bức ảnh mà các em đã chuẩn bị. Sau đó, dẫn dắt vào bài học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, từ đó các em nhận biết được nội dung của hình:

+ Gia đình Hoa có ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai cùng chung sống.

+ Ngày nghỉ, gia đình Hoa cùng nhau đi chơi ở công viên.

– GV tổ chức HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:

+ Nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi đến người ít tuổi (theo ý kiến của em).

+ Ngày nghỉ, gia đình Hoa làm gì?

– GV gọi đại diện một vài nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung. GV khuyến khích và dẫn dắt nội dung kiến thức để từ đó HS dần hình thành khái niệm "thế hệ".

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS đọc câu dẫn: "Gia đình Hoa... chung sống. Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ" để hiểu hơn khái niệm "thế hệ", sau đó tổ chức cho HS quan sát hình 2, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi:

+ Những ai trong sơ đồ ngang hàng nhau?

+ Chỉ và nói những người cùng thế hệ trong gia đình Hoa.

– Trên cơ sở quan sát sơ đồ gia đình Hoa và gợi ý, dẫn dắt của GV, HS biết được gia đình Hoa có ba thế hệ cùng chung sống, gồm thế hệ ông bà; thế hệ bố mẹ; thế hệ con (Hoa và em của Hoa).

– GV cho một vài HS đọc lời chốt của Mặt Trời để ghi nhớ kiến thức.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được các thành viên cùng thế hệ và số thế hệ cùng chung sống trong gia đình Hoa.

Hoạt động 3

– GV có thể mở rộng cho HS tìm hiểu cách xưng hô trong gia đình bốn thế hệ bằng cách trao đổi, thảo luận thông qua các câu hỏi gợi ý: Gia đình bạn nào có bốn thế hệ?/ Em biết gia đình nào có bốn thế hệ? Em thấy cách xưng hô giữa các thế hệ như thế nào? Nếu em là thế hệ thứ tư thì sẽ gọi thế hệ thứ nhất trong gia đình là gì?...

– GV có thể minh hoạ trên màn hình hoặc tranh ảnh gia đình bốn thế hệ và kết luận: Nếu gia đình có bốn thế hệ thì thế hệ các em sẽ gọi thế hệ thứ nhất là các cụ.

Hoạt động thực hành

– Hướng dẫn HS lựa chọn sơ đồ phù hợp với gia đình mình, sau đó HS viết, vẽ hoặc dán ảnh từng thành viên trong gia đình theo mẫu vào vở.

Lưu ý: Trong trường hợp, SGK không có sơ đồ phù hợp với gia đình HS, GV có thể hướng dẫn để các em vẽ sơ đồ phù hợp rồi viết, vẽ hoặc dán ảnh.

– GV tổ chức cho HS giới thiệu sơ đồ gia đình mình với bạn, khuyến khích, động viên những HS chưa tự tin. Thông qua việc giới thiệu, HS hiểu rõ hơn về các thế hệ trong gia đình và rèn luyện kĩ năng trình bày trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được trong mỗi gia đình thường có các thế hệ khác nhau cùng chung sống và sắp xếp được thành viên từng thế hệ trong gia đình mình vào sơ đồ phù hợp.

3. Hướng dẫn về nhà

HS hoàn thành sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình (nếu chưa hoàn thành) và có thể giới thiệu với ông bà, bố mẹ.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình gia đình quây quần bên nhau sau bữa cơm tối và những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thế hệ (mẹ bóp vai cho bà, ông dạy em gấp đồ chơi, bố bê đĩa hoa quả mời mọi người,...).

– Hình tình huống 1: Mẹ đi làm về muộn (18 giờ chiều), em bé đói bụng, chạy ra đòi mẹ cho ăn. Trong tình huống đó, em sẽ làm gì?

– Hình tình huống 2: Vì mắt kém nên ông nhờ Nam đọc báo cho ông nghe, nhưng lúc đó bạn lại đến rủ Nam đi chơi. Nếu trong tình huống đó, em sẽ nói gì, làm gì?

– Hình chốt: Hoa thể hiện tình cảm quan tâm, chăm sóc đến bà qua câu nói: "Lớn lên cháu sẽ làm bác sĩ để chữa bệnh cho bà".

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể lựa chọn một trong hai cách sau hoặc tự đưa ra tình huống mở đầu phù hợp và kích thích được HS trước khi bước vào bài học mới.

Cách 1: HS giới thiệu trước lớp sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình (nếu tiết học trước chưa thực hiện hoạt động này).

Cách 2: Tổ chức cho HS hát bài hát về gia đình (ví dụ: bài *Cây gia đình* của nhạc sĩ Quỳnh Hợp, bài *Mẹ là quê hương* của nhạc sĩ Nguyễn Quốc Việt,...)

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát hình gia đình quây quần sau bữa ăn tối, thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ như yêu cầu của SGK.

– Gọi đại diện một vài nhóm lên trả lời, các nhóm khác bổ sung. GV nhận xét, động viên, qua đó HS:

+ Nói được những việc làm của từng thành viên trong gia đình và nhận thức được đó là việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thế hệ.
+ Hiểu được vì sao các thế hệ trong gia đình phải quan tâm, chăm sóc lẫn nhau (có thế hệ này mới có thế hệ kia: có ông bà mới có bố mẹ, có bố mẹ mới có các con; thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn giữa các thế hệ trong gia đình).

Yêu cầu cần đạt: Nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thế hệ trong gia đình và lí giải được vì sao các thành viên cần làm những việc đó.

Hoạt động thực hành

- Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung từng hình. HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV định hướng cho HS hiểu đúng nội dung từng tình huống.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để đưa ra cách ứng xử trong mỗi tình huống, sau đó lựa chọn một trong hai tình huống, phân vai và thể hiện vai diễn về cách ứng xử của nhóm.
- GV quan sát, khuyến khích, động viên và chọn nhóm thể hiện tốt để trình diễn trước lớp.

Hoạt động vận dụng

GV tổ chức HS theo cặp đôi hoặc nhóm:

- Kể cho nhau nghe những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến các thế hệ trong gia đình thông qua việc trả lời các câu hỏi gợi ý (Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm của mình với các thành viên trong gia đình? Khi bố mẹ ốm, em ứng xử thế nào? Em đã làm gì để ông bà vui?…)
- Nêu những việc em thích làm nhất (hát cho ông bà nghe, nhổ tóc sâu cho ông, đọc truyện cho bà nghe,…) và giải thích vì sao lại thích làm những việc đó.
- Nói với bạn lí do vì sao em yêu quý ông bà, bố mẹ, anh chị em và chia sẻ niềm vui khi được sống cùng với ông bà (được ông bà nấu cho ăn ngon, được ông đón lúc tan học, được hát, kể chuyện cho ông bà nghe,…)

Yêu cầu cần đạt: HS nói và làm được những việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình.

*** Tổng kết**

- Yêu cầu HS đọc và chia sẻ phần chốt của Mặt Trời.
- Quan sát và nói những hiểu biết về hình chốt (Tranh vẽ gì? Lời nói trong hình thể hiện điều gì? Nếu là em, em sẽ nói gì với bà?…)
- Củng cố nội dung bài học bằng câu hỏi tổng hợp (*Ví dụ:* Kể những việc làm của các thành viên trong gia đình em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; Em đã làm gì để thể hiện sự chăm sóc với bố mẹ/ông bà?...)

3. Hướng dẫn về nhà

- Thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, chăm sóc với các thành viên trong gia đình.
- Tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp của người lớn trong gia đình và những người xung quanh.

Bài 2 NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LỚN TRONG GIA ĐÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Thu thập và nói được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập; những công việc tình nguyện không nhận lương.
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

II CHUẨN BỊ

GV:

- Hình ảnh trong SGK về các nghề nghiệp phóng to (nếu có).
- Video về một số công việc, nghề nghiệp của người dân trong cộng đồng.

HS: Một số tranh, ảnh về nghề nghiệp (sưu tầm ở nhà).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Các bạn trong lớp đang hỏi – đáp về nghề nghiệp của người lớn trong gia đình mình.
- Hình ảnh một số nghề nghiệp trong xã hội: ngư dân, bộ đội hải quân, công nhân may, thợ làm nón, nông dân, người bán hàng.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể cho HS kể tên và nói những hiểu biết về nghề nghiệp của một người lớn trong gia đình hoặc một người cụ thể mà HS biết. GV cũng có thể tổ chức tình huống mở đầu phù hợp với điều kiện của từng lớp học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- Từ việc kể tên nghề nghiệp của người lớn trong gia đình ở hoạt động mở đầu, GV cho HS hoàn thành những thông tin theo gợi ý trong SGK.
- GV có thể giải thích để HS hiểu hơn những yêu cầu trong bảng gợi ý bằng cách đặt câu hỏi cho HS trả lời: Ông bà, bố mẹ, anh chị,… em làm công việc hay nghề nghiệp gì? Công việc hay nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì? GV có thể giải thích từ "lợi ích" cho HS hiểu: Đó là những sản phẩm, của cải vật chất, giá trị mà nghề nghiệp hoặc công việc tạo ra.
- GV cũng có thể phát Phiếu học tập cho HS làm việc cá nhân, sau đó gọi một vài HS lên giới thiệu trước lớp. Cả lớp bổ sung cho bạn.

Hoạt động 2 và 3

- GV yêu cầu HS quan sát hình và kể tên nghề nghiệp, công việc của những người trong hình: ngư dân, bộ đội hải quân, công nhân may, thợ đan nón, nông dân, người bán hàng (hoa quả).
- Khi HS trả lời, GV có thể mô tả vài nét chính về công việc hoặc nghề nghiệp đó để HS có thể hoàn thiện Phiếu học tập (*Ví dụ:* Ngư dân là người đánh bắt cá, tôm,… trên sông, biển,…).
- Từ việc nhận biết và kể tên được những công việc hoặc nghề nghiệp đó, GV phát Phiếu học tập để HS hoàn thiện về một công việc hoặc nghề nghiệp cụ thể.

GV có thể gợi ý bằng một ví dụ:

> Tên công việc hoặc nghề nghiệp: Bộ đội hải quân.
>
> Nơi làm việc: Ở vùng biển đảo.
>
> Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập cho họ không: Có mang lại thu nhập (được Nhà nước trả lương).
>
> Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp đó: Gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo vệ Tổ quốc; mang lại lợi ích cho quốc gia; bảo đảm cuộc sống cho cá nhân và gia đình.

- GV có thể đặt câu hỏi để mở rộng thêm và rèn luyện thêm cho HS kĩ năng nhận xét: Theo em, những nghề nghiệp trên có điểm gì giống nhau? và gợi ý để HS trả lời. HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV khuyến khích, động viên và đi đến kết luận: Những công việc hoặc nghề nghiệp trên đều mang lại thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình, mang lại lợi ích cho xã hội và đất nước.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được công việc, nghề nghiệp trong SGK và nói được ý nghĩa, lợi ích của một số công việc, nghề nghiệp trong đó. Đồng thời, biết cách đặt ra các câu hỏi để thu thập được thông tin về công việc, nghề nghiệp có thu nhập.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu về một số nghề nghiệp có thu nhập khác trong gia đình, xã hội, sau đó gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả làm việc. Các nhóm khác bổ sung.

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân theo yêu cầu: Nói về nghề nghiệp của một người lớn trong gia đình em. Ở hoạt động này, HS có thể chia sẻ theo ý kiến cá nhân. GV khuyến khích để HS tự tin và phát triển kĩ năng trình bày trước lớp.
- GV gợi ý để HS phát biểu: Tên nghề nghiệp, nét chính về nghề nghiệp (nơi làm việc, sản phẩm làm ra, lợi ích của nghề nghiệp,…). Gợi ý để HS viết 2–3 câu thể hiện lòng biết ơn, suy nghĩ của mình về nghề nghiệp của người thân trong gia đình (vào vở).

Yêu cầu cần đạt: HS biết và kể thêm được một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập khác trong xã hội. Và hiểu được công việc, nghề nghiệp nào cũng mang lại lợi ích cho cá nhân, gia đình và xã hội. Đồng thời bày tỏ được lòng biết ơn, trân trọng những lợi ích mà mỗi nghề nghiệp mang lại.

3. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị sách, truyện cũ mang đến lớp góp vào "Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn" để giúp đỡ những bạn HS vùng khó khăn.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình mô tả một số công việc: thanh niên tình nguyện, bác sĩ tình nguyện khám chữa bệnh cho người nghèo, GV tình nguyện dạy học ở lớp học tình thương.
- Hình chốt mô tả một số nghề nghiệp trong xã hội.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV đặt câu hỏi: Các em biết những công việc, nghề nghiệp tình nguyện nào không nhận lương? HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV khuyến khích, kích thích HS thể hiện những hiểu biết của bản thân về vấn đề này và dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

- GV tổ chức cho HS quan sát hình (có thể chiếu trên bảng) và thực hiện các yêu cầu sau: Kể tên các công việc trong hình; Những từ ngữ nào cho em biết đó là công việc tình nguyện không nhận lương?
- Sau đó gọi một vài HS nhận xét ý kiến của bạn. GV nhận xét và kết luận: Các công việc trong hình lần lượt là: thanh niên tình nguyện, khám bệnh miễn phí, dạy học

miễn phí. Đây là những công việc tình nguyện (được thể hiện qua các từ ngữ: tình nguyện, miễn phí, tình thương).

– GV tiếp tục dẫn dắt, đưa ra câu hỏi để HS thảo luận theo nhóm: Theo em, những người làm công việc trên có nhận lương không? Vì sao? Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội? Đại diện từng nhóm trả lời, có thể đúng hoặc chưa đúng, các nhóm khác bổ sung.
– GV kết luận: Những người làm công việc trên đều không nhận lương. Trong xã hội còn có rất nhiều công việc không nhận lương khác, không mang lại thu nhập cho bản thân nhưng mang lại lợi ích tốt đẹp cho cộng đồng và xã hội.

Yêu cầu cần đạt: HS biết thu thập thông tin về công việc tình nguyện không nhận lương. Đồng thời nói được và biết trân trọng những công việc thầm lặng "không lương" nhưng mang lại lợi ích tốt đẹp cho xã hội.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm hoặc cặp đôi: Kể thêm một số công việc tình nguyện không nhận lương khác.

GV có thể gợi ý cho HS có thể dựa vào những dấu hiệu là những từ ngữ thể hiện (đã nêu ví dụ ở trên) để kể.

– Sau đó, cho đại diện nhóm hoặc cặp đôi trả lời. Đại diện nhóm khác bổ sung. GV khuyến khích, động viên các em.

Hoạt động 2

– GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: Em và người thân đã từng tham gia công việc tình nguyện nào? Công việc đó mang lại lợi ích gì?
– Có thể gợi ý cho HS một số công việc để HS liên hệ với việc bản thân, ông bà, bố mẹ, anh chị,… đã từng làm: góp quần áo cũ cho người khó khăn, ủng hộ vùng lũ lụt, làm từ thiện,…
– GV cho HS trả lời trước lớp. GV và các HS khác động viên bạn.
– GV đi đến kết luận: Có nhiều công việc tình nguyện, mang lại lợi ích cho những người xung quanh, cho cộng đồng mà chúng ta có thể làm được. Tuỳ theo sức của mình, các em hãy luôn ý thức việc giúp đỡ người khác là một việc tốt, đáng được trân trọng.

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu rõ hơn về các công việc tình nguyện không nhận lương. Đồng thời HS có ý thức thực hiện các công việc tình nguyện, từ thiện, giúp đỡ người khác, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

- GV cho HS trả lời các câu hỏi: Lớn lên em thích làm nghề gì ? Vì sao em muốn làm nghề đó?
- Sau đó gọi một số HS lên thuyết trình trước lớp. GV và các HS khác động viên.
- GV cũng có thể mở rộng cho HS bằng cách đặt câu hỏi: Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ của mình?
- HS có thể chia sẻ theo ý kiến cá nhân của mình, GV khuyến khích HS.

Hoạt động 2

GV chia lớp thành các nhóm để thực hiện kế hoạch "Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn".

- Từng nhóm sẽ thảo luận về kế hoạch, cách thực hiện, lí do nhóm muốn thực hiện kế hoạch,... sau đó GV cho đại diện từng nhóm lên trình bày.
- Nhóm khác có thể bổ sung ý kiến để hoàn chỉnh kế hoạch của nhóm bạn. GV khuyến khích, động viên.
- Các nhóm thực hiện kế hoạch góp sách, truyện cũ mà HS đã chuẩn bị trước và mang đến lớp.
- Cho HS nêu cảm nghĩ của mình khi thực hiện kế hoạch.

Yêu cầu cần đạt: HS chia sẻ được công việc, nghề nghiệp mình yêu thích với thái độ vui vẻ, tích cực và tự tin. HS biết làm việc hợp tác theo nhóm, biết chia sẻ và giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn hơn mình, đó cũng là một công việc tình nguyện, mang lại những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống.

*** Tổng kết**

GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Nội dung hình vẽ là gì? (Hình vẽ nhóm người làm các nghề nghiệp khác nhau) nhưng đều chung một mục đích là tạo ra của cải vật chất và những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống. Vì vậy, nghề nghiệp nào cũng quý và đáng trân trọng. GV cũng có thể cho 1–2 HS đọc lời chốt của Mặt Trời trước lớp.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại bài vừa học và chuẩn bị trước cho bài sau.

Bài 3 PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
- Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc và đề xuất được những việc làm để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống.
- Biết cách xử lí những tình huống đơn giản khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách phòng chống ngộ độc qua đường ăn uống.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Máy chiếu (nếu có) và một số hình ảnh có nội dung gắn với bài học.
- HS: Một số hình ảnh về thức ăn, đồ uống, đồ dùng được cất giữ, bảo quản không đúng cách hoặc bị hỏng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình HS bị đau bụng và buồn nôn.
- Hình nhóm HS trò chuyện cùng bác sĩ để tìm hiểu nguyên nhân gây ngộ độc.
- Hình một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc có thể gây ngộ độc do cất giữ, bảo quản không đúng cách.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- GV hướng dẫn HS quan sát hình, trả lời câu hỏi gợi ý trong SGK. HS có thể trả lời đúng hoặc sai tùy theo sự hiểu biết của các em, GV không chốt câu trả lời mà dẫn dắt vào nội dung bài học.
- GV cũng có thể đưa ra câu hỏi mở đầu khác, miễn là tạo hứng thú và kích thích nhận thức của HS trước khi tìm hiểu bài học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS quan sát các hình, thảo luận và trả lời câu hỏi: Vì sao nhiều người bị ngộ độc qua đường ăn uống?

– Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
– GV gợi ý để HS có thể tự đưa ra các câu hỏi khác và trả lời (Tại sao thức ăn ngày hôm trước bảo quản không đúng cách thì hôm sau sẽ không nên ăn? Uống nước ngọt để qua đêm thường đau bụng, vì sao? Vì sao thuốc phải để xa tầm tay của trẻ em?,…). Thông qua hoạt động thảo luận, HS hiểu được nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống.
– Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai và trình diễn trước lớp.
– GV kết luận: Có nhiều nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống: Ăn phải thức ăn ôi thiu, bảo quản không đúng cách; thức ăn, đồ uống quá hạn sử dụng; uống thuốc không đúng chỉ dẫn,…

Hoạt động 2

– Yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi trong SGK:
  + Tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng,… nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.
  + Dấu hiệu nào cho em biết thức ăn, đồ uống bị hỏng, ôi thiu?
  – Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung. GV nhận xét và kết luận:
  + Câu hỏi 1: Hoa quả bị hỏng (hình 2), bánh mì bị mốc (hình 3), nước rửa bát và dầu ăn để cạnh nhau dễ gây nhầm lẫn (hình 4), thức ăn bị ruồi đậu vào (hình 5), kẹo để lẫn lộn với thuốc trong tủ thuốc (hình 6), thức ăn có mùi thiu (hình 7).
  + Câu hỏi 2: Dấu hiệu để nhận biết: hoa quả bị hỏng (mốc, thối, chuyển màu), bánh mì bị mốc trắng, thức ăn có mùi ôi thiu,…
– GV đưa ra một số câu hỏi để HS có thể kể thêm tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác có thể gây ngộ độc nếu không cất giữ, bảo quản đúng cách (hoa quả chưa rửa, sữa hoặc bánh kẹo quá hạn sử dụng, thớt bị mốc,…). GV cũng đưa câu hỏi để HS nêu được tác hại của việc sử dụng những đồ dùng, thức ăn, đồ uống không đảm bảo vệ sinh và quá hạn sử dụng.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các nguyên nhân gây ngộ độc qua đường ăn uống. Đồng thời HS nhận biết được một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản đúng cách và tác hại của việc sử dụng những thứ đó.

Hoạt động thực hành

– Hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm hoặc cặp đôi: Liệt kê tên một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng khác có thể gây ngộ độc nếu cất giữ, bảo quản không cẩn thận.
– GV có thể chiếu trên màn hình một số thức ăn, đồ uống, đồ dùng để HS tự nêu và lí giải vì sao chúng có thể gây ngộ độc.
– Sau đó, GV có thể chiếu trên màn hình hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh một số cách bảo quản thức ăn, đồ uống,… an toàn.
– Yêu cầu HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được cách nhận biết một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc và cách cất giữ, bảo quản an toàn.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình gia đình Minh đang dọn dẹp, cất giữ, bảo quản thức ăn, đồ dùng sau bữa ăn.
- Hình một số thức ăn, đồ uống: sữa, thịt, bánh mì (có thông tin trên bao bì sản phẩm).
- Hình em của Hoa bị đau bụng và Hoa đang xử lí tình huống.
- Hình vẽ tranh tuyên truyền: Cất giữ và bảo quản thức ăn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- GV có thể tổ chức cho HS giải quyết tình huống sau: Mẹ và An đi siêu thị. Đến quầy thực phẩm tươi sống, An nhìn thấy thịt, cá, tôm được bọc lại và để trong tủ đông lạnh. An hỏi mẹ: Mẹ ơi, vì sao người ta lại bọc thịt, cá, tôm và bỏ vào tủ lạnh ạ? Em hãy thay mẹ giải thích cho An hiểu.
- HS đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau, có thể đúng hoặc chưa đúng. GV khuyến khích, động viên các em và dẫn dắt: Đó là cách bảo quản thực phẩm an toàn.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS liên hệ với kiến thức đã học ở tiết 1, quan sát hình, thảo luận để trả lời các câu hỏi trong SGK.
- GV đưa ra câu hỏi gợi ý: Những thành viên trong gia đình Minh đang làm gì sau bữa ăn? Việc làm nào thể hiện việc cất giữ, bảo quản thức ăn, đồ dùng đúng cách? Phải cất sữa chua ở đâu? Tại sao phải để dầu ăn vào đúng kệ gia vị?,... để HS trả lời. Trả lời được những câu này chính là giải quyết được câu hỏi 1 trong SGK: Minh cất dầu ăn đúng kệ gia vị để tránh nhầm lẫn với các loại chất lỏng không ăn/ uống được khác (*Ví dụ:* nước rửa bát); em Minh hỏi mẹ cất sữa chua ở đâu (ở ngăn mát tủ lạnh); bố cho thức ăn thừa vào tô thuỷ tinh có nắp đậy và cất vào tủ lạnh; mẹ rửa bát và úp lên kệ cho khô; cốc chén, bát đĩa được xếp gọn gàng riêng trên ngăn tủ kính,…

Yêu cầu cần đạt: Qua việc trả lời câu hỏi, HS nhận thức được sự cần thiết và một số cách cất giữ, bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng an toàn.

Hoạt động 2

- GV gợi ý để HS nêu một số cách bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng để phòng tránh ngộ độc khác thông qua các câu hỏi (Em biết cách nào khác để cất giữ thức ăn qua đêm không bị hỏng? Nước tẩy rửa nên để ở đâu cho an toàn?…). Từ đó, HS ghi nhớ và ứng dụng trong thực tế cuộc sống.
- GV cho HS liên hệ với các việc làm của gia đình mình thông qua các câu hỏi: Gia đình em thường bảo quản thức ăn, đồ uống bằng cách nào? Hoa quả và rau tươi cất giữ thế nào để đảm bảo vệ sinh, an toàn, không bị thối, hỏng?... Thông qua liên hệ

thực tế với việc làm của gia đình mình, các em nhận thức rõ hơn sự cần thiết phải bảo quản thức ăn, đồ uống cẩn thận.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống và nêu được cách cất giữ, bảo quản cẩn thận đồ dùng, thức ăn, đồ uống.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- GV hướng dẫn HS quan sát hình: sữa tươi, thịt, bánh mì trong SGK và chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình khi đọc những thông tin trên sản phẩm (ngày sản xuất, hạn sử dụng, cách bảo quản,…), giải thích được vì sao cần đọc thông tin trước khi mua hàng.
- GV có thể kết luận: Những thông tin ghi trên hàng hoá rất cần thiết và quan trọng để chúng ta lựa chọn hàng hoá đảm bảo chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh ngộ độc.
- Gọi 1–2 HS chia sẻ trước lớp cách nhận biết của mình, GV nhận xét, động viên và bổ sung thêm những điều cần lưu ý.

Hoạt động 2

- Yêu cầu HS quan sát hình, mô tả tình huống trong hình, từ đó để xuất cách xử lí của mình.
- Tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm và khuyến khích các nhóm thể hiện cách xử lí trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS biết kiểm tra thông tin trên sản phẩm trước khi mua hàng và biết cách xử lí trong những tình huống đơn giản khi gặp người bị ngộ độc qua đường ăn uống.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và hoàn thành vào giấy A4: Tìm hiểu và ghi tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống trong gia đình em có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
- Cho đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả làm việc của nhóm mình trước lớp.

Hoạt động 2

- Nếu có đủ thời gian, GV có thể tổ chức cho HS hoạt động ở lớp và về nhà chia sẻ với người thân, nếu không thì để HS thực hiện ở nhà và kiểm tra ở tiết học sau.
- GV có thể đặt câu hỏi: Đề xuất với người thân những việc nên làm để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống.
- Có thể gợi ý HS nêu các đề xuất trong từng trường hợp cụ thể: thức ăn chín, thức ăn tươi sống, hoa quả,…

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách bảo quản, cất giữ đồ dùng, thức ăn, đồ uống đúng cách, cẩn thận để phòng tránh ngộ độc, đồng thời biết tuyên truyền và hướng dẫn người khác cách phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống.

*** Tổng kết**

- Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.
- Yêu cầu HS quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chốt (Hình vẽ nội dung gì? Nêu cách hiểu của em,...) sau đó GV kết luận: Các em tham gia vẽ tranh tuyên truyền cách cất giữ và bảo quản thức ăn, thể hiện trách nhiệm, ý thức bảo vệ sức khoẻ cho bản thân, gia đình và xã hội.

3. Hướng dẫn về nhà

- Hoàn thành bài tập (nếu ở lớp chưa hoàn thành) và nói với bố mẹ những để nghị của mình trong việc cất giữ, bảo quản đồ dùng, thức ăn trong gia đình.
- Thực hiện việc cất giữ, bảo quản đồ dùng, thức ăn, đồ uống,… đúng cách để phòng tránh ngộ độc.
- Sưu tầm một số tranh ảnh, việc làm để giữ vệ sinh nhà ở và vệ sinh môi trường.

Bài 4 GIỮ SẠCH NHÀ Ở (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

II CHUẨN BỊ

GV:

- Hình minh hoạ SGK phóng to (nếu có).
- Video về cách thực hiện một số công việc nhà (nếu có).
- Thùng giấy, hồ dán, bút màu, giấy màu,...

HS: Tranh, ảnh sưu tầm về hình ảnh chụp công việc nhà của HS.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình Hoa và các bạn nhỏ lau chùi bàn ghế phòng khách, quét sân, lau chùi nhà vệ sinh, giúp mẹ rửa bát đĩa.
- Hình các bước thực hiện một số việc nhà.
- Hình chốt: Cả gia đình vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể đưa ra câu hỏi gợi ý ở SGK để HS trả lời: Hằng ngày, em thường làm gì để giữ vệ sinh nhà ở của mình? HS có thể chia sẻ những việc mình đã làm. GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ, sau đó dẫn dắt vào bài học mới.

Hoạt động khám phá

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (khoảng 4 – 6 bạn), quan sát hình và trả lời câu hỏi trong SGK:
  + Các bạn trong các hình dưới đây đang làm gì?
  + Việc làm của các bạn có tác dụng gì?
- Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc.
- GV chốt lại:
  + Với câu hỏi 1: Hình 1: bạn nhỏ đang lau bàn ghế phòng khách; Hình 2: bạn nhỏ đang cùng bố lau chùi nhà vệ sinh; Hình 3: bạn nhỏ đang quét sân; Hình 4: bạn nhỏ đang rửa bát cùng mẹ.
  + Với câu hỏi 2: Đây là những công việc phù hợp với lứa tuổi của các bạn HS lớp 2 để giúp đỡ bố mẹ giữ vệ sinh nhà ở. Việc giữ gìn nhà ở gọn gàng, sạch sẽ chính là làm đẹp nhà và giữ gìn sức khoẻ cho chính mình và người thân.

Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được vì sao phải giữ gìn vệ sinh nhà ở, bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh; tự tin báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1 và 2

- GV cho HS thảo luận cặp đôi:
  + Những việc nên làm và đã làm để giữ vệ sinh nhà ở: GV có thể đưa ra câu hỏi gợi ý: Để nhà ở sạch đẹp, em nên làm những việc gì? Em thấy bố mẹ, ông bà đã làm gì để vệ sinh nhà ở sạch đẹp? Em đã làm những việc gì?...
  + Nhận xét về ngôi nhà của mình sau khi được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ.

Với yêu cầu này, GV đưa ra câu hỏi gợi ý: Sau khi vệ sinh, em thấy ngôi nhà như thế nào? Em thấy đồ đạc được sắp xếp như thế nào? Em và mọi người có vui không?,...

- Các cặp đôi thảo luận theo gợi ý của GV, sau đó đại diện một số cặp đôi lên trình bày, các bạn khác bổ sung.

Hoạt động 3

- GV tổ chức cho HS quan sát hình và sắp xếp theo đúng trình tự các bước thực hiện một số công việc nhà đơn giản: quét nhà, rửa cốc chén.

– GV có thể phát cho HS hình vẽ các hình trong SGK có đánh số để HS sắp xếp theo thứ tự.

+ Với việc quét nhà, trình tự hình đúng là: 2 – 3 – 1.

+ Với việc rửa cốc chén, trình tự hình đúng là: 3 – 4 – 1 – 2.

– Sau đó, GV cho HS đọc lời chốt của Mặt Trời. GV kết luận: Ai cũng có thể tham gia vệ sinh nhà ở một cách phù hợp với sức khoẻ của mình.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cách thực hành một số công việc nhà vừa sức với khả năng của mình. HS vui vẻ, tích cực quan sát và tự tin báo cáo trước lớp.

3. Hướng dẫn về nhà

Dặn dò HS cùng bố mẹ dọn dẹp nhà cửa trong ngày cuối tuần, thực hiện quét nhà và gấp quần áo hằng ngày.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình Hoa chứng kiến em Minh vừa bày bừa đồ chơi trước cửa nhà vệ sinh, vừa nghịch cuộn giấy trong nhà vệ sinh.

– Hình vật liệu đã qua sử dụng và các bước thực hiện làm hộp đựng đồ dùng từ vật liệu đó.

– Hình chốt thể hiện bạn HS đang sắp xếp đồ chơi vào hộp.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

– GV yêu cầu HS quan sát hình, mô tả tình huống thể hiện trong hình (theo ý hiểu của mình) để trả lời câu hỏi trong SGK:

+ Nêu nhận xét của em về căn phòng.

+ Nếu là Hoa, em sẽ nói gì?

– Có thể cho HS làm việc theo nhóm và đóng vai xử lí tình huống. GV khuyến khích, động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS biết nhắc nhở người khác làm những việc phù hợp để giữ sạch nhà ở.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1 và 2

– HS đã chuẩn bị các vật liệu: hộp giấy đã qua sử dụng (có thể chuẩn bị thêm: lõi giấy vệ sinh, cốc giấy), băng dính, hồ dán, giấy màu, bút màu,...

– GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm để "Làm hộp đựng đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng" theo hướng dẫn trong SGK.

– GV khuyến khích HS có sự sáng tạo trong cách làm và trang trí khi thực hiện; động viên các em chia sẻ cách làm với bạn.
– Sau đó, đại diện các nhóm sẽ lên trình bày và giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình.

Hoạt động 3

– Sau khi HS làm hộp đựng đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng, GV đặt câu hỏi: Vì sao sử dụng hộp đựng từ vật liệu đã qua sử dụng cũng là góp phần giữ sạch nhà ở? Cảm nghĩ của em sau khi làm xong đồ dùng đó? Em thấy việc làm hộp đựng đó có khó không?,...
– Sau khi gọi đại diện một vài cặp đôi trả lời, GV đi đến kết luận: Sử dụng hộp đựng từ vật liệu đã qua sử dụng vừa tiết kiệm, vừa là cách chúng ta góp phần bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

Yêu cầu cần đạt: HS vui vẻ, tích cực thực hành làm đồ dùng từ vật liệu đã qua sử dụng, từ đó hình thành tình yêu lao động, có ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

*** Tổng kết**

GV cho HS quan sát hình chốt và rút ra ý nghĩa của hình; đồng thời cho một vài HS đọc to trước lớp lời chốt của Mặt Trời.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị trước bài 5.

Bài 5 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Hệ thống được kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.
– Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn; cách phòng chống ngộ độc khi ở nhà và những việc đã làm để giữ sạch nhà ở.
– Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương các thế hệ trong gia đình.
– Thực hiện phòng tránh ngộ độc và giữ vệ sinh nhà ở bằng những việc làm cụ thể.

II CHUẨN BỊ

– GV: Hình sơ đồ và các hình khác trong SGK phóng to (nếu có thể).
– HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Sơ đồ hệ thống kiến thức về chủ đề Gia đình.
- Hình mọi người trong gia đình Hoa quây quần, bày tỏ tình cảm, sự quan tâm đến bà trong ngày sinh nhật; Hoa vẽ tranh tặng bà; Bố mẹ và em Hoa đến cửa hàng mua quà mừng sinh nhật bà.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- *Cách 1:* GV đưa ra những câu hỏi gợi ý để HS kể những việc làm thể hiện tình cảm của mình đối với các thế hệ trong gia đình như: Em thường làm gì vào ngày sinh nhật ông bà, bố mẹ, anh chị em? Em thể hiện sự yêu thương, quan tâm của mình đối với người thân bằng những hành động hay lời nói nào? Em thường làm gì để bố mẹ, ông bà vui?,... từ đó dẫn dắt vào tiết học mới.
- *Cách 2:* GV đặt câu hỏi: Kể về những bài học/nội dung đã học trong chủ đề Gia đình. HS có thể trả lời không đầy đủ, GV tổng hợp lại, sau đó dẫn dắt vào bài.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề Gia đình (nếu có thể, GV chuẩn bị sơ đồ trên giấy A3 và cho các nhóm hoàn thành theo yêu cầu); sau khi xong thì dán lên bảng.
- Mời đại diện một số nhóm lên thuyết minh sản phẩm của nhóm mình.
- GV hoàn thiện sơ đồ (có thể trình chiếu, nếu có máy chiếu; hoặc trên sản phẩm của một nhóm). Từ việc hoàn thành sơ đồ, HS hệ thống được kiến thức cơ bản của chủ đề.

Hoạt động 2

- Yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3, nêu nội dung từng hình bằng cách đặt các câu hỏi gợi ý (Hành động nào của Hoa và em trai Hoa chứng tỏ sự quan tâm và yêu thương dành cho bà? Bố mẹ Hoa đã làm gì nhân ngày sinh nhật bà? Những việc làm của mọi người thể hiện điều gì?...).
- HS có thể thảo luận cặp đôi, nói với bạn các thế hệ trong gia đình mình, những việc đã làm và sẽ làm để thể hiện sự quan tâm và chăm sóc của bản thân với các thế hệ (*Ví dụ*: nhổ tóc bạc cho ông, đọc truyện cho bà nghe, cùng dọn dẹp nhà cửa với bố mẹ, chơi với em,...)

Yêu cầu cần đạt: HS hệ thống được những nội dung cơ bản của chủ đề Gia đình. HS nhận thức được "gia đình là tổ ấm yêu thương" và nói được những việc làm cụ thể của bản thân và các thành viên trong gia đình thể hiện quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau.

TIẾT 2 và 3

1. Nội dung các hình

- Hình một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc.
- Hình chốt: HS giới thiệu sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình với bạn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải câu đố.

Câu đố 1: Người A gọi người B bằng bố, người B gọi người C cũng bằng bố. Vậy nhà người A có mấy thế hệ?

(Đáp án: 3 thế hệ)

Câu đố 2:

Nghề gì cần đến đục, cưa
Làm ra sản phẩm sớm, trưa em cần?

(Đáp án: nghề thợ mộc)

Sau khi giải đáp câu đố, GV dẫn vào tiết học.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 3

GV có thể tổ chức hoạt động này theo hình thức chơi trò chơi "Sắp xếp đồ dùng đúng nơi, đúng chỗ".

Cách 1: Chơi cả lớp

- GV chuẩn bị hình một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc (nhiều hơn trong SGK).
- Cách chơi:
  + GV giơ hình lên và yêu cầu HS nói vị trí cất giữ để đảm bảo vệ sinh và an toàn (GV giơ hình hoa quả, HS nói: tủ lạnh; GV giơ hình chai nước tẩy sàn, HS nói: phòng tắm/nhà vệ sinh,…).
  + Khuyến khích HS xung phong trả lời, GV chú ý đến những HS chưa tự tin, mạnh dạn.

Cách 2: Chia lớp làm hai đội chơi

- GV chuẩn bị hai bộ hình gồm đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc; chia đôi bảng để hai đội chơi; mỗi bên bảng dán các hình đã chuẩn bị sang một cột, cột còn lại để HS ghi nơi bảo quản, cất giữ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Cách chơi:

+ Lần lượt thành viên từng đội lên ghi vào cột bảo quản của đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc cho tương ứng (*Ví dụ:* hình vỉ/viên thuốc tây, cột tương ứng HS ghi: tủ thuốc; hình hoa quả, cột tương ứng: tủ lạnh,...)

+ HS thứ nhất ghi xong, HS thứ hai lên ghi tiếp, cứ như vậy cho đến khi hết hình.

+ Đội nào nhanh, đúng là đội thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách sắp xếp, cất giữ đồ dùng, thức ăn, đồ uống, thuốc,... vào đúng vị trí để đảm bảo an toàn và vệ sinh.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức HS làm việc cặp đôi: Chia sẻ lợi ích nghề nghiệp mà em yêu thích sau này bằng các câu hỏi gợi ý: Em mơ ước sau này sẽ làm nghề gì? Tại sao em thích công việc đó? Lợi ích của công việc đó là gì?...).

– Sau đó, mời một số HS chia sẻ trước lớp. GV khuyến khích, động viên HS và có thể phân tích sâu hơn về lợi ích của công việc mà các em mơ ước.

Yêu cầu cần đạt: Chia sẻ được với bạn nghề nghiệp mơ ước của mình và nói được lợi ích của nghề nghiệp đó.

*** Tổng kết**

– GV đưa ra câu hỏi khái quát và yêu cầu HS trả lời: Em thích nhất nội dung nào trong chủ đề Gia đình? Vì sao em lại thích nội dung đó? Nêu những hiểu biết của em về hình chốt cuối bài? (Hình vẽ gì? Gia đình bạn Minh có mấy thế hệ? Em đã hoàn thành sơ đồ gia đình mình như bạn Minh chưa? Em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu của mình với gia đình mình?...).

– Yêu cầu HS tạo một sản phẩm về nội dung chủ đề (sưu tầm tranh ảnh về an toàn thực phẩm, về nghề nghiệp yêu thích, trồng một cây xanh cho trường lớp sạch đẹp,...).

3. Hướng dẫn về nhà

– Thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, quan tâm đối với các thành viên trong gia đình và vệ sinh nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp đồ dùng đúng chỗ.

– Sưu tầm tranh ảnh về ngày khai giảng.

Chủ đề 2 TRƯỜNG HỌC

Bài 6 CHÀO ĐÓN NGÀY KHAI GIẢNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng và nói được ý nghĩa của ngày đó.
- Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ cảm nhận của bản thân trong ngày khai giảng.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày khai giảng.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Máy chiếu và hình ảnh một số hoạt động trong ngày khai giảng (nếu có thể)
- HS: Một số tranh, ảnh về ngày khai giảng (nếu có), kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ về ngày khai giảng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1: Lễ khai giảng năm học mới.
- Hình 2: Thầy/cô giáo đón HS lớp 1.
- Hình 3: Cô hiệu trưởng đánh trống khai giảng.
- Hình 4: Đại diện HS phát biểu.
- Hình 5: Hoạt động múa hát đón chào năm học mới của HS.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- Tổ chức cho HS giải câu đố vui (có thể là các câu đố khác mà GV sưu tầm được) để tạo không khí vui vẻ trước khi vào bài học:

Ngày gì tháng 9 mồng 5

Học sinh náo nức, tưng tăng đến trường?

(Đáp án: Ngày khai giảng)

– Sau khi HS giải câu đố, GV dẫn vào câu hỏi mở đầu: Ngày khai giảng diễn ra khi nào? Em nhớ nhất hoạt động nào vào ngày đó?...
– GV chưa chốt ngay kiến thức mà từ đó dẫn dắt HS vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV cho HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5 và lần lượt trả lời câu hỏi trong SGK.
– GV mở rộng thêm cho HS bằng một số câu hỏi khác để HS mô tả được không khí ngày khai giảng (Các bạn HS háo hức chuẩn bị những gì? Các bạn mặc quần áo như thế nào? Bố mẹ chuẩn bị giúp em những gì? Trường, lớp được trang trí ra sao?…).
– Yêu cầu HS quan sát và kể các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng được thể hiện ở các hình của SGK (lễ chào cờ, thầy cô đón các em HS lớp 1, cô hiệu trưởng đánh trống khai giảng, đại diện HS phát biểu, các bạn HS múa hát,…).
– GV gợi ý để HS nêu nhận xét về sự tham gia của các bạn trong lễ khai giảng (háo hức chờ đợi; nghiêm trang trong lễ chào cờ; các em lớp 1 ngơ ngác; Hoa thấy mình lớn hơn, trở thành HS lớp 2…).

Hoạt động 2

– Sau khi HS kể các hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng, GV cho HS nói về ý nghĩa của ngày khai giảng (Em hãy nêu ý nghĩa của ngày khai giảng; Em có cảm nhận gì về sự kiện đáng nhớ này?…). HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến của mình.
– GV kết luận: Ngày khai giảng là mốc đánh dấu năm học mới bắt đầu, là sự kiện quan trọng trong một năm học.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động chủ yếu trong buổi lễ khai giảng và nêu được ý nghĩa của ngày khai giảng; đưa ra được nhận xét về sự tham gia của các bạn trong ngày đó.

Hoạt động thực hành

– Tổ chức cho HS kể các hoạt động diễn ra trong buổi lễ khai giảng ở trường của mình bằng những câu hỏi gợi ý (Kể lại những hoạt động diễn ra trong lễ khai giảng ở trường. Em đã tham gia vào những hoạt động nào trong buổi lễ đó? Trường mình có hoạt động nào khác với trường của Minh và Hoa?...)
– GV gợi ý để HS nói cảm nhận về lễ khai giảng (Cảm xúc của em như thế nào khi dự lễ khai giảng, Em mong ước gì trong buổi lễ đó?...).
– GV kết luận: Có nhiều hoạt động trong buổi lễ khai giảng. Tuỳ vào điều kiện của từng trường mà tổ chức những hoạt động phù hợp.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động trong lễ khai giảng của trường mình và nói được cảm nhận của bản thân trong sự kiện đó.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình nhóm HS kể chuyện với nhau về những hoạt động các em đã tham gia trong ngày khai giảng: hướng dẫn em lớp 1 về lớp của mình, tặng quà động viên các bạn có hoàn cảnh khó khăn, vệ sinh sân trường sau buổi lễ,...
- Hình HS nói mong muốn của mình về ngày khai giảng.
- Hình chốt: Minh kể với mẹ về ngày khai giảng và hình ảnh em nhớ nhất là cô hiệu trưởng đánh trống khai giảng, báo hiệu năm học mới bắt đầu.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

Cho HS hát các bài hát thể hiện niềm vui vào ngày khai trường (*Ví dụ: Niềm vui của em* của nhạc sĩ Nguyễn Huy Tùng; *Đi học* – nhạc của Bùi Đình Thảo, lời thơ của Hoàng Minh Chính,…), sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát hình ở SGK (trang 26, 27) và trả lời câu hỏi:

  + Ngoài lễ khai giảng, các bạn lớp Minh và Hoa đã tham gia những hoạt động nào?

  + Nêu ý nghĩa của những việc các bạn HS đã tham gia (giúp đỡ các em nhỏ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ, tặng quà cho các bạn khó khăn,…).
- GV có thể gọi đại diện một số nhóm lên báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình, sau đó bổ sung và kết luận.

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HS thảo luận chung cả lớp câu hỏi: Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn? (Sẵn sàng, tự giác, hào hứng,…)
- GV có thể bổ sung và kết luận.

Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động trước và sau lễ khai giảng và nhận xét được sự tham gia của HS trong ngày đó.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi:

  + Kể với bạn những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng (biểu diễn văn nghệ, dọn vệ sinh sân trường sau buổi lễ,...).

  + Em thích hoạt động nào nhất? (biểu diễn văn nghệ, đón các em lớp 1, dọn vệ sinh sân trường,…) và lí giải vì sao lại thích những hoạt động đó (giúp đỡ các em lớp 1 vì các em còn bỡ ngỡ; dọn vệ sinh sân trường để giữ trường học sạch đẹp,…).

– Khuyến khích HS nói trước lớp những hoạt động các em đã tham gia và yêu thích, đồng thời giải thích được vì sao lại thích những hoạt động đó.

Hoạt động 2

GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, chia sẻ với nhau cảm nhận về ngày khai giảng, sau đó trình bày trước lớp. GV và cả lớp khuyến khích, động viên.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động em đã tham gia trong ngày khai giảng, hoạt động em thích nhất và giải thích được lí do vì sao lại thích hoạt động đó.

Hoạt động vận dụng

– Tổ chức cho HS nói/chia sẻ với bạn mong muốn của mình trong ngày khai giảng.
– Mời 1 – 2 HS nói mong muốn của mình trước lớp (Em mong muốn được biểu diễn văn nghệ trong ngày khai giảng,…).
– GV khuyến khích, động viên HS.

*** Tổng kết**

– HS đọc lời chốt của Mặt Trời để hiểu thêm ý nghĩa của ngày khai giảng.
– Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình về hình này (Hình vẽ gì? Nêu ý nghĩa của hình, Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong ngày khai trường?...) sau đó GV tổng kết lại: Khai giảng là dấu mốc bắt đầu năm học mới. Sau lễ khai giảng, các em sẽ bước vào năm học mới với nhiều mong muốn tốt đẹp. Chúng ta cùng cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ năm học nhé.

3. Hướng dẫn về nhà

– Hoàn thành phần vận dụng (nếu chưa hoàn thành ở lớp).
– Đọc lại cuốn sách em yêu thích để chuẩn bị giới thiệu ở lớp.

Bài 7 NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH CỦA CHÚNG EM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Kể được hoạt động trong ngày hội đọc sách và nêu được ý nghĩa của sự kiện này.
– Nhận xét được sự tham gia của các bạn và chia sẻ được cảm nhận của bản thân trong ngày hội đọc sách.
– Tích cực đọc sách và tham gia vào các hoạt động trong ngày hội này.
– Tuyên truyền cho hoạt động đọc sách, yêu quý sách và tự giác đọc, học tập những điều hay từ sách.

II CHUẨN BỊ

– GV:
+ Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
+ Tranh, ảnh, video về ngày hội đọc sách của trường (nếu có).

– HS:

+ Một số tranh, ảnh về ngày hội đọc sách của trường (nếu có).

+ Cuốn sách em yêu thích.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình các hoạt động trong ngày hội đọc sách ở trường Minh, Hoa: hoạt động kể chuyện theo sách, triển lãm sách, giới thiệu sách mới, quyên góp sách.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– Tổ chức cho HS kể tên những cuốn sách các em đã đọc; sau đó dẫn vào bài mới.

– GV có thể lựa chọn những cách khác có nội dung liên quan đến bài học để dẫn vào bài.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– Cho HS quan sát hình tràn hai trang (trang 28, 29) trong SGK, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: Ngày hội đọc sách ở trường Minh và Hoa đã diễn ra những hoạt động nào? (hoạt động kể chuyện theo sách, triển lãm sách, giới thiệu sách mới, quyên góp sách).

– Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.

– GV nhận xét và kết luận: Ngày hội đọc sách là sự kiện quan trọng trong các hoạt động ở trường. Trong ngày hội này, các em được tham gia nhiều hoạt động, được đọc và biết nhiều điều bổ ích.

Hoạt động 2

– GV tổ chức HS làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi: Nêu ý nghĩa của sự kiện ngày hội đọc sách.

– Để trả lời được, GV gợi ý cho HS đưa ra nhận xét sự tham gia của các bạn trong sự kiện này (Em thấy các bạn tham gia hoạt động này với thái độ thế nào? Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn? Ngoài các bạn HS còn có những ai tham gia vào hoạt động này? Điều đó có ý nghĩa gì?…) sau đó GV kết luận.

– GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm câu hỏi: Việc đọc sách đem lại những lợi ích gì? (Sách giúp em rút ra điều gì? Em học được gì qua việc đọc sách? Người lớn có cần đọc sách không? Việc ngày 21 – 4 được chọn là ngày Sách Việt Nam có ý nghĩa gì?…). Đại diện một số nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung.

– GV chốt lại ý nghĩa của ngày hội đọc sách: Giúp các em được tham gia nhiều hoạt động bổ ích, được tìm hiểu kiến thức mới về thế giới, về lịch sử, về khoa học,…

– Yêu cầu HS đọc lời nhắc nhở của Mặt Trời để ghi nhớ ngày 21 – 4 hằng năm là ngày Sách Việt Nam.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được các hoạt động chủ yếu diễn ra trong ngày hội đọc sách; nói được ý nghĩa của sự kiện này và nhận xét được sự tham gia của các bạn. Nêu được vai trò của sách đối với cuộc sống.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– Yêu cầu HS nhớ lại ngày hội đọc sách ở trường mình, mô tả không khí và kể lại các hoạt động trong ngày đó (kết hợp với tranh ảnh (nếu có)). Từ đó HS nêu được điểm khác nhau giữa ngày hội đọc sách của trường mình với trường Minh và Hoa.

– GV có thể kết luận: Ngày hội đọc sách là hoạt động thường diễn ra ở trường học. Thông qua hoạt động này, các em có ý thức hơn về việc đọc sách. Có nhiều cách để tổ chức ngày hội đọc sách phù hợp với điều kiện ở từng trường.

Hoạt động 2 và 3

– Gợi ý để HS nói những hoạt động yêu thích và lí giải vì sao lại yêu thích những hoạt động đó (Trong ngày hội đọc sách ở trường, em đã tham gia những hoạt động nào? Em thích nhất hoạt động nào? Vì sao em thích hoạt động đó?...).

– Sau khi trả lời những gợi ý trên, GV cho HS nhận xét về sự tham gia của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của mình về ngày hội đọc sách (Em có cảm nghĩ gì khi tham gia sự kiện này? Các bạn tham gia với thái độ như thế nào? Em học được gì từ sách?...)

Yêu cầu cần đạt: Kể được những hoạt động chính trong ngày hội đọc sách ở trường mình; những hoạt động em yêu thích nhất và lí giải vì sao lại thích hoạt động đó; Nói được lợi ích của việc đọc sách đối với bản thân.

2. Hướng dẫn về nhà

Đọc kĩ cuốn sách yêu thích và chuẩn bị giới thiệu với bạn về cuốn sách này.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình HS giới thiệu trước lớp về cuốn sách yêu thích.

– Hình HS tự lập kế hoạch đọc sách trong tháng của mình.

– Hình chốt: HS kể về việc ủng hộ sách cho thư viện của trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

Cách 1: Cho HS hát bài hát *Trang sách em yêu* của nhạc sĩ Lê Vĩnh Phúc hoặc những bài hát có liên quan đến nội dung bài học, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.

Cách 2: Tổ chức giải câu đố rồi dẫn dắt vào tiết học mới.

– *Câu đố 1:*

Có mép, có gáy, không mồm,
Ai yêu, ai quý sẽ càng thông minh
Chỉ là trang giấy xinh xinh
Nhìn vào là biết càng tinh chuyện đời.

(Đáp án: Quyển sách)

– *Câu đố 2:*

Cũng gáy, cũng ruột đàng hoàng,
Cổ, kim, nhân loại thế gian đều cần.

(Đáp án: Quyển sách)

Hoạt động thực hành

– Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo nhóm một số câu hỏi gợi ý (Trong hình là hoạt động gì? Các bạn đang nói về cuốn sách nào? Em đã đọc cuốn sách này chưa? Em thích nhân vật nào trong cuốn sách đó? Vì sao em thích nhân vật đó? Em có đồng ý với nhận xét của các bạn về nhân vật Dế Mèn, Dế Trũi không? Vì sao?...).

– Tổ chức cho HS giới thiệu với bạn hoặc giới thiệu trước lớp cuốn sách em yêu thích với các gợi ý:

+ Tên cuốn sách, tên tác giả (nếu có thể).

+ Nội dung cơ bản của cuốn sách hoặc những chi tiết, nhân vật mình yêu thích.

+ Nói lí do em yêu thích cuốn sách đó.

+ Em học được điều gì từ cuốn sách? Cảm nghĩ của em về cuốn sách?...

– GV và các bạn khác động viên, khen ngợi bạn.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được nội dung cơ bản hoặc chi tiết, nhân vật yêu thích trong cuốn sách và những điều học được từ cuốn sách đó.

Hoạt động vận dụng

– Hướng dẫn HS lập kế hoạch đọc sách trong tháng với gợi ý: thời gian đọc, tên cuốn sách, nhân vật yêu thích, những điều học được từ cuốn sách.

– HS chia sẻ với bạn hoặc người thân kế hoạch đọc sách của mình.

Yêu cầu cần đạt: HS lập được kế hoạch đọc sách trong tháng của mình và chia sẻ kế hoạch đó với bạn hoặc người thân.

*** Tổng kết**

– Yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chốt của Mặt Trời.

– Nói những hiểu biết về hình chốt (Hình vẽ gì? Lời nói trong hình thể hiện điều gì? Em đã làm gì để tuyên truyền cho việc đọc sách?...).

3. Hướng dẫn về nhà

- Thực hiện kế hoạch đọc sách của em.
- Kể với bố mẹ hoặc người thân nội dung cuốn sách em đã đọc và những điều hay em học được từ sách.
- Tuyên truyền hoạt động đọc sách và biết yêu quý, giữ gìn sách.

Bài 8 AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II CHUẨN BỊ

- GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).

+ Tranh, ảnh, video về các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường (nếu có).

- HS: Một số tranh, ảnh về các hoạt động ở trường (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1: HS đùa nghịch, xô đẩy bạn trong nhà ăn.
- Hình 2: HS bị ngã do đùa nghịch trong giờ học bơi.
- Hình 3: HS chơi đánh quay trong giờ học thể dục.
- Hình 4: Nhóm HS chơi cờ vua.
- Hình 5: HS sử dụng dụng cụ lao động để trêu đùa nhau trong giờ lao động ở trường.
- Hình 6: Nhóm HS chơi trò chơi rồng rắn lên mây.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi trong phần mở đầu hoặc các câu hỏi khác có liên quan đến nội dung bài học. Với câu hỏi trong SGK, HS có thể trả lời đúng hoặc

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

chưa đúng (do có những HS đã từng chứng kiến tình huống nguy hiểm, có những HS chưa chứng kiến), GV chỉ từ đó để dẫn dắt vào tiết học mới.

– GV cũng có thể tổ chức theo cách khác miễn là phù hợp với điều kiện của trường, lớp.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– Hướng dẫn HS quan sát hình, làm việc cặp đôi và thực hiện yêu cầu sau:

+ Các bạn trong từng hình đang làm gì? (Hình 1: HS đùa nghịch, xô đẩy bạn trong nhà ăn; Hình 2: HS bị ngã do đùa nghịch trong giờ học bơi; Hình 3: Chơi đánh quay trong giờ học thể dục; Hình 4: Nhóm HS chơi cờ vua; Hình 5: HS sử dụng dụng cụ lao động để trêu đùa nhau trong giờ lao động; Hình 6: Nhóm HS chơi trò chơi rồng rắn lên mây).

+ Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi (Hình 4: Nhóm HS chơi cờ vua; Hình 6: Nhóm HS chơi trò chơi rồng rắn lên mây) và những tình huống nguy hiểm không nên làm (Hình 1: Trêu đùa, xô đẩy bạn; Hình 2: Đuổi nhau trên thành bể bơi; Hình 5: HS dùng dụng cụ lao động đùa nghịch nhau).

– Mời đại diện một số cặp đôi trình bày kết quả thảo luận, các bạn khác theo dõi và bổ sung.

Hoạt động 2

– GV tổ chức HS thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi:

+ Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường? (GV nhắc HS bao gồm cả hoạt động học tập, lao động và vui chơi).

+ Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người khác? Tại sao? (Có thể gợi ý những tình huống như trong SGK để HS kể thêm).

+ Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?

– GV có thể gợi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động/tình huống đó là nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu tham gia các tình huống/hoạt động đó? Em sẽ khuyên bạn trong hình thế nào để tránh rủi ro?... sau đó GV chốt những tình huống nào là rủi ro, nguy hiểm nên phòng tránh.

– GV có thể phân tích thêm mức độ nguy hiểm, rủi ro của các tình huống trong thực tế đời sống (*Ví dụ:* Chơi bắn súng cao su dễ bắn vào đầu, mắt người khác; đá bóng trong lớp có thể đá vào đầu, mặt các bạn hoặc làm hỏng đồ dùng trong lớp; đuổi bắt nhau dễ làm các bạn vấp ngã,...) và nhắc nhở HS nên tham gia các hoạt động, trò chơi an toàn.

– Động viên HS đưa ra ý kiến của mình, khen ngợi những ý kiến thực tế, sáng tạo. Trong khi HS trả lời, GV khuyến khích HS nói lí do dẫn đến tình huống nguy hiểm đó và cách phòng tránh.
– GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Ở trường chúng ta tham gia nhiều hoạt động khác nhau; vì thế cần chú ý để tránh những tình huống có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người xung quanh.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra cho bản thân và những người khác khi tham gia các hoạt động ở trường; biết lựa chọn và tham gia những trò chơi, hoạt động an toàn. Liên hệ được với thực tế và nêu được những hoạt động nên thực hiện, những tình huống rủi ro, nguy hiểm nên tránh để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người khác.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình chậu hoa có hai bông hoa để HS gắn những cánh hoa nên và không nên khi tham gia hoạt động vệ sinh sân trường.
– Hình HS rủ nhau vào bể bơi khi không được phép.
– Hình HS nghịch ổ điện.
– Hình chốt: Minh và Hoa cùng thực hiện cam kết khi tham gia các hoạt động ở trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tìm những cánh hoa.

– Chuẩn bị: GV chuẩn bị hình chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa như gợi ý trong SGK (số lượng cánh hoa có thể nhiều hơn). Hoặc GV cũng có thể chuẩn bị chậu hoa và cánh hoa về hoạt động khác (miễn là phù hợp với điều kiện vùng miền và từng trường).
– Dán các hình chậu hoa lên bảng.
– Phân công chậu hoa cho mỗi nhóm.
– Cách chơi:
  + Chia lớp thành các đội (phụ thuộc vào số chậu hoa GV chuẩn bị).
  + Phát cho mỗi đội chơi một bộ cánh hoa để HS điền những việc nên làm hoặc không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp.
  + Khi GV phát lệnh "Bắt đầu", thành viên của mỗi đội thảo luận và ghi những việc nên làm và không nên làm vào các cánh hoa, sau đó nhanh chóng lên gắn vào bông hoa của nhóm mình.
  + Đội nào dán đúng và nhanh hơn là đội thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt: Dán đúng cánh hoa vào từng bông hoa. Thông qua trò chơi, HS nhận biết rõ hơn những hoạt động/tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

- GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lí của mình.
- Có thể gợi ý cho HS: Hai bạn nhỏ đang làm gì? Theo em, việc làm đó đúng hay sai? Em sẽ nhắc nhở hai bạn như thế nào?
- Cho một số HS trả lời theo ý hiểu của mình. GV và các bạn khác khuyến khích động viên bạn. Sau đó, GV có thể chốt kiến thức: Hai bạn nhỏ đang định rủ nhau trốn vào bể bơi của trường để chơi, dù bên ngoài đã có quy định: "Không được tự ý vào bể bơi". Việc làm đó là sai vì có thể gây nguy hiểm cho hai bạn. Ở trong tình huống đó, em nên khuyên ngăn hai bạn không tự ý vào khi không có thầy cô giáo đi cùng.
- Với tình huống 2, GV cũng tổ chức tương tự như trên.

Hoạt động 2

GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: Viết lời cam kết của em.

- Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và nói lí do vì sao lại cam kết những điều đó.
- Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau, đồng thời nhắc nhở các em cố gắng thực hiện những điều đã cam kết.

Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác; Biết tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

*** Tổng kết**

- Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ lời chốt của Mặt Trời.
- GV yêu cầu HS quan sát hình chốt và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: Hình mô tả điều gì? Thông điệp thể hiện trong hình chốt là gì? Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất?, Vì sao?... để HS trả lời và thông qua đó nắm vững được nội dung bài học.

3. Hướng dẫn về nhà

- HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân.
- GV nhắc nhở HS về nhà thực hiện những lời đã cam kết.

Bài 9 GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

– Chia sẻ được cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình minh hoạ trong SGK phóng to (nếu có thể).

+ Video ghi lại một số hoạt động làm đẹp trường lớp (nếu có).

– HS: Tranh vẽ, ảnh chụp về những việc làm giữ vệ sinh trường lớp.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Hình ảnh sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ.

– Hình 1: Hai bạn HS đuổi nhau trên nền hành lang còn ướt.

– Hình 2: Một bạn gái đang xả rác (ném cốc giấy) giữa sân trường.

– Hình 3: Các bạn HS quét rác, sắp xếp và vệ sinh sân trường.

– Hình 4: Các bạn chăm sóc hoa ở vườn trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV cho HS quan sát hình sân trường sau tiết học sinh hoạt dưới cờ và trả lời câu hỏi theo gợi ý ở SGK: Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào? Nhìn hình ảnh đó, em có cảm nghĩ gì?... HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, quan sát hình và trả lời câu hỏi: Các bạn trong hình đang làm gì? Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng tình? Vì sao?

– Gọi một số HS trả lời, các bạn khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

– GV có thể hỏi thêm: Nếu là em, em sẽ làm gì trong từng tình huống mà em không đồng tình? Sau đó, GV đi đến kết luận: Trường học là nơi các em được tham gia hoạt động học tập và vui chơi. Vì vậy, thực hiện được việc giữ gìn trường học, lớp học sạch đẹp chính là thể hiện tình yêu đối với trường lớp của mình.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được những việc làm, hành vi làm trường lớp mất vệ sinh và thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

Hoạt động thực hành

- GV cho HS thảo luận cặp đôi và chỉ ra những việc nên làm, không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- Trong quá trình các nhóm báo cáo, các nhóm khác (hoặc GV) có thể đặt thêm câu hỏi: Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp? Tại sao đó là việc không nên làm?...
- GV có thể nêu một số việc nên làm và không nên làm theo gợi ý dưới dây cho HS:

Việc nên làm	Việc không nên làm
– Quét sân trường, lớp học. – Lau chùi cửa sổ lớp học. – Chăm sóc cây. – Không vứt rác bừa bãi ra nền lớp học, sân trường. – Rửa cốc uống nước ở lớp. – ...	– Vứt rác bừa bãi ra nền lớp học, sân trường. – Lấy phấn, bút màu vẽ lên bàn học, lên tường,... – Nhổ cây xanh trong bồn hoa, vườn trường. – ...

- GV chốt kiến thức: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi HS.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được những việc nên, không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Có ý thức giữ gìn và nhắc nhở mọi người cùng nhau giữ vệ sinh trường lớp.

Hoạt động vận dụng

- GV cho HS kể những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường học và chia sẻ với bạn, sau đó chia sẻ với người thân. Trong khi kể, khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận của mình.
- Cho HS đọc lời chốt của Mặt Trời để khắc sâu kiến thức.

Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức tham gia các hoạt động giữ sạch trường lớp của mình.

3. Hướng dẫn về nhà

Dặn dò HS chuẩn bị cây xanh để thực hiện dự án "Làm xanh trường lớp" ở tiết sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình các đồ dùng, dụng cụ để làm tổng vệ sinh sân trường.
- Hình một buổi tổng vệ sinh sân trường.
- Hình minh hoạ dự án "Làm xanh trường lớp".
- Hình chốt: Một bạn HS vẽ tranh về "ngôi nhà thứ hai" của mình.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

– Tổ chức cho HS tham gia một buổi tổng vệ sinh sân trường dưới sự hướng dẫn của GV (ở tiết học này, chủ yếu hướng dẫn cách tổ chức, cách làm cụ thể cho buổi tổng vệ sinh vào một buổi trong tuần).

+ GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ học tập.

+ GV hướng dẫn HS chuẩn bị các đồ dùng, vật dụng cần thiết cho buổi vệ sinh: bình tưới cây, khăn lau, chổi, xẻng, găng tay, khẩu trang,…

+ Phân công nhiệm vụ cho từng tổ, có thể theo gợi ý ở SGK: Tổ 1, 2: Quét sân trường, Tổ 3, 4: Chăm sóc cây và bồn hoa,…

– GV nhận xét về buổi tổng vệ sinh, khuyến khích và động viên tinh thần HS.

– Sau khi tham gia buổi tổng vệ sinh, GV cho HS nêu cảm nghĩ của mình và nhận xét về sự tham gia của các bạn trong buổi tổng vệ sinh.

Yêu cầu cần đạt: HS tham gia các hoạt động giữ sạch trường lớp của mình nghiêm túc, vui vẻ và hào hứng.

Hoạt động vận dụng

Dự án "Làm xanh trường lớp" (ở tiết này, chủ yếu lập kế hoạch chi tiết: phân công nhiệm vụ, tiến trình thực hiện, còn quá trình thực hiện và kết quả dự án được báo cáo ở tiết ôn tập chủ đề).

– Tổ chức cho HS chia nhóm để thực hiện dự án. Mỗi nhóm cử ra một nhóm trưởng để điều hành hoạt động.

– Các nhóm thảo luận kế hoạch chi tiết: phân công nhiệm vụ, tiến trình thực hiện, sau đó nhóm trưởng sẽ trình bày trước lớp. GV và các bạn khác có thể bổ sung ý kiến cho hoàn thiện kế hoạch của nhóm bạn.

– Các nhóm sẽ báo cáo kết quả và chia sẻ cảm nghĩ sau khi thực hiện dự án trong bài ôn tập chủ đề.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, phấn khởi, cùng hợp tác nhóm để thực hiện dự án "Làm xanh trường lớp".

*** Tổng kết**

GV cho HS đọc lời chốt của Mặt Trời và quan sát hình, đặt câu hỏi để HS hiểu nội dung của hình: Hình vẽ gì? (Hình vẽ một bạn nhỏ đang giơ bức tranh về ngôi trường mơ ước của mình và nói: "Đây là ngôi nhà thứ hai của mình"); Thông điệp mà hình chốt muốn thể hiện là gì? (Trường học là ngôi nhà thứ hai của HS. Giữ gìn vệ sinh… thể hiện tình yêu đối với trường lớp của mình).

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại các bài trong chủ đề.

Bài 10 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Hệ thống hoá được kiến thức đã học về trường học.
- Chia sẻ thông tin với bạn bè về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường.
- Tuyên truyền để các bạn biết phòng tránh các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tích cực tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Tranh, ảnh, video về các nội dung thuộc chủ đề (nếu có).
- HS: Một số tranh, ảnh về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng và ngày hội đọc sách.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1: HS tổ chức triển lãm tranh ảnh về hai sự kiện ở trường: ngày khai giảng và ngày hội đọc sách.
- Hình 2: HS tham gia vệ sinh trường học sau tiết sinh hoạt dưới cờ.
- Hình 3: HS vươn người qua lan can lớp học để lấy máy bay giấy mắc vào cành cây.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

Cách 1: Tổ chức cho HS hát bài hát về trường lớp rồi dẫn dắt vào tiết ôn tập.

Cách 2: Yêu cầu HS nhớ lại và kể những nội dung đã học về chủ đề Trường học bằng những câu hỏi gợi ý (*Ví dụ:* Kể những nội dung đã học về chủ đề Trường học, em ấn tượng nhất về nội dung nào trong chủ đề?...), sau đó dẫn dắt vào tiết ôn tập.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- GV hướng dẫn HS:
  + Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở trường mà nhóm đã chọn.
  + Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó.
- GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập của từng nhóm. Đại diện từng nhóm thuyết minh nội dung các tranh nhóm đã lựa chọn và lí giải vì sao nhóm lại lựa chọn những bức tranh đó. GV khuyến khích HS khác đặt câu hỏi cho nhóm, từ đó HS hiểu hơn nội dung đã học.
- GV theo dõi nhóm nào thuyết minh tốt, nhiều tranh ảnh đẹp, khuyến khích trình bày trước lớp. GV bổ sung để hoàn thiện nội dung.
- GV có thể chiếu trên màn hình một số hình ảnh điển hình về các hoạt động của từng sự kiện mà trường đã tổ chức để khắc sâu kiến thức đã học cho HS.

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát hình 2, 3, chỉ và nói tình huống trong mỗi hình.
- HS trong nhóm thảo luận về tình huống trong mỗi hình theo gợi ý: Hoạt động nào nên làm? Vì sao? Tình huống nào là nguy hiểm không nên làm? Nêu một số tình huống nguy hiểm mà em biết (*Ví dụ:* Trèo lên lan can lớp học vì tình huống này gây nguy hiểm cho bản thân); Những hoạt động nào nên tích cực tham gia? (*Ví dụ:* Vệ sinh trường lớp sạch, đẹp).
- Sau khi phân tích từng tình huống, yêu cầu nhóm HS đưa ra cách xử lí trong từng tình huống.
- GV tổ chức cho 1 – 2 nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương những nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp, đồng thời nhắc nhở, khuyến khích HS tích cực tham gia những hoạt động giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn được tranh ảnh đúng, tiêu biểu và nêu được nội dung cơ bản của chủ đề đã chọn. Kể được một số sự kiện, hoạt động diễn ra ở trường và biết cách xử lí trong những tình huống cụ thể để giữ vệ sinh trường, lớp; phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia một số hoạt động ở trường.

3. Hướng dẫn về nhà

Dặn dò HS mang theo giấy màu, bút vẽ, kéo và sưu tầm tranh, ảnh để làm sản phẩm học tập.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

- Hình vườn trường, HS tham gia trồng và chăm sóc cây.
- Hình chốt: HS giới thiệu được những cuốn sách đã đọc trong tháng.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động vận dụng

- Các nhóm đã lập kế hoạch, thực hiện dự án và ở tiết này báo cáo kết quả dự án "Làm xanh trường lớp" theo gợi ý sau:
  + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng tại vườn trường.
  + Tên các loại cây các bạn mang đến.
  + Các hoạt động chăm sóc cây.
  + Kết quả của dự án.
  + Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án "Làm xanh trường lớp".
- GV khuyến khích các nhóm có cách báo cáo khác nhau về dự án, có thể kèm theo tranh, ảnh, video quá trình thực hiện dự án, kết quả của dự án.
- GV theo dõi, hướng dẫn và nhắc lại cụ thể cách chăm sóc cây tạo môi trường xanh, sạch, đẹp để HS ghi nhớ.

Yêu cầu cần đạt: Báo cáo được kết quả dự án và nhận thức được sự cần thiết phải trồng cây xanh, góp phần làm xanh trường, lớp.

*** Tổng kết**

- HS đọc nội dung "Bây giờ, em có thể ", chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này.
- HS quan sát hình chốt, nói những cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV (Hình vẽ gì? Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào?...).
- GV nhắc lại những nội dung chủ yếu đã học trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.

3. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hoá.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 3 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 11 HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày và vai trò của hàng hoá đó đối với cuộc sống con người.
- Nói được cách mua bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.
- Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hoá và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

- Hình một số hàng hoá (1 – 6): thực phẩm (gạo, thịt, dầu ăn, hoa quả,...); đồ dùng (ti vi, bàn, ghế, quạt,…); phương tiện (xe máy); thuốc; quần áo,…
- Hình hai HS suy nghĩ về những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: thực phẩm (gạo, nước mắm, dầu ăn, rau củ, quả, thịt, cá,...), ti vi, quạt, sách vở và đồ dùng học tập, phương tiện đi lại (xe máy), thuốc,...
- Hình hai HS suy nghĩ về những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS kể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của gia đình mình. Có thể HS chưa biết phân biệt theo từng loại hàng hoá mà trả lời theo cách hiểu của các em, GV chưa chốt kiến thức ở đây mà căn cứ vào đó để dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận theo nhóm và thực hiện các yêu cầu:
  + Kể tên những hàng hoá.
  + Sự cần thiết của những hàng hoá đó đối với mỗi gia đình.
- HS dựa vào hình để kể tên các loại hàng hoá (gạo, thịt, dầu ăn, ti vi, quạt điện, sách vở, quần áo,…).
- GV có thể hỏi HS: Theo em, những thứ hàng hoá như trong hình có cần thiết cho cuộc sống của mỗi gia đình không? Vì sao? Mỗi loại hàng hoá phục vụ cho những việc gì? Từ đó HS nói được vai trò của hàng hoá (gạo, thịt,… là thức ăn nuôi sống con người; sách, vở, bút,... là đồ dùng để HS học tập; xe máy là phương tiện giao thông,...).
- GV nhận xét và kết luận về vai trò của hàng hoá đối với đời sống của mỗi con người và gia đình.

Hoạt động 2

GV cũng mở rộng để HS kể tên những hàng hoá cần thiết khác tuỳ vào hoàn cảnh của mỗi gia đình (không thể hiện trong SGK như: nhà ở, ô tô, giầy dép, giường tủ,...) nhưng cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của con người và vai trò của từng hàng hoá cụ thể đó bằng cách chiếu video hoặc giới thiệu tranh, ảnh (nếu có).

Yêu cầu cần đạt: Kể được tên những hàng hoá cần thiết trong cuộc sống hằng ngày và nói được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- Tổ chức cho HS làm việc cặp đôi:
  + Liên hệ với thực tế gia đình mình, kể tên những hàng hoá cần thiết mà gia đình thường xuyên sử dụng trong đời sống hằng ngày; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của bản thân (kết hợp với tranh, ảnh nếu có).
  + Nói với bạn những suy nghĩ, những tình huống có thể xảy ra khi gia đình mình không có đủ những hàng hoá cần thiết.
- Gọi đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả làm việc, các bạn khác bổ sung.
- GV có thể chốt kiến thức: Cuộc sống của mỗi gia đình cần nhiều loại hàng hoá khác nhau như thức ăn, đồ uống, quần áo, đồ dùng,... Nếu thiếu những loại hàng hoá đó thì cuộc sống sẽ gặp khó khăn và chất lượng cuộc sống không đảm bảo.

Hoạt động 2

- GV có thể cho cả lớp xem video/tranh, ảnh (nếu có) về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hoá cần thiết do thiên tai xảy ra để nhấn mạnh vai trò của hàng hoá.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV cũng có thể gợi ý cho HS mang những đồ dùng, hàng hoá gia đình mình không sử dụng nữa ủng hộ những gia đình thiếu thốn, khó khăn hơn.

Yêu cầu cần đạt: Kể được tên những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của gia đình và bản thân; nói được vai trò của hàng hoá đó đối với cuộc sống.

3. Hướng dẫn về nhà

– Sưu tầm một số tranh, ảnh về hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như siêu thị, chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại.
– Hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán, lựa chọn hàng hoá ở những địa điểm đó.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình 1: Hoạt động trưng bày, mua bán hàng hoá ở siêu thị.
– Hình 2: Hoạt động trưng bày, mua bán hàng hoá ở chợ truyền thống.
– Hình 3: Hoạt động trưng bày, mua bán ở cửa hàng bánh mì.
– Hình 4: Hoạt động trưng bày, mua bán ở chợ nổi trên sông.
– Hình chốt: Hoa đang khoe với bạn về hộp bút màu ưng ý mà mình đã mua được.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV có thể tổ chức theo hai cách sau:

Cách 1:

GV tổ chức nhanh trò chơi: Đi chợ mua sắm

– Chia lớp thành hai đội chơi, chia bảng làm hai phần, mỗi phần bảng là của một đội. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập.
– Các đội chơi lần lượt lên viết tên hàng hoá vào phần bảng của mình cho phù hợp. Đội nào viết được nhiều hàng hoá đúng theo chủ đề là đội thắng cuộc.
– GV tổng kết trò chơi và dẫn vào tiết học mới.

Cách 2:

– GV yêu cầu HS liên hệ thực tế và trả lời: Em đã từng đi mua bán hàng hoá giúp bố mẹ chưa? Những loại hàng hoá (bánh kẹo, hoa quả, bút chì, tẩy, rau, hành,...) em từng mua ở đâu? Cách mua như thế nào?...
– HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, GV chưa chốt kiến thức mà dẫn dắt vào tiết học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– Tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK và trả lời câu hỏi: Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu?

- HS có thể trả lời giống với SGK: Hoạt động mua bán diễn ra ở siêu thị, cửa hàng, chợ nổi, chợ truyền thống hoặc những địa điểm khác.
- GV có thể khuyến khích HS kể thêm một số địa điểm, cách mua bán khác như: trung tâm thương mại, mua online,...

Hoạt động 2

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát các hình trong SGK và thảo luận để thực hiện các yêu cầu: Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hoá ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm.
- GV có thể gợi ý:
  + Siêu thị trưng bày hàng hoá như thế nào?
  + Ở chợ hàng hoá trưng bày ở đâu?
  + Chợ nổi hàng hoá sắp xếp thế nào?
  + Cách mua, lựa chọn hàng hoá và trả tiền ở siêu thị, ở chợ khác nhau thế nào? Từ đó HS nhận biết và nêu được cách trưng bày hàng hoá ở cửa hàng, chợ nổi, chợ truyền thống; Cách mua ở siêu thị là tự lựa chọn hàng hoá rồi thanh toán tiền ở quầy thu ngân,... Ở chợ, khi mua thì có thể trả giá (mặc cả), còn ở siêu thị, trung tâm thương mại không phải trả giá mà thanh toán tiền theo giá in trên sản phẩm,...
- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác bổ sung ý kiến,
- GV kết luận: Hoạt động mua bán diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi địa điểm đó có cách trưng bày hàng hoá khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.

Hoạt động 3

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Vì sao cần lựa chọn hàng hoá trước khi mua? Có thể gợi ý bằng các câu hỏi: Em mua vở ở đâu? (cửa hàng); Khi mua em có lựa chọn không? Vì sao cần lựa chọn? (vở em yêu thích, dòng kẻ rõ, hình bìa hấp dẫn, giấy trắng,...) Khi mua rau em có lựa chọn không? Chọn như thế nào?...
- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác bổ sung ý kiến. GV có thể chốt: Cần lựa chọn hàng hoá trước khi mua là để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích,...
- GV có thể cho HS xem video về một số hoạt động mua bán ở các địa điểm để HS hiểu rõ hơn những điểm khác nhau trong cách mua bán ở những nơi đó.

Yêu cầu cần đạt: Nói được cách mua bán, trưng bày hàng hoá ở những nơi khác nhau và lí giải được vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.

Hoạt động thực hành

- GV cho HS thảo luận cặp đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lí do vì sao cần mua đồ dùng đó.
- Tổ chức cho HS lập danh sách mua các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý ở SGK.

– Các nhóm có thể chia sẻ danh sách hàng hoá cần mua của nhóm mình với nhóm bạn.
– Tổ chức cho một số nhóm báo cáo trước lớp danh sách đồ dùng học tập cần mua, các nhóm khác theo dõi, đánh giá và bổ sung những thứ cần thiết nhưng còn thiếu.
– GV nhận xét và nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn và tiết kiệm khi sử dụng đồ dùng học tập.

Yêu cầu cần đạt: Lập được danh sách các loại đồ dùng học tập cần thiết cho hoạt động học tập của mình.

Hoạt động vận dụng

Hướng dẫn HS đề xuất cách lựa chọn hàng hoá khi đi chợ với mẹ: chất lượng hàng hoá, giá cả hàng hoá,…

Yêu cầu cần đạt: Biết đề xuất cách lựa chọn hàng hoá khi mua bán hàng hoá.

*** Tổng kết**

– Yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn lời chốt của Mặt Trời.
– Quan sát hình chốt và nói những hiểu biết về hình chốt (Hình chốt thể hiện nội dung gì? Hai bạn nói với nhau điều gì? Tại sao bạn lại lựa chọn mua hộp bút màu? Em lựa chọn như thế nào khi mua hàng hoá?...).

3. Hướng dẫn về nhà

– Tham gia mua bán, lựa chọn hàng hoá đơn giản phục vụ học tập (vở, bút chì,…)
– Tìm hiểu thêm những hàng hoá khác cần thiết cho cuộc sống hằng ngày và giá cả của những hàng hoá đó.

Bài 12 THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HOÁ (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Biết cách lựa chọn những hàng hoá cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.
– Biết cách mua bán hàng hoá ở những địa điểm khác nhau.
– Thực hành lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng (theo tình huống giả định).

II CHUẨN BỊ

– GV: Chuẩn bị một số hàng hoá cho hoạt động thực hành của HS (bộ đồ chơi hoặc tranh ảnh, vật thật); thẻ mệnh giá tiền.
– HS: Một số đồ dùng học tập (sách, vở, bút chì, bút màu,…); một số đồ chơi: bộ đồ dùng gia đình (nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa, máy xay,…); trang phục (áo, mũ, giày, dép,…); thực phẩm (rau, củ cà rốt, cà chua, táo, ổi,…).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Nội dung các hình

- Hình nhóm HS thực hành trưng bày và mua bán hàng hoá ở siêu thị.
- Hình nhóm HS thực hành trưng bày và mua bán hàng hoá ở chợ.
- Hình chốt: Hoa nói với mẹ về những điều em đã học được sau bài học.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- Phân chia địa điểm trưng bày hàng hoá cho từng nhóm.
- Hướng dẫn các nhóm: trưng bày hàng hoá đã chuẩn bị; phân công người mua, người bán.
- Phát mệnh giá tiền (các nhóm nhận mệnh giá bằng nhau).
- Tổ chức cho HS thực hành mua bán hàng hoá theo tình huống giả định.
- Lưu ý HS khi thực hành mua bán cần:
  + Lựa chọn hàng hoá thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.
  + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hoá.
- Các nhóm tập kết hàng hoá mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hoá đã mua (số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,…).

Hoạt động 2

- Sau khi thực hành mua bán, GV tổ chức cho HS thảo luận và trả lời các câu hỏi:
  + Em đã mua được những hàng hoá nào? Mua ở đâu?
  + Khi mua hàng hoá em cần lưu ý điều gì? Vì sao?
- Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, HS hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hoá thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hoá và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hoá.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hoá thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.

*** Tổng kết**

- Yêu cầu HS đọc và chia sẻ với bạn lời chốt của Mặt Trời.
- Quan sát hình chốt và nói những hiểu biết về hình chốt (Hình chốt vẽ ai? Hoa đã nói gì với mẹ? Lời nói của Hoa thể hiện điều gì? Em đã bao giờ tự mình mua hàng hoá chưa? Khi mua hàng hoá em đã lựa chọn như thế nào? Tại sao lại phải lựa chọn trước khi mua?…).

3. Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS nói với bố mẹ hoặc người thân về những điều các em ghi nhớ được khi học cách mua bán hàng hoá.

Bài 13 HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.
- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.
- Vận dụng được trong thực tế cuộc sống khi tham gia giao thông.
- Có ý thức thực hiện và tuyên truyền người khác tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Phiếu học tập để hoàn thành nhiệm vụ của hoạt động thực hành.
  + Sơ đồ từ nhà Hoa đến trường và các biển báo giao thông (nếu có thể).
- HS: Một số tranh, ảnh về các phương tiện giao thông, các biển báo giao thông.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Nội dung các hình

- Hình một số phương tiện giao thông (xe đạp, xe máy, ô tô, xe buýt, thuyền).
- Hình 1, 2, 3, 4: Minh đang nhớ lại các phương tiện đã sử dụng trong chuyến đi du lịch hè cùng gia đình vừa qua: máy bay, ô tô, tàu hoả, tàu thuỷ.
- Hình 5, 6, 7: Tiện ích của một số phương tiện giao thông là vận chuyển hàng hoá (máy bay, ô tô, tàu thuỷ).

2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động

Mở đầu

- Tổ chức cho HS quan sát hình, trả lời câu hỏi trong SGK: Kể tên về các phương tiện giao thông mà gia đình em thường sử dụng.
- Để gây hứng thú cho HS, GV có thể tổ chức dưới dạng trò chơi.
- GV chưa chốt kiến thức mà chỉ khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS rồi dẫn dắt vào bài học mới.

Hoạt động khám phá

– Yêu cầu HS quan sát hình và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi SGK:

+ Nói tên các phương tiện giao thông mà bạn Minh đã sử dụng khi đi du lịch cùng gia đình.

+ Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?

+ Các phương tiện giao thông có tiện ích gì?

– GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý HS khai thác thông tin kênh hình: Phương tiện nào được sử dụng để đi trên đường sắt? Tàu hoả đi trên loại đường giao thông nào?,... (đưa ra câu hỏi tương tự với các phương tiện khác).

– Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

– GV đưa ra các câu hỏi liên hệ với bản thân HS (*Ví dụ*: Hằng ngày, em đi đến trường bằng phương tiện gì? Phương tiện giao thông nào mà em đã từng được đi? Các phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?...), sau đó tổng hợp ý kiến và kết luận: Có nhiều loại phương tiện giao thông khác nhau. Mỗi phương tiện thường chỉ đi trên một loại đường giao thông.

– GV có thể đặt vấn đề: Người dân miền Bắc đưa hàng hoá do mình sản xuất vào miền Nam bằng cách nào? Người Việt Nam đưa hàng hoá của mình sang các nước khác bằng cách nào?... Có thể cho HS trả lời hoặc là gợi ý tình huống để nội dung bài học gắn với thực tiễn cuộc sống.

– Yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi trong SGK. GV có thể đưa ra một số câu hỏi gợi ý: Hãy kể tên các phương tiện trong hình; Các phương tiện đó đang chuyên chở gì?

– GV: Quan sát hình từ 1 – 7 hãy cho biết các phương tiện giao thông có những tiện ích gì?

– Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

– GV tổng hợp và kết luận: Phương tiện giao thông giúp con người di chuyển nhanh hơn và vận chuyển hàng hoá đi khắp nơi.

– GV gợi ý để HS có thể kể thêm ví dụ về tiện ích của các phương tiện giao thông mà HS biết (*Ví dụ*: Xe ô tô chở xăng dầu, xe ngựa để thồ hàng,...).

Yêu cầu cần đạt: HS kể được tên các loại phương tiện gắn liền với các loại đường giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thuỷ và đường hàng không. HS nêu được một số tiện ích của phương tiện giao thông: giúp con người di chuyển từ nơi này đến nơi khác, vận chuyển hàng hoá đi khắp nơi,...

Hoạt động thực hành

– Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thi kể tên các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông như được liệt kê trong SGK. *Ví dụ:*

+ Đường bộ dành cho xe đạp, xe máy, xe ngựa, ô tô,...

+ Đường hàng không dành cho máy bay,...
+ Đường sắt dành cho tàu hoả.
+ Đường thuỷ dành cho tàu thuỷ, ca nô, thuyền, ghe,...

– GV có thể tổ chức dưới dạng trò chơi Tiếp sức.
+ HS thứ nhất nói: Đường bộ dành cho ô tô.
+ HS thứ hai nói: xe máy.
...

Cứ như vậy, HS sau bổ sung thêm một loại phương tiện tương ứng với loại đường giao thông đó. HS nào trả lời sau sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

– GV khuyến khích càng nhiều HS tham gia càng tốt, qua đó giúp HS ghi nhớ và mở rộng vốn hiểu biết về phương tiện và đường giao thông.

Yêu cầu cần đạt: Nói được các loại đường giao thông và các phương tiện tương ứng.

Hoạt động vận dụng

– GV cho HS trả lời các câu hỏi vào vở.
– Nếu HS hoàn thành, tổ chức cho HS giới thiệu kết quả làm việc của mình với bạn hoặc trước lớp, nếu chưa thì sẽ hoàn thành ở nhà.
– Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ lời chốt của Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt: HS biết liên hệ thực tế với địa phương mình để liệt kê các loại đường và các phương tiện giao thông thường hay sử dụng. Đồng thời, nêu được các tiện ích của các phương tiện giao thông đó mang lại cho người dân địa phương.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình 1: Biển báo cấm xe đạp.
– Hình 2: Biển báo cấm ô tô.
– Hình 3: Biển báo nguy hiểm công trường đang thi công.
– Hình 4: Biển báo nguy hiểm nơi giao nhau với đường sắt có rào chắn.
– Hình 5: Biển chỉ dẫn cầu vượt qua đường dành cho người đi bộ.
– Hình 6: Biển chỉ dẫn nơi đỗ xe dành cho người tàn tật.
– Hình chốt: Hai bạn nhỏ đang thảo luận về cách sang đường.

2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động

Mở đầu

GV có thể cho HS hát bài *An toàn giao thông* của nhạc sĩ Nguyễn Ngọc An. Hoặc GV có thể cho HS liên hệ thực tế với bản thân: Trên đường đi học, em gặp các loại biển báo giao thông nào? Em cho biết ý nghĩa của từng loại biển báo giao thông đó,... sau đó GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

– GV hướng dẫn HS quan sát hình biển báo giao thông, thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu:

+ Nói tên và ý nghĩa của các biển báo giao thông
+ Những biển báo giao thông nào giống nhau về hình dạng và màu sắc?
+ Phân loại các biển báo giao thông vào nhóm: biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm.

– GV có thể gợi ý cho HS trả lời bằng các câu hỏi: Đọc tên các loại biển báo. Cần lưu ý gì khi gặp các biển báo này? Từng biển báo có hình dạng, màu sắc như thế nào? Loại biển báo nào thường có hình tròn, viền đỏ, nền trắng? Loại biển báo nào thường có hình tam giác, viền đỏ, nền vàng? Biển báo chỉ dẫn cho đặc điểm gì?...
– Đại diện từng nhóm trả lời, có thể trả lời đầy đủ hoặc không đầy đủ cả ba yêu cầu, cả lớp lắng nghe. GV khuyến khích, động viên và đi đến kết luận theo lời chốt của Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh. Nêu được tên gọi và ý nghĩa của một số biển báo giao thông thường gặp.

Hoạt động thực hành

– GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân, hoàn thành Phiếu học tập theo mẫu trong SGK.
– Gọi một số HS chia sẻ kết quả trước lớp. GV bổ sung thêm một số biển báo mà HS hay gặp và những điều cần lưu ý.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được đặc điểm nhận diện của các loại biển báo giao thông: Biển báo cấm thường có hình tròn, viền đỏ, nền trắng. Biển báo nguy hiểm có hình tam giác, viền đỏ, nền vàng. Biển báo chỉ dẫn có hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh.

Hoạt động vận dụng

– GV tổ chức cho HS đọc phần câu dẫn, quan sát đường đi của Hoa trên sơ đồ và thảo luận nhóm, thực hiện các yêu cầu trong SGK:
+ Hoa cần chú ý những biển báo giao thông nào?
+ Hãy hướng dẫn Hoa đi đến trường an toàn.
+ Vì sao Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông đó?

– Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, GV nhận xét và chốt kiến thức:
+ Hoa cần chú ý đến những biển báo giao thông: biển sang đường dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông để sang đường.
+ Để đi đến trường an toàn, Hoa cần đi bộ trên vỉa hè phía tay phải mình, chỉ sang đường khi các phương tiện đã dừng lại trước vạch đường dành cho người đi bộ.
+ Hoa phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

Yêu cầu cần đạt: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học về các biển báo giao thông trong tình huống giả định và trong cuộc sống khi tham gia giao thông.

*** Tổng kết**

- GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.
- Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình về hình (Nội dung của hình là gì? Hai bạn Minh và Hoa đang làm gì? Hai bạn nói gì với nhau? Theo em, em sẽ lựa chọn theo Minh hay Hoa?) sau đó GV tổng hợp lại: Các bạn đang chuẩn bị đi sang đường. Minh muốn đi ngay sang đường cho nhanh. Nhưng như thế là không an toàn, không tuân thủ quy định của biển báo giao thông. Hoa bảo Minh phải đi lên cầu vượt dành cho người đi bộ theo biển chỉ dẫn để đảm bảo an toàn và thể hiện nét đẹp văn hoá khi tham gia giao thông.

3. Hướng dẫn về nhà

- Sưu tầm một số tranh, ảnh về các phương tiện giao thông, biển báo giao thông.
- Thực hiện và tuyên truyền cho người thân tuân thủ các quy định của biển báo giao thông.

Bài 14 CÙNG THAM GIA GIAO THÔNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (*Ví dụ*: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Dự đoán/nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông.
- Biết cách xử lí những tình huống đơn giản xảy ra khi bản thân hoặc người thân tham gia giao thông.
- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
  + Máy chiếu (nếu có) và một số hình ảnh có nội dung gắn với bài học.
- HS: Bút màu, giấy A4.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1: Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.
- Hình 2: Thắt dây an toàn khi đi ô tô.

– Hình 3: Mặc áo phao khi đi thuyền, không đùa nghịch khi ngồi trên thuyền.
– Hình 4: Đi xe đạp đúng làn đường quy định.
– Hình 5: Xếp hàng khi lên xe buýt, không chen lấn, xô đẩy.
– Hình 6: Không đội mũ bảo hiểm, nghe nhạc khi đi xe máy.
– Hình 7: Đuổi theo ô tô, ngồi trong ô tô vươn đầu ra ngoài.
– Hình 8: Chở số người vượt quá quy định và không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.
– Hình 9: Không mặc áo phao khi đi thuyền.
– Hình 10: Lao dốc bằng xe đạp ở miền núi.
– Hình 11: Chơi đùa ở khu vực đường ray tàu hoả.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức hoạt động cho HS bằng trải nghiệm của mình để trả lời: Em hãy nói về một tình huống giao thông nguy hiểm. Theo em, tại sao lại xảy ra tình huống đó?... Sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– Yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận nhóm và cho biết quy định khi đi trên phương tiện giao thông.
– GV gợi ý để HS trả lời (*Ví dụ:* Người tham gia giao thông đi trên phương tiện nào? Theo em, họ đã thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thông chưa? Vì sao?...).
– Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung:
+ Hình 1: Bạn nhỏ đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.
+ Hình 2: Bạn nhỏ thắt dây an toàn khi đi ô tô.
+ Hình 3: Các bạn nhỏ mặc áo phao khi đi thuyền, không đùa nghịch khi ngồi trên thuyền.
+ Hình 4: Bạn nhỏ và mẹ đi xe đạp đúng làn đường quy định.
+ Hình 5: Các bạn nhỏ xếp hàng khi lên xe buýt, không chen lấn, xô đẩy.

GV tổng hợp và kết luận: Để đảm bảo an toàn giao thông cần tuân thủ các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông như đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, thắt dây an toàn khi đi ô tô, mặc áo phao và không đùa nghịch khi đi thuyền, đi xe đạp đúng làn đường quy định, xếp hàng, không chen lấn, xô đẩy khi lên xe buýt,...
– GV có thể mở rộng, cho HS nói về các quy định khi đi trên các phương tiện giao thông khác mà các em biết hoặc đã sử dụng.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (*Ví dụ:* xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...).

Hoạt động 2

– GV chia lớp thành năm nhóm, mỗi nhóm quan sát một tình huống trong SGK và thảo luận điều gì sẽ xảy ra và nói lí do vì sao:
+ Nhóm 1: Hình 6.
+ Nhóm 2: Hình 7.

+ Nhóm 3: Hình 8.

+ Nhóm 4: Hình 9.

+ Nhóm 5: Hình 10.

+ Nhóm 6: Hình 11.

– Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác bổ sung ý kiến để hoàn thiện nội dung.

– GV gợi ý để HS kể thêm một số tình huống giao thông nguy hiểm mà em đã gặp trong cuộc sống và đưa ra ý kiến của bản thân trong từng trường hợp đó.

Yêu cầu cần đạt: HS dự đoán/nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông. HS tự giác thực hiện an toàn giao thông trên đường đi học và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

3. Hướng dẫn về nhà

Kể với người thân về đèn tín hiệu và biển báo giao thông đã học.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình 1: Hình ảnh một bạn HS đi liên hoan cùng bố, chứng kiến bố uống bia, bóng nghĩ từ bạn HS: bố sẽ tự đi xe máy chở con hay hai bố con bắt xe taxi về nhà.

– Hình 2: Bạn HS đang chuẩn bị chui qua rào chắn nơi giao nhau với đường sắt, trong khi có đoàn tàu đang đến gần.

– Hình chốt: Hoa nhắc bố dừng xe sát vào lề đường rồi hãy nghe điện thoại để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

– *Cách 1:* GV chiếu một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông đã học ở bài trước để HS trả lời và ôn lại kiến thức đó.

– *Cách 2:* GV cũng có thể cho HS cùng hát một bài hát về an toàn giao thông (*Ví dụ: Em đi qua ngã tư đường phố* của nhạc sĩ Hoàng Văn Yến, *Đường em đi* của nhạc sĩ Ngô Quốc Tính, *Bé học luật giao thông* của nhạc sĩ Hoàng Dinh,…), sau đó GV dẫn dắt vào nội dung tiết học mới.

Hoạt động thực hành

– GV chia lớp thành bốn nhóm, hướng dẫn HS đóng vai để giải quyết tình huống sau (hai nhóm giải quyết cùng một tình huống nhằm khuyến khích nhiều cách xử lí phù hợp trong cùng một tình huống cụ thể):

+ Nhóm 1 và nhóm 2: Em sẽ nói gì, làm gì khi thấy người khác đã uống rượu, bia mà vẫn định lái xe?

+ Nhóm 3 và nhóm 4: Em sẽ nói gì và làm gì khi chứng kiến một bạn đang chuẩn bị chui qua rào chắn nơi giao nhau với đường sắt khi tàu sắp chạy đến?

HS quan sát hình, thảo luận nhóm, phân vai, đưa ra cách xử lí trong tình huống đó, tập đóng vai trong nhóm.

– GV cho các nhóm lên thể hiện vai diễn trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.

Yêu cầu cần đạt: Biết cách xử lí những tình huống đơn giản xảy ra khi bản thân hoặc người thân tham gia giao thông.

Hoạt động vận dụng

– Tổ chức cho HS viết lời cổ động, vẽ tranh cổ động tuyên truyền thực hiện an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông (nếu là lời cổ động thì có thể yêu cầu HS viết ra giấy) và chia sẻ với bạn.

– GV khuyến khích HS tự do sáng tạo theo ý tưởng của mình miễn là đảm bảo nội dung yêu cầu. Sau đó, tổ chức triển lãm tranh ở Góc học tập hoặc đọc lời cổ động trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.

*** Tổng kết**

– GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.

– Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình (Hình vẽ ai? Họ đang làm gì? (Bố chở Minh đi học về, điện thoại của bố rung lên), Minh đã nói gì với bố? Tại sao Minh khuyên bố như vậy?...). Sau đó GV tổng hợp lại: Không nên nghe điện thoại khi đang lái xe. Nếu có điện thoại phải dừng xe, đỗ xe sát vào lề đường bên phải để nghe.

3. Hướng dẫn về nhà

– Nói với người thân những quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

– Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông.

Bài 15 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Hệ thống hoá được kiến thức đã học trong chủ đề Cộng đồng địa phương.

– Chia sẻ thông tin với bạn về cách mua bán, lựa chọn hàng hoá cho phù hợp về giá cả và chất lượng.

– Thực hiện được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông và tuyên truyền để những người xung quanh cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Sơ đồ mua bán hàng hoá trong SGK phóng to trên giấy A3 (tương ứng với số nhóm GV dự định chia).

+ Tranh, ảnh một số biển báo giao thông theo nội dung bài học.

+ Hình biển báo giao thông phóng to hoặc làm bằng bìa để ghép; có thể tạo hình để trình chiếu trên máy chiếu.

– HS:

+ Một số tranh, ảnh về các hoạt động mua bán và hoạt động giao thông.

+ Bút vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán,...

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Hình sơ đồ tổng hợp hoạt động mua bán hàng hoá.

– Hình một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: Gạo, thực phẩm, hoa quả, nước uống,...

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

Tổ chức cho HS giải một số câu đố có nội dung liên quan đến chủ đề.

Ví dụ: *Câu đố 1*

Có đầu, không miệng, không tai
Đôi mắt như chẳng nhìn ai ban ngày.
Đêm chạy, "đôi mắt" sáng thay
Bốn chân là bánh, chứa đầy những hơi?

(Đáp án: Ô tô)

Câu đố 2

Đường gì mà có đường ray
Xình xịch tàu chạy đêm ngày bạn ơi?

(Đáp án: Đường sắt)

Câu đố 3

Đường gì ở tít trên cao
Máy bay lên tận "vì sao" đường gì?

(Đáp án: Đường hàng không)

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– Chia lớp thành ba nhóm để chơi trò chơi: Nhóm nào nhanh, nhóm nào đúng?

- GV phát cho các nhóm sơ đồ mua bán hàng hoá (đã chuẩn bị).
- Hướng dẫn các nhóm thảo luận, hoàn thành sơ đồ và lên dán trên bảng.
- Yêu cầu các nhóm thuyết minh sản phẩm của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành trước và đúng sẽ là nhóm thắng cuộc.
- GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh đến vai trò của hàng hoá đối với cuộc sống của con người.

Yêu cầu cần đạt: Nhận thức được vai trò của hàng hoá đối với cuộc sống và cách mua bán, lựa chọn hàng hoá cho phù hợp chất lượng và giá cả.

Hoạt động 2

- Tổ chức cho các nhóm thực hiện yêu cầu của SGK:
  + Thảo luận và ghi ra giấy tên các hàng hoá cần mua.
  + Giải thích lí do tại sao lại chọn những hàng hoá đó.
- GV cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV có thể bổ sung hàng hoá cần thiết khác, nhắc nhở HS biết tiết kiệm khi sử dụng hàng hoá và nêu lí do cần tiết kiệm.

Yêu cầu cần đạt: Biết lựa chọn những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày và trong từng tình huống cụ thể.

3. Hướng dẫn về nhà

- Nói với người thân những hàng hoá cần thiết cho cuộc sống mà nhóm em đã lựa chọn trong trò chơi trên lớp.
- Chuẩn bị bút vẽ, kéo, giấy màu, hồ dán để thực hành làm biển báo giao thông.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

- Hình một số biển báo giao thông cắt rời để ghép thành biển báo đúng.
- Hình chốt: HS tự làm được một số biển báo giao thông sau khi học xong chủ đề.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 3

Cách 1: Tổ chức trò chơi: Ghép chữ vào hình.

- Chuẩn bị:
  + GV chuẩn bị ba bộ thẻ chữ tương đương với ba biển báo trong SGK (mỗi bộ chữ gồm: Biển báo chỉ dẫn, Biển báo cấm, Biển báo nguy hiểm).
  + Bộ hình gồm ba hình cắt rời như SGK.
- Cách chơi:
  + Chia lớp thành ba đội chơi, phát cho mỗi đội một hình và một bộ chữ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV chia bảng làm ba phần cho ba đội.

+ Các nhóm thảo luận và tập dượt cách ghép hình.

+ Khi có hiệu lệnh, thành viên mỗi đội cầm hình lên ghép thành biển báo giao thông đúng, sau đó chọn và gắn thẻ chữ cho phù hợp với biển báo (*Ví dụ*: Hình dấu chữ thập, giường và hình chữ nhật màu xanh ghép thành biển báo đúng: phía trước có bệnh viện,... sau khi ghép xong, HS phải dán thẻ chữ: Biển báo chỉ dẫn).

+ Đội nào ghép nhanh, đúng là đội thắng cuộc.

– GV tổng kết trò chơi, nhắc lại ý nghĩa của các hình và nhấn mạnh lí do vì sao mọi người phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông.

Cách 2:

– GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình ở cột A, B và ghép hình ở hai cột để tạo thành biển báo giao thông đúng. Có thể gợi ý HS ghép bằng cách vẽ trên giấy hình biển báo được ghép.

– Giới thiệu với nhóm bạn biển báo đã được ghép và nói tên nói ý nghĩa của từng biển báo đó.

– GV mời một số nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình và nói lí do vì sao mọi người phải tuân thủ quy định của các biển báo giao thông.

Yêu cầu cần đạt: Ghép được một số biển báo giao thông đúng và nói được tên, ý nghĩa của các biển báo đó.

Hoạt động vận dụng

– Hướng dẫn HS lựa chọn một hoạt động yêu thích trong nội dung chủ đề đã học; vẽ, cắt dán nội dung đó theo ý của em hoặc cắt dán một số biển báo giao thông.

– Giới thiệu với bạn bè, bố mẹ và người thân sản phẩm em đã tạo ra; nói ý nghĩa của những sản phẩm đó.

Yêu cầu cần đạt: Tạo ra được sản phẩm theo nội dung chủ đề đã học (sản phẩm có thể là tranh vẽ, tranh cắt dán, biển báo giao thông,...)

***Tổng kết**

– Đọc và chia sẻ với bạn nội dung: "Bây giờ, em có thể ".

– Quan sát và nói những hiểu biết của mình về hình chốt cuối chủ đề (Nội dung hình là gì? Biển báo nào được thể hiện trong hình? Em làm gì khi gặp những biển báo đó? Ngoài ra, em được học những gì trong chủ đề Cộng đồng địa phương? Em thích nội dung nào trong chủ đề? Sản phẩm học tập của em là gì?...).

3. Hướng dẫn về nhà

GV nêu yêu cầu với HS:

– Kể với người thân những điều em đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

– Hằng ngày tham gia mua bán hàng hoá với bố mẹ.

– Tuyên truyền để những người xung quanh thực hiện những quy định khi tham gia giao thông.

Chủ đề 4 THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 16 THỰC VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh.
- Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh và (hoặc) video clip.
- Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
- Biết cách chăm, tưới cây đúng cách.

II CHUẨN BỊ

- GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu có).

+ Các cây ở sân trường và xung quanh trường.

+ Phiếu học tập cho HS theo nhóm.

- HS: Một số tranh, ảnh về thực vật và nơi sống của chúng mà HS đã sưu tầm (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1 – cây hoa sen, hình 2 – cây rau muống.
- Hình 3 – cây xương rồng, hình 4 – cây đước.
- Hình 5 – cây chuối, hình 6 – cây dừa, hình 7 – cây rêu.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS liên hệ thực tế, nói tên các cây quen thuộc và nơi sống của chúng để dẫn dắt vào bài.

Ví dụ: Cây hoa hồng sống ở vườn trường, cây bèo sống dưới ao,…

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS cả lớp quan sát các hình trong SGK (từ hình 1 đến hình 7) và nói tên các cây trong hình. Vì nhiều em có thể không biết tên các cây này nên GV cần nêu rõ tên gọi các cây đó và nơi sống của những cây không quen thuộc với HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV có thể cho HS làm việc nhóm 2 để quan sát, nói tên và nơi sống của các cây trên bằng cách một em hỏi – một em trả lời: Đây là cây gì? Cây này sống ở đâu? Nơi sống của các cây trong hình: Hình 1 – cây hoa sen sống dưới ao, hồ; hình 2 – cây rau muống sống ở dưới ao; hình 3 – cây xương rồng sống ở sa mạc; hình 4 – cây đước sống ở vùng đất ngập mặn ven biển; hình 5 – cây chuối sống ở vườn, đồi,...; hình 6 – cây dừa sống ở vườn, bờ kênh...; hình 7 – cây rêu sống trên mái nhà, chân tường,...

– GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc của các nhóm.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS quan sát lại hình các cây và trả lời từng cây sống ở cạn hay ở nước.

Hoạt động 3

– Từ yêu cầu HS kể tên các nơi mà thực vật có thể sống: ao hồ, vườn, ruộng, sông, biển, rừng, sa mạc,… GV đặt câu hỏi để HS có thể phân biệt được nơi sống và môi trường sống.

– HS hoàn thành theo nhóm 2 hoặc nhóm 4 vào bảng phân loại: ghi tên cây, viết nơi sống và đánh dấu vào môi trường sống của cây. Ngoài các cây trong SGK, GV khuyến khích HS ghi thêm các cây khác mà HS biết, đã sưu tầm được hay những cây xung quanh trường,…

Yêu cầu cần đạt: Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh. HS nhận biết và kể được tên các cây sống ở các môi trường khác nhau: trên cạn, dưới nước; nếu cây sống được cả ở trên cạn và dưới nước thì HS tích vào cả 2 cột ở bảng. HS phân biệt được nơi sống với môi trường sống.

3. Hướng dẫn về nhà

Chuẩn bị tranh, ảnh về các cây cùng với nơi sống của chúng.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Hình 1 – cây đu đủ; hình 2 – cây hoa súng; hình 3 – cây lúa; hình 4 – cây bèo cái; hình 5 – cây hoa xấu hổ (trinh nữ).

– Tranh về môi trường sống của thực vật.

– Hình cây lục bình sống ở dưới nước và trồng trên cạn.

– Hình chốt: Minh đang khuyên em không nên tưới quá nhiều nước cho cây sống trên cạn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV yêu cầu HS liên hệ thực tế những cây ở xung quanh các em: ở nhà và ở trường để kể tên cây và môi trường sống của chúng.

Lưu ý: Ở hoạt động này, HS cần nói về môi trường sống (trên cạn, dưới nước) chứ không đơn thuần là nơi sống của cây.

Hoạt động 2

Mục tiêu của hoạt động 2 để HS biết đặt câu hỏi và trả lời về tên và nơi sống của mỗi cây trong hình. Vì vậy, GV nên cho HS làm việc theo cặp: một bạn hỏi và một bạn trả lời, sau đó đổi vai. Khuyến khích HS nói thêm những cây khác không có trong thẻ hình.

Hoạt động 3

HS thực hành: Gắn thẻ cây (gắn từng thẻ cây vào môi trường sống phù hợp trong hình). GV có thể tổ chức dưới dạng trò chơi như sau:

GV có thể cho HS chơi theo nhóm 2 hoặc nhóm 4. HS gắn những thẻ cây mình có vào hình trong SGK nếu không có sơ đồ phóng to hơn.

– GV cũng có thể cho HS chơi cả lớp:

+ Trong trường hợp GV chuẩn bị được 2 bức tranh trong SGK phóng to để gắn lên bảng và 2 bộ thẻ cây có gắn nam châm. GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra một số bạn chơi. Khi quản trò hô: "Bắt đầu!" lần lượt từng người trong 2 đội chơi cầm 1 thẻ cây lên và gắn vào môi trường sống phù hợp trên bức tranh của đội mình. Đội nào gắn đúng và nhanh hơn sẽ thắng.

+ GV cũng có thể chia bảng thành 2 phần. Ở mỗi phần, kẻ bảng như sau:

Đội 1		Đội 2	
Trên cạn	Dưới nước	Trên cạn	Dưới nước

Mỗi đội cử ra 5 bạn đứng thành hàng dọc quay mặt lên bảng. Khi quản trò hô: "Bắt đầu!" Từng thành viên của mỗi đội lên viết tên một cây vào cột phù hợp, sau đó chuyển phấn cho người tiếp theo cho đến khi hết thời gian chơi. Đội nào ghi được nhiều tên cây vào đúng môi trường sống thì đội đó thắng.

Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nói về những cây mình biết và nơi sống, môi trường sống của chúng. Vui vẻ và tự tin chơi trò chơi điền hoặc gắn đúng được phần lớn các cây phù hợp với môi trường sống của chúng.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

– GV cho HS thảo luận xem điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi. Ở đây cần cho các em thảo luận tự do, GV không định hướng cũng như không chốt xem ý kiến em nào đúng hay em nào sai.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Sau đó, GV cho HS làm việc theo nhóm 2 hoặc nhóm 4, quan sát hình cây lục bình và có thể cho HS hoàn thành bảng. HS có thể ghi vào bảng như sau:

Tên cây	Môi trường sống		Kết quả sau khi thay đổi môi trường sống
	Cũ	Mới	
Cây lục bình (bèo tây)	Dưới nước	Trên cạn	Khô, héo (hoặc chết)

– GV cũng có thể gợi ý HS về nhà tự làm thí nghiệm để kiểm chứng với một cây khác để nuôi dưỡng sự đam mê khoa học cho các em. GV có thể hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo từng cá nhân: mỗi em chọn một cây dễ tìm ở nhà. HS theo dõi và ghi chép vào bảng theo mẫu.

Tên cây	Môi trường sống		Kết quả	
	Cũ	Mới	Dự đoán trước khi làm thí nghiệm	Sau khi làm thí nghiệm

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao cây lục bình sau khi đưa lên trồng trên cạn một thời gian lại bị héo? (do bị thay đổi môi trường sống).

Hoạt động 2

GV cho HS trả lời câu hỏi: Điều gì xảy ra nếu môi trường sống của cây bị thay đổi? (cây có thể bị chết ngay hoặc chết sau một thời gian).

Từ đó, nêu nhận xét về vai trò của môi trường sống đối với cây.

GV có thể kể thêm một vài ví dụ về một số cây chỉ sống tốt ở một hoặc một số vùng nhất định và trở thành cây đặc sản ở đó.

Yêu cầu cần đạt: HS vui vẻ, tự tin giải thích tình huống và trả lời câu hỏi.

* **Tổng kết**

– GV cho HS khai thác nội dung chốt kiến thức của Mặt Trời (đọc, chia sẻ,...).

– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? (Minh và em). Em của Minh đang làm gì? (Em đang tưới cây). Minh nói gì với em? Vì sao? (cây trong chậu sống trên cạn nên nếu tưới nhiều nước thì cây sẽ chết).

– GV có thể cho HS đóng vai theo tình huống trên.

3. Hướng dẫn về nhà

GV khuyến khích HS về nhà thực hiện thí nghiệm, theo dõi sự thay đổi của cây khi bị thay đổi môi trường sống.

Bài 17 ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh, ảnh và (hoặc) video.

– Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.

– Phân loại được động vật theo môi trường sống.

– Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Video về các loài vật sống ở các môi trường khác nhau: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước (nếu có).

+ Tranh, ảnh về các loài vật sống ở các môi trường khác nhau: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước; sống ở các nơi khác nhau: rừng, biển, sa mạc, ao hồ,…

+ Phiếu quan sát các con vật.

+ Phiếu sơ đồ: "Động vật".

– HS: Một số tranh, ảnh về loài vật mà HS đã sưu tầm được (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình tràn trang một khu sinh thái nhỏ gồm có các cây và con vật: ếch, chim, vịt, chuồn chuồn, bò, ong, cá, cua, tôm.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Mở đầu

GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nói tên các con vật quen thuộc, nơi sống của chúng và dẫn dắt vào bài. Ví dụ: con cá sống dưới ao, hồ; con gà sống ở sân, vườn;…

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV cho cả lớp đọc thầm các câu hỏi phần khám phá, sau đó gọi 2 – 3 HS đọc to trước lớp.

– GV cho HS xem video (nếu có) hoặc quan sát hình trong SGK và tranh, ảnh về các loài vật. HS trả lời câu hỏi trong sách.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS quan sát lại hình các con vật và nêu từng con vật đó sống trên cạn, dưới nước hay vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.

Hoạt động 3

– HS thảo luận để hoàn thành mẫu phiếu. HS làm việc theo nhóm đôi để phân loại con vật dựa vào môi trường sống của chúng và ghi vào bảng.

– GV cho đại diện nhóm báo cáo trước lớp và tổng kết.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên, nơi sống và môi trường sống của một số loài vật.

3. Hướng dẫn về nhà

HS chuẩn bị tranh, ảnh về các con vật.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Các con vật lần lượt là: hổ, cá heo, voi, mèo, bò sữa, rùa.

– Hình ở hoạt động vận dụng:

+ Hình con mèo đang bị đuối nước.

+ Hình con cá đang bị mắc cạn.

– Hình chốt: Hoa và em trai đang đứng bên chậu cá cảnh. Em của Hoa đang bắt cá lên trên tay để chơi. Hoa ngăn lại.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi: Nơi em đang sống có những con vật gì? Chúng sống ở môi trường nào?

– GV cũng có thể sử dụng kĩ thuật động não: mỗi một HS nêu tên một con vật và nơi sống của nó.

Hoạt động 2

– Mục tiêu của hoạt động này là để HS biết đặt câu hỏi và trả lời về tên và nơi sống của các con vật trong hình.

– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát và hỏi bạn về tên các con vật trong hình và nói nơi sống của chúng, bạn còn lại trả lời.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chú thích các con vật cùng nơi sống như bảng sau:

Con vật	Nơi sống
Hổ	Rừng
Cá voi	Biển
Voi	Rừng
Mèo	Sân, vườn, cánh đồng,...
Bò sữa	Cánh đồng, trang trại,...
Rùa	Biển, hồ,...

– GV có thể khuyến khích HS kể thêm các con vật khác ngoài SGK.

Hoạt động 3

GV cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trong phiếu học tập. Làm việc theo nhóm 2 hay nhóm 4 tuỳ thuộc số phiếu GV chuẩn bị. Các em cần viết tên hoặc dán ảnh các con vật vào vị trí tương ứng trên phiếu. Ngoài các con vật trong hình, GV có thể cho HS bổ sung các con vật khác mà HS đã chuẩn bị.

– Từng bạn trong nhóm nói tên và nơi sống của các con vật đã dán hoặc viết vào phiếu.

– Đại diện nhóm chia sẻ kết quả phiếu học tập và báo cáo trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS điền hoặc dán được phần lớn các con vật vào nhóm phù hợp và đặt được câu hỏi một cách mạch lạc về tên gọi và nơi sống của các con vật đó.

Hoạt động vận dụng

– GV cho cả lớp đọc thầm các câu hỏi, sau đó gọi 2 – 3 HS đọc to trước lớp.

– HS làm việc theo nhóm 2: quan sát kĩ 2 hình và thảo luận để trả lời các câu hỏi hoặc một em hỏi, một em trả lời.

Hoạt động 1

Trả lời câu hỏi:

Các con vật đang gặp nguy hiểm: mèo bị ngã xuống nước; cá bị mắc cạn.

Hoạt động 2

Dự đoán: Các con vật sẽ chết nếu không được giải cứu.

Hoạt động 3

Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể sẽ bị chết.

GV gọi một vài cặp HS hỏi và trả lời trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được môi trường sống của hai con vật trong hình, giải thích được sự nguy hiểm của chúng nếu không được giải cứu.

*** Tổng kết**

– GV yêu cầu HS đọc khung chữ của Mặt Trời.

– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? (Hoa và em trai). Em của Hoa đang làm gì? (Em của Hoa đang cầm cá trên tay). Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy?

– Sau khi thảo luận, GV có thể tổ chức cho HS đóng vai theo tình huống đó.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà phỏng vấn và ghi lại những việc làm của người dân địa phương làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật (theo nội dung ở hoạt động vận dụng bài 18).

Bài 18 CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT? (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

– Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

– Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

– Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Tranh, ảnh SGK phóng to (nếu có).

+ Phiếu có sơ đồ: "Việc làm của con người" và "Việc em có thể làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật" cho các nhóm.

– HS: Tìm hiểu về các việc làm của người dân địa phương làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật bằng việc phỏng vấn những người lớn ở gia đình và địa phương.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hai hình ảnh đối lập: hình 1 – góc thiên nhiên có cây và con vật tươi tốt, hình 2 – góc thiên nhiên đó bị tàn phá bởi con người.
- Hình các việc làm ảnh hưởng môi trường sống của động vật, thực vật.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- GV cho cả lớp đứng dậy, vừa hát vừa vận động theo nhạc một bài hát về thực vật, động vật.
- GV dẫn dắt và gợi mở vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- GV cho HS quan sát kĩ 2 hình và tìm ra điểm giống và khác nhau của 2 hình này (cùng một nơi nhưng cây và con vật có sự khác nhau. Hình 1 – cây, cỏ, hoa lá tươi tốt, nhiều con vật. Hình 2 – cây, cỏ bắt đầu héo, các con vật không còn, có nhiều rác như chai, lọ,…).
- GV hỏi: Vì sao có sự khác nhau đó? (do con người xả rác).
- HS trả lời câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của thực vật và động vật tiếp tục bị tàn phá? (số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất).

Hoạt động 2

- HS làm việc theo nhóm 2: quan sát từng hình và nói về những việc con người đã và đang làm trong hình. Nêu những ảnh hưởng cụ thể của các việc làm đó (hình 3 – xả nhiều rác và xả bừa bãi gây ô nhiễm đất, nước, không khí, làm mất nơi ở của sinh vật; hình 4 – chặt phá rừng làm mất rừng, chết cây, mất nơi ở của các con vật,…; hình 5 – sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu có thể gây chết động vật, thực vật, ô nhiễm môi trường sống của động vật, thực vật; hình 6 – thải nước bẩn ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật,…).
- GV có thể yêu cầu HS nói về những việc làm khác (như lấp ao, hồ; làm đường giao thông;…) cũng làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- GV nhận xét và bổ sung câu trả lời của HS.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật, hậu quả của các việc làm đó.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà tìm hiểu về các việc làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình 7 – trồng và chăm sóc rừng, hình 8 – nhặt rác, hình 9 – khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển,...
- Hình 10 – xử lí rác thải.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động khám phá

– GV cho HS làm việc theo nhóm 2: HS quan sát và nói về việc làm trong mỗi hình.

– Những việc làm đó mang lại lợi ích gì cho môi trường sống của động vật, thực vật? (Trồng rừng giúp có thêm nhiều cây xanh, đất đai đỡ bị xói mòn, tạo nơi ở cho nhiều loài thực vật và động vật. Nhặt rác thải giúp hạn chế ô nhiễm. Bảo vệ động vật hoang dã giúp duy trì sự đa dạng của các loài động vật và đảm bảo sự cân bằng trong tự nhiên,... Xử lí rác thải giúp giảm lượng rác thải ra môi trường và giảm ô nhiễm môi trường).

– Đại diện một vài nhóm lên nói về lợi ích của các việc làm đó trước lớp, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

– GV yêu cầu HS kể thêm những việc làm khác cũng có tác dụng bảo vệ môi trường sống của động vật, thực vật như tiết kiệm thức ăn, nguyên liệu (giấy),... GV nhận xét, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời cho HS.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– GV cho HS làm việc cá nhân để lựa chọn thẻ chữ và hoàn thành sơ đồ bằng cách ghép các thẻ chữ vào vị trí phù hợp. Sau đó trao đổi sản phẩm với các bạn khác.

– GV gọi một vài HS báo cáo sản phẩm trước lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn đúng thẻ những việc làm có lợi và việc làm gây hại ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật và gắn đúng vị trí.

3. Hướng dẫn về nhà

HS hỏi ông hoặc bà (bố, mẹ) hay người lớn ở địa phương về các việc làm của người dân ở địa phương làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và ghi chép lại.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

- Hình gia đình Minh đang đi chơi ở công viên, em của Minh định vứt rác xuống hồ.
- Hình các bạn nhỏ đang phỏng vấn người dân địa phương.
- Hình chốt: Minh đang phân loại rác khi bỏ vào các thùng.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 2

- GV cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thiện sơ đồ.
- GV gọi một vài nhóm báo cáo sản phẩm trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực thảo luận và tất cả các em đều được nói để đưa ra các việc làm vừa sức.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS quan sát hình trang 70 và trả lời câu hỏi:
- Em nhìn thấy ai ở trong hình? (Minh, em của Minh và bố của Minh). Từng người đang làm gì? (Em của Minh đang định vứt rác xuống hồ nước; Minh ngăn lại).
- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS. Yêu cầu các nhóm thảo luận về tình huống và trả lời câu hỏi: Nếu là Minh, em sẽ làm gì trong tình huống trên? Sau đó phân vai xử lí tình huống.
- GV gọi 1 – 2 nhóm lên xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2

- HS làm việc theo nhóm để ghi lại kết quả điều tra người dân địa phương về các việc làm khiến cho môi trường sống của thực vật và động vật bị thay đổi.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và khen ngợi các nhóm.

Yêu cầu cần đạt: HS vui vẻ, tự tin diễn xuất trong tình huống và báo cáo kết quả điều tra ở địa phương về các việc làm thay đổi môi trường sống của động vật, thực vật.

*** Tổng kết**

- GV có thể cho HS khai thác nội dung chốt kiến thức của Mặt Trời.
- GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Bạn Minh đang làm gì? Theo em, bạn Minh sẽ bỏ chai vào thùng nào trong 3 thùng rác đó? Vì sao lại cần làm như vậy?
- GV yêu cầu HS liên hệ với việc vứt rác của bản thân và nói ý định thực hiện phân loại rác của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị trang phục gọn gàng; giày, dép để đi bộ; mũ, nón cho tiết học ngoài thiên nhiên.

Bài 19 THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Tìm hiểu, điều tra được một số thực vật và động vật xung quanh.
- Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật.
- Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật.
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

II CHUẨN BỊ

- GV:
  + Tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS học tập ngoài thiên nhiên: vườn trường, vườn cây, công viên hay trang trại,…
  + Dự kiến nơi sẽ bố trí cho HS quan sát, các cây và con vật có thể quan sát.
  + Phiếu quan sát thực vật và động vật cho các nhóm HS.
  + Giấy khổ lớn, bút màu cho mỗi nhóm.
  + Sơ đồ "Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật" cho các nhóm.
- HS: Trang phục gọn gàng; giày, dép để đi bộ; mũ, nón,… và giấy, bút để ghi chép.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 (Học ngoài thiên nhiên)

1. Nội dung các hình

Hình tràn trang: GV và các bạn HS đang quan sát ở khu vực có nhiều cây và con vật.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

- GV kiểm tra trang phục của HS xem đã phù hợp cho việc học tập ngoài trời chưa.
- GV và HS cùng trao đổi về trang phục của HS và điều chỉnh nếu chưa phù hợp với việc đi quan sát, tìm hiểu ngoài trời.
- GV cho HS đọc để hiểu nội dung phiếu quan sát.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV cho HS quan sát theo các nhóm nhỏ để tìm kiếm cây và con vật, lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm HS quan sát gần mép nước.

Hoạt động 2

HS quan sát để mô tả môi trường sống của các cây và con vật ở khu vực quan sát.

Hoạt động 3

HS quan sát để tìm hiểu các việc làm của con người làm môi trường sống của thực vật, động vật thay đổi (ví dụ: vứt rác, đổ nước bẩn; lấp ao, hồ;…).

Hoạt động 4

- HS ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu.
- Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép, hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này để HS đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp.

Yêu cầu cần đạt: HS thích thú với việc tìm hiểu cây, con vật xung quanh. HS chăm chú quan sát, ghi chép được tên cây, con vật và môi trường sống của chúng; nhận biết được một vài đặc điểm nổi bật của từng cây và con vật.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS lưu giữ kết quả đã quan sát được để báo cáo trước lớp vào giờ học sau.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

- Hình HS đang báo cáo trước lớp kết quả đã hoàn thành của nhóm.
- Hình chốt: Hoa đang khoe với các bạn về động vật và thực vật đã quan sát được.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

- GV cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thiện phiếu (nếu tiết trước chưa xong). HS báo cáo về: số lượng cây, con vật quan sát được; trong đó có bao nhiêu cây, con vật sống trên cạn; bao nhiêu cây, con vật sống dưới nước? Môi trường ở đó có được quan tâm, chăm sóc không? Những việc làm nào của con người khiến môi trường sống của thực vật và động vật thay đổi?

– Các nhóm trưng bày sản phẩm – kết quả điều tra của nhóm lên bảng.
– Đại diện từng nhóm lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
– GV nhận xét và khen ngợi các nhóm.

Yêu cầu cần đạt: HS ghi chép trung thực kết quả đã quan sát được, vui vẻ, tự tin khi báo cáo.

Hoạt động vận dụng

– HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ về các việc nên, không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
– Các việc nên làm: nhặt rác, không xả rác, không đổ nước bẩn như nước xà phòng, thuốc trừ sâu ra môi trường sống của thực vật và động vật,…
– Các việc không nên làm: lấp ao, hồ; giẫm lên cây, cỏ; xả rác bừa bãi;…
– Đại diện từng nhóm lên báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và khích lệ.
– GV nhận xét và khen ngợi các nhóm.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được thực trạng môi trường đã quan sát, nêu được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật nơi các em đã quan sát.

*** Tổng kết**

– GV gọi một số HS đọc lời chốt của Mặt Trời.
– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? Các bạn đang làm gì? Các em có suy nghĩ giống bạn về động vật, thực vật mình tìm hiểu không? Hãy nói cụ thể hơn về điều đó.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị tranh, ảnh về các cây, con vật và mang đến lớp vào buổi sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 20 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Củng cố được các kiến thức, kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật.

– Thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Tranh, ảnh về các cây, con vật sống ở các môi trường khác nhau.

– Sơ đồ thực vật và động vật.

– Giấy hoặc bìa khổ lớn (có thể dùng lịch treo tường đã qua sử dụng) cho các nhóm.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình HS đang ngồi vẽ tranh.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– HS làm việc theo nhóm hoàn thành sơ đồ phân loại thực vật và động vật theo môi trường sống, việc làm của con người để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật theo mẫu. HS có thể dán hình hoặc ghi tên thực vật và động vật vào ô tương ứng trong sơ đồ.

– GV gọi một vài nhóm lên báo cáo sản phẩm, các nhóm khác nhận xét bổ sung. GV khen cả lớp.

Hoạt động 2

HS vẽ tranh theo nhóm. GV lưu ý HS cùng bàn bạc, lựa chọn việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật trước khi vẽ.

Yêu cầu cần đạt: HS nhanh chóng hoàn thành sơ đồ với các chú thích và tự tin báo cáo. HS tích cực, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Hướng dẫn về nhà

HS tìm hiểu về những việc làm có ảnh hưởng tốt, không tốt đến môi trường của người dân tại địa phương.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

- Hình HS đang nói với nhau về các việc làm có ảnh hưởng xấu tới môi trường sống của người dân ở địa phương nơi mình sinh sống.
- Hình chốt: Bạn Hoa cầm sản phẩm tranh vẽ mà nhóm bạn đã làm được.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động vận dụng

- HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm về:
  + Những việc mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống của thực vật và động vật bị thay đổi.
  + Những việc HS và gia đình đã làm để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Đại diện của một hoặc hai nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung.
- GV hoàn thiện câu trả lời cho HS.

*** Tổng kết**

- GV khai thác lời chốt của Mặt Trời bằng cách hỏi và gọi một số HS (HS yếu hơn trong lớp) trả lời để kiểm tra xem các em đã lĩnh hội được kiến thức chưa và hoàn thiện câu trả lời của các em.
- GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Bạn trong hình đang làm gì? Nói gì? Chúng mình có thể làm được giống bạn không?
- GV gọi một vài HS trả lời.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS trao đổi với người thân về những việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Chủ đề 5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 21 TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh, ảnh.
- Nhận biết được ở mức độ đơn giản chức năng của cơ, xương và khớp qua các hoạt động vận động.
- Nêu được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

II CHUẨN BỊ

Tranh, ảnh trong SGK phóng to (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình bộ xương và hệ cơ ở người.
- Hình Minh và Hoa chơi trò chơi chỉ và nói tên một số cơ, xương, khớp trên cơ thể.
- Hình HS thực hiện động tác cúi gập người, một tay chạm vào đầu các ngón chân.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động viết hoặc múa. Từ đó cho HS trả lời câu hỏi: Bộ phận nào của cơ thể giúp em thực hiện hoạt động đó? Ngoài ra, GV cũng có thể thực hiện hoạt động khác như cho HS chạy tại chỗ và cho biết các bộ phận nào trên cơ thể phải cử động khi chạy và mô tả cảm nhận của mình xem có mỏi chân khi chạy không? Nếu điều kiện lớp học không phù hợp với hoạt động chạy tại chỗ thì có thể tiến hành hoạt động khác thay thế như đứng lên và ngồi xuống hoặc co duỗi cánh tay,... Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài.

Hoạt động khám phá

– GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trong SGK, chỉ và đọc tên một số cơ, xương và khớp của cơ thể. Phương pháp: quan sát, trao đổi gợi mở. HS chỉ và nói tên một số cơ, xương, khớp của cơ thể trên hình vẽ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuỳ điều kiện đối tượng HS, GV có thể mở rộng cho HS quan sát hình 1 và chỉ ra xương nào dài nhất trong cơ thể (xương đùi). Sau đó cho HS quan sát các khớp và gọi một vài HS nhận xét về vị trí của khớp so với xương (khớp nối giữa các xương).

– GV có thể nói thêm một số khớp khác ngoài các khớp trên hình.

Yêu cầu cần đạt: HS nhìn mô hình, tranh, ảnh, chỉ được tên của một số xương, khớp và cơ trên cơ thể, vị trí của khớp so với xương. HS nói thêm được tên một số cơ, xương và khớp khác trên cơ thể như mắt cá chân, khớp ngón tay, khớp ngón chân, khớp háng,...

Hoạt động thực hành

GV chia nhóm HS (nhóm 2) để chơi trò chơi. Một bạn chỉ cơ, xương, khớp trên cơ thể; một bạn viết trên bảng. Nhóm nào viết được nhiều và đúng thì nhóm đó thắng.

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng, vui vẻ chơi và chỉ đúng được một số cơ, xương, khớp trên cơ thể.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1 và 2

– GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc hướng dẫn thực hiện động tác trong SGK rồi thực hiện cử động và cảm nhận. Gọi một vài HS lên bảng thực hiện cử động và nêu sự thay đổi của xương cột sống khi cử động.

– Sau khi thực hiện động tác, HS nói về sự thay đổi của xương mà HS cảm nhận được bằng tay. Có thể có cảm nhận khác nhau, GV có thể chính xác lại.

Hoạt động 3

GV cho HS thực hiện các động tác khác như gập tay, gập chân, đứng lên và ngồi xuống,... để xác định thêm vị trí các khớp của cơ thể.

Yêu cầu cần đạt: HS thực hiện đúng các cử động và xác định chính xác được vị trí của các khớp trên cơ thể.

3. Hướng dẫn về nhà

HS về nhà tìm hiểu về chức năng của cơ, xương, khớp thông qua tài liệu và các động tác thực tế.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình hoạt động của cơ, xương và khớp trong động tác co và duỗi tay.
- Hình vai trò của cơ trong thể hiện cảm xúc bằng nét mặt.
- Hình trò chơi vật tay.
- Hình chốt: Hoa đứng dậy giải lao khi đang ngồi học.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS thực hiện động tác co và duỗi cánh tay như hình vẽ.

– GV cho HS nêu ý kiến về sự thay đổi của cơ trên cánh tay kết hợp với quan sát hình 1 và 2 để trả lời các câu hỏi, từ đó rút ra được chức năng của cơ, xương, khớp (giúp cho cơ thể cử động và di chuyển).

Hoạt động 2

– GV cho HS biểu lộ các cảm xúc khác nhau (vui vẻ, buồn bã, giận dữ,...) trên gương mặt và lưu ý HS rằng các cảm xúc này được biểu hiện nhờ các cơ mặt. Từ đó cho thấy một chức năng khác của cơ.

– Cho HS xác định cảm xúc được biểu hiện ở mỗi hình.

Yêu cầu cần đạt: HS biết cơ không chỉ tham gia vào hoạt động vận động của cơ thể mà còn thực hiện nhiều chức năng khác.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi vật tay: Sau khi GV phổ biến luật chơi thì chia nhóm HS để chơi trò chơi vật tay (có thể chia nhóm 3 hoặc nhóm 5, mỗi nhóm cử các thành viên của mình thi đấu theo cặp và tính điểm).

Luật chơi:

Bước 1: Nắm tay đối thủ, khuỷu tay tì trên mặt bàn, cổ tay thẳng.

Bước 2: Khi trọng tài hô "Bắt đầu!", hai người chơi sẽ dùng sức để kéo tay đối phương xuống mặt bàn.

Bước 3: Trận đấu kết thúc khi tay một bên bị đè sát mặt bàn.

Hoạt động 2

– Sau khi chơi xong, GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi về hoạt động của các cơ, xương và khớp trong động tác vật tay, cảm nhận của HS khi vật tay quá lâu,...

– Lưu ý: ngoài các câu hỏi như trong SGK thì GV có thể hỏi thêm các câu hỏi để liên hệ với hoạt động của cơ quan hô hấp (động tác hít vào và thở ra) hoặc hoạt động của tim khi HS chơi vật tay; GV cũng có thể cung cấp các mẹo cho HS để thực hiện động tác này tốt hơn. Ví dụ: trong quá trình vật tay, khi muốn dồn sức để vật tay đối thủ xuống thì nên nín thở, để nín thở được thì trước đó phải lấy một hơi thật dài,...

Yêu cầu cần đạt: HS tham gia trò chơi vui vẻ, tích cực và vận dụng được kiến thức đã học của tiết trước để giải thích được vai trò của cơ, xương và khớp trong hoạt động cụ thể ở đây là vật tay.

Hoạt động vận dụng

GV cho HS chia nhóm 2 để thảo luận về câu chuyện: "Hoa bị vấp ngã, đau chân không đi lại được. Cơ quan nào trên cơ thể Hoa bị tổn thương? Em sẽ làm gì để giúp đỡ bạn?"

Yêu cầu cần đạt: HS liên hệ được khi cơ quan vận động bị tổn thương thì cơ thể sẽ bị ảnh hưởng, đồng thời ý thức được việc phải giúp đỡ bạn mình khi bạn gặp hoàn cảnh đó.

*** Tổng kết**

– GV cho HS đọc thầm câu chốt của Mặt Trời.

– GV hỏi: Hoa đang làm gì? Em cảm thấy thế nào nếu ngồi một chỗ quá lâu? Em thường làm gì khi bị mỏi? Em có thường làm như Hoa không? Việc làm của Hoa có tác dụng gì?

– HS trả lời, từ đó biết cách không ngồi quá lâu để tránh mỏi xương.

3. Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu trước các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.

Bài 22 CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Kể tên được những việc làm giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.
- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.
- Thực hiện được đi, đứng, ngồi, bê, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.

II CHUẨN BỊ

Tranh, ảnh trong SGK phóng to (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình các việc làm cần thiết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động: chơi cầu lông, ngồi thẳng lưng khi học bài, ăn uống đầy đủ dinh dưỡng, đạp xe có đồ bảo vệ khớp gối.
- Hình thể hiện tình huống bạn Minh bị ngã gãy tay và đi khám bác sĩ.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV yêu cầu HS kể về một lần bị ngã đáng nhớ của bản thân, cảm thấy như thế nào khi bị ngã và trả lời câu hỏi tiếp theo "Cơ quan nào dễ bị thương nhất khi ngã?" (Có thể bằng việc cho HS xem phim/hình ảnh về việc bị thương của một bạn và đưa ra câu hỏi). Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài.

Hoạt động khám phá

GV sử dụng hình (từ hình 1 đến hình 4) cùng hệ thống câu hỏi phù hợp giúp HS quan sát, kể tên được các việc làm cần thiết để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.

HS thảo luận, nói tác dụng của mỗi biện pháp trong từng hình đó. (Chơi cầu lông, ăn uống đủ chất giúp cơ, xương, khớp phát triển chắc khoẻ; ngồi học đúng tư thế giúp xương ngay ngắn, tránh bị cong vẹo cột sống; đi xe đạp có đồ bảo vệ giúp tránh các chấn thương ở cơ quan vận động).

Yêu cầu cần đạt: HS kể được các việc làm cần thiết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động, nêu được tác dụng của mỗi biện pháp.

Hoạt động thực hành

GV cho HS kể các việc bản thân đã làm và các việc khác ngoài những việc trong hình. Ngoài ra, GV cần gợi mở để HS kể thêm về các việc làm hay thói quen có thể gây hại cho cơ quan vận động. Ví dụ: ít tập thể dục rèn luyện cơ bắp, ngồi quá lâu,…

Yêu cầu cần đạt: HS biết liên hệ bản thân và nêu được những việc bản thân đã làm, đồng thời kể thêm được những việc làm khác nữa để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

GV chia nhóm HS (nhóm 4) để quan sát, đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Vì sao tay Minh phải bó bột? (Minh đi đá bóng và bị ngã gãy tay. Mẹ Minh đã đưa bạn đi gặp bác sĩ và bạn đã được bác sĩ khám, tìm ra nguyên nhân tay bị gãy xương nên phải bó bột và nghỉ ngơi trong thời gian dài).

Hoạt động 2

GV đưa ra hệ thống câu hỏi giúp HS biết các tình huống có nguy cơ gây hại cho cơ quan vận động và những điều cần lưu ý để bảo vệ cơ, xương, khớp khi chơi thể thao. GV có thể đưa ra một số hình ảnh cơ quan vận động bị thương và khái quát về nguyên nhân, tác hại của chúng. Từ đó, rút ra nhận xét giúp HS vận dụng vào cuộc sống.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được lí do bạn Minh phải bó bột, từ đó thấy được những điểm cần chú ý để tránh, hạn chế chấn thương khi chơi thể thao và vận dụng được vào thực tiễn.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS thực hiện các việc làm cần thiết đã học để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình tư thế ngồi học đúng.
- Hình các tư thế khác nhau: ngồi học, bê đồ, đeo cặp sách.
- Hình các bạn thảo luận với nhau về cách chống cong vẹo cột sống.
- Hình chốt: Hoa hướng dẫn em cách ngồi học đúng tư thế.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- GV cho HS quan sát hình và nêu các yêu cầu về tư thế ngồi học đúng: Mắt cách vở khoảng 30 cm, lưng thẳng, hai tay đặt trên bàn. Ngoài ra, có một số yêu cầu khác như: bàn chân đặt trên mặt sàn, bàn ghế có chiều cao phù hợp; đảm bảo đủ và thuận chiều ánh sáng khi viết.
- GV có thể yêu cầu một vài HS thực hiện tư thế ngồi học, các HS khác quan sát, nhận xét giúp bạn điều chỉnh về tư thế đúng, đồng thời vận dụng vào bản thân. Phương pháp: quan sát, trao đổi gợi mở.

Hoạt động 2

GV yêu cầu HS liên hệ với tư thế ngồi học của bản thân xem đã đúng chưa? Cần điều chỉnh gì và thực hành ngay tư thế ngồi học đúng vừa được học.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các yêu cầu về tư thế ngồi học đúng chống cong vẹo cột sống và vận dụng thực hiện được tư thế đó vào bản thân.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS lựa chọn hình có tư thế đúng. Yêu cầu HS nêu lí do tại sao lại chọn đó là tư thế đúng.
- GV chốt lại các tư thế đúng trong các hình (hình 1: b, hình 2: b, hình 3: b, hình 4: a).

Hoạt động 2

Sau khi lựa chọn xong, GV yêu cầu HS dự đoán về tác hại của các việc làm sai tư thế trong các hình và ảnh hưởng của nó đến sức khoẻ và cuộc sống.

Hoạt động 3

GV cho HS thực hiện các tư thế đúng như trong hình đã chọn.

Yêu cầu cần đạt: HS tham gia hoạt động vui vẻ, tích cực, biết và thực hiện được các tư thế đúng khi ngồi, mang vác, bê đồ,... để phòng chống cong vẹo cột sống.

Hoạt động vận dụng

– GV chia nhóm HS để thảo luận về cách phòng chống cong vẹo cột sống. GV gọi một vài nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV đưa ra kết luận giúp HS nắm được một số cách chống cong vẹo cột sống: đảm bảo ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng, tập thể dục, ngồi thẳng lưng, không ngồi quá lâu mà nên có thời gian vận động giữa giờ,…

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng nêu được một số cách chống cong vẹo cột sống.

*** Tổng kết**

– GV cho HS đọc thầm câu nói của Mặt Trời.

– GV cho HS quan sát hình chốt và nhận xét xem tư thế ngồi học của em Hoa đã đúng chưa, cần điều chỉnh như thế nào. Bạn Hoa nhắc nhở em là đúng hay sai? Nếu là em, em có làm như bạn Hoa không? Sau đó, chia sẻ về những điều em đã học được sau bài học.

3. Hướng dẫn về nhà

– GV nhắc nhở HS về nhà tích cực thực hiện các việc làm chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động chống cong vẹo cột sống (tập luyện thể thao, ăn uống,...) và chia sẻ với người thân cùng thực hiện.

– Tìm hiểu trước về cơ quan hô hấp.

Bài 23 TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, hình vẽ.

– Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào và thở ra.

– Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động.

– Nêu được sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp thì không có sự sống.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Hình trong SGK phóng to (nếu có).

– Mô hình cơ quan hô hấp tự làm (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình một bạn nhỏ bịt mũi, nín thở.
- Hình cấu tạo cơ quan hô hấp: hình có chú thích (mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi).
- Hình bạn nhỏ đặt tay lên ngực thực hiện hít thở sâu.
- Hình thể hiện hoạt động lúc hít vào và thở ra.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS thực hiện động tác dùng tay bịt mũi, nín thở và đếm từ 1 đến 5, yêu cầu HS cho biết cảm giác của mình như thế nào và cho biết cơ quan nào thực hiện hoạt động đó. Qua đó, HS thấy được vai trò của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp thì không có sự sống. Sau đó, GV dẫn dắt vào bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK hoặc hình phóng to nếu có (cấu tạo cơ quan hô hấp). Yêu cầu HS chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp. Khuyến khích gọi nhiều HS thực hiện. Từ đó rút ra kết luận: Cơ quan hô hấp gồm mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.

Hoạt động 2

– Hướng dẫn HS hít thở sâu: Yêu cầu từng HS đặt tay lên ngực thực hiện hít thở sâu và cho biết kích thước lồng ngực thay đổi như thế nào khi hít vào và thở ra.

– HS thực hiện hít thở sâu và rút ra nhận xét: Khi hít vào lồng ngực sẽ phồng lên, to hơn và khi thở ra lồng ngực sẽ xẹp xuống, nhỏ hơn.

Hoạt động 3

- Yêu cầu HS quan sát hình thể hiện lồng ngực lúc hít vào và thở ra, kết hợp với kết quả thực hành hít thở sâu ở hoạt động trước để xác định hình nào thể hiện hoạt động hít vào, hình nào thể hiện hoạt động thở ra và giải thích.
- GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm để rút ra kết luận về chức năng của cơ quan hô hấp và chỉ được đường đi của không khí khi hít vào và thở ra.
  + Tại sao lồng ngực to hơn khi hít vào và nhỏ hơn khi thở ra?
  + Mô tả đường đi của không khí trên hình khi hít vào và thở ra.
  + Chức năng của cơ quan hô hấp là gì?

– HS biết được khi hít vào, lồng ngực nhận nhiều không khí (chứa nhiều khí ô-xi) nên phồng lên và trở nên to hơn. Khi thở ra, lồng ngực đẩy không khí (chứa nhiều khí các-bô-níc) ra ngoài nên xẹp xuống và nhỏ hơn. Đường dẫn khí gồm: mũi, khí quản và phế quản. Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí.
– HS rút ra kết luận về chức năng của cơ quan hô hấp: thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài thông qua hoạt động hít vào và thở ra.
– HS đọc phần ghi nhớ của Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt:

– HS nêu được các bộ phận chính của cơ quan hô hấp là: mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi.
– Nhận biết và xác định được trên hình vẽ lồng ngực to hơn khi chúng ta hít vào và nhỏ hơn khi chúng ta thở ra và giải thích được vì sao.
– Nói được đường đi của không khí khi hít vào và thở ra, từ đó nêu được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào và thở ra.

3. Hướng dẫn về nhà

HS tìm hiểu hoạt động thực hành và vận dụng ở tiết sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

– Mô hình cơ quan hô hấp được làm từ vật liệu đơn giản.
– Hình bạn nhỏ đang thổi vào ống hút.
– Hình bạn nhỏ đang cầm viên bi định cho vào miệng và bé gái đang định ăn quả nhãn (chưa tách hạt).
– Hình chốt: anh trai nhắc nhở em gái không nên vừa ăn vừa cười.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– HS quan sát mô hình (GV có thể chuẩn bị trước mô hình) và nêu các bộ phận a, b, c tương ứng với bộ phận nào của cơ quan hô hấp (a – khí quản, b – phế quản, c – phổi). Nếu có thời gian và với những HS yêu thích sáng tạo, GV có thể hướng dẫn HS làm mô hình cơ quan hô hấp từ những vật liệu đơn giản.
– Làm mô hình cơ quan hô hấp từ các vật liệu đơn giản: hai quả bóng bay, hai ống hút nước, băng dính,… GV có thể hướng dẫn các nhóm HS làm theo các bước sau:
  + Bước 1. Cắt 2 đoạn ống hút và nối với 1 ống hút nguyên vẹn khác. Dùng băng dính cuốn chặt, được một hình chạc ba.

+ Bước 2. Dán 2 quả bóng bay vào đầu của 2 đoạn ống hút trong chạc ba, chúng ta được mô hình cơ quan hô hấp.

– Các nhóm nhận xét, bổ sung, kết luận.

Hoạt động 2 và 3

– Yêu cầu HS thổi vào đầu ống hút, trả lời các câu hỏi:

+ Hai quả bóng thay đổi như thế nào?

+ Hoạt động này giống với hoạt động hít vào hay thở ra?

– Từ đó yêu cầu HS khẳng định chức năng của cơ quan hô hấp.

– Tiếp theo, GV hướng dẫn HS dùng tay bóp chặt ống hút (ở dưới vị trí thổi) và thổi. Từ đó hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong hoạt động này.

+ Em thấy hai quả bóng có thay đổi không?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu có vật rơi vào khí quản hoặc phế quản?

– Thông qua việc thực hành và trả lời câu hỏi, GV hướng dẫn HS khẳng định lại chức năng của cơ quan hô hấp và thấy được hậu quả nếu đường dẫn khí bị tắc nghẽn.

Yêu cầu cần đạt: Vận dụng kiến thức đã học về cấu tạo của cơ quan hô hấp, HS nêu được các bộ phận của cơ quan hô hấp tương ứng với mô hình cơ quan hô hấp. Qua đó, HS mô tả được cấu tạo và chức năng của cơ quan hô hấp trên mô hình. Biết được cơ thể sẽ nguy hiểm nếu khí quản hoặc phế quản bị tắc nghẽn.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

HS quan sát hình 1, 2 và nêu cách xử lí khi gặp tình huống đó.

Hoạt động 2

– GV cho HS nêu một vài tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị sặc và đề xuất biện pháp phòng tránh.

+ Vừa ăn vừa cười đùa.

+ Nuốt vội vàng, không chú ý các loại quả có hạt như táo, nhãn,…

+ Ngậm đồ chơi nhỏ, đồng xu,… trong miệng.

– GV cũng có thể tổ chức chia nhóm, mỗi nhóm đóng vai xử lí một tình huống. HS đóng vai theo cặp là bệnh nhân và bác sĩ. GV có thể gọi một vài cặp HS đóng vai để thấy được cách giải quyết khác nhau của HS.

– Từ đó, HS rút ra kết luận: Nhờ hoạt động thở của cơ quan hô hấp mà cơ thể chúng ta luôn có đủ khí ô-xi để sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút, con người có thể bị chết. Bởi vậy, khi bị dị vật làm tắc đường thở cần phải cấp cứu ngay lập tức. Lưu ý: cần tránh không để dị vật, thức ăn, nước uống, vật nhỏ rơi vào đường thở.

Yêu cầu cần đạt:

– Nêu được một vài tình huống có thể gây sặc thường gặp và cách phòng tránh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Thấy được sự nguy hiểm khi đường dẫn khí bị tắc nghẽn, từ đó đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động. Thấy sự cần thiết của cơ quan hô hấp (không có cơ quan hô hấp thì không có sự sống).

*** Tổng kết**

– GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.

– Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình về hình này: Hình vẽ ai? Đang làm gì? Người anh trong hình đã khuyên em điều gì? Tại sao?

(Nội dung hình về hai anh em đang xem hoạt hình trên ti vi. Em bé vừa ăn bỏng ngô vừa cười, anh nhắc nhở: vừa ăn vừa cười rất dễ sặc đấy em ạ. HS liên hệ bản thân, rút ra kết luận).

– GV tổng kết lại: Không nên vừa ăn vừa cười đùa vì khi đó thức ăn có thể sẽ đi vào đường hô hấp gây tắc đường thở, nguy hiểm đến tính mạng.

3. Hướng dẫn về nhà

– Nhắc nhở HS tìm hiểu về các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.

– Có thể tự làm và giới thiệu mô hình về cơ quan hô hấp cho mọi người trong gia đình em.

Bài 24 CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nói được các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp như: thở đúng cách, vệ sinh mũi, họng hằng ngày; tránh xa nơi khói bụi và mầm bệnh; thường xuyên giữ sạch nơi ở; trồng nhiều cây xanh;... Tự thực hiện chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp theo các cách đã nêu.

– Kể được một số bệnh về hô hấp. Nêu được các nguyên nhân và cách phòng bệnh đường hô hấp.

– Nói được lợi ích của việc hít thở sâu. Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách.

– Xác định được các việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ đường hô hấp. Có ý thức thực hiện được các việc làm để giúp phòng bệnh đường hô hấp.

– Tuyên truyền, hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Tranh trong SGK phóng to (nếu có).

– Một số hình ảnh có nội dung gắn với bài học.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình bạn nhỏ hít thở sâu, bụng hóp vào, không khí vào mũi, ngực phồng lên.
- Hình ngôi nhà sạch sẽ, nhiều cây xanh, bạn gái đang cầm bình nước tưới cây, bạn trai đang cầm chổi quét sân và đeo khẩu trang.
- Hình bạn nhỏ đang súc miệng bằng nước muối sinh lí.
- Hình bạn nhỏ đang được nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí.
- Hình bạn Minh đi khám bác sĩ. Hình Minh đang ăn kem, hình Minh mặc quần áo cộc khi trời lạnh và hình Minh tiếp xúc với bạn đang bị ho.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK. HS có thể trả lời đúng, sai tuỳ theo kinh nghiệm thực tế mà các em đã trải qua. GV không nhất thiết phải chốt câu trả lời. Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào nội dung bài học.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- Yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận nhóm và lần lượt trả lời các câu hỏi trong SGK.
  + Nói các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.
  + Nêu tác dụng của mỗi việc làm đó.
- GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý cho HS trong khi khai thác hình: Bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó của bạn có giúp ích gì cho cơ quan hô hấp? Tại sao?...
- Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận.

Hoạt động 2

GV hướng dẫn HS dùng khăn sạch và mềm lau mũi, quan sát thấy khăn có bụi bẩn, cho thấy mũi (có lông mũi) giúp ngăn bụi bẩn từ không khí. Miệng không ngăn được bụi bẩn nên cần hít thở bằng mũi chứ không hít thở bằng miệng.

Hoạt động 3

GV gọi HS kể thêm các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp ngoài các cách trong hình.

Hoạt động 4

- Yêu cầu HS đọc lời trong bóng nói, quan sát hình, thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK. Hoặc GV cũng có thể tổ chức cho HS đóng vai bác sĩ và bệnh nhân (bạn Minh) để trả lời câu hỏi trong SGK.

+ Vì sao Minh phải đi khám bệnh? Bác sĩ nói Minh bị bệnh gì?

+ Minh bị bệnh do những nguyên nhân nào?

+ Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh đường hô hấp?

- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung. Nếu tổ chức đóng vai thì yêu cầu các nhóm lên thể hiện vai diễn (yêu cầu HS đối thoại để trả lời các câu hỏi trong SGK).
- GV gợi ý để HS có thể kể thêm những bệnh về đường hô hấp và các nguyên nhân khác có thể gây bệnh cho đường hô hấp.
- GV kết luận.

Yêu cầu cần đạt:

- Nói được các cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp như: thở đúng cách, vệ sinh mũi, họng hằng ngày; tránh xa nơi khói bụi và mầm bệnh; thường xuyên giữ sạch nơi ở; trồng nhiều cây xanh;...
- Có ý thức và tự giác thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp theo các cách trên.
- Kể được một số bệnh thường gặp về đường hô hấp. Nêu được các nguyên nhân và cách để phòng bệnh đường hô hấp.

3. Hướng dẫn về nhà

HS tìm hiểu về cách hít thở và các việc đã làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Các hình ở hoạt động thực hành:

- Hình các bạn nhỏ đang chơi ở nơi có người lớn hút thuốc lá.
- Hình mùa đông rét, bạn nhỏ được bố chở đi học, mặc quần áo ấm, quàng khăn, đeo khẩu trang khi đi ngoài đường.
- Hình bạn nhỏ cùng gia đình đang tập hít thở vào buổi sáng ở công viên, không khí trong lành, nhiều cây xanh.
- Hình căn phòng bẩn, bụi bặm, ẩm mốc, đồ đạc vứt lung tung, không gọn gàng.
- Hình bạn nhỏ dùng tay ngoáy mũi.
- Hình mùa đông, các bạn nhỏ đang uống nước đá.

Các hình ở hoạt động vận dụng:

- Hình bạn nhỏ đang rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy.
- Hình cả nhà đeo khẩu trang khi vệ sinh nhà cửa.
- Hình chốt: Bạn nhỏ đưa khẩu trang để em đeo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

– GV tổ chức cho HS thực hành (GV có thể vừa làm mẫu và vừa hướng dẫn HS cùng làm hoặc gọi HS lên làm mẫu) tập hít thở sâu theo các bước sau:

+ Hít thật chậm và sâu bằng mũi cho đến khi bụng phồng lên.

+ Thở ra chậm để không khí từ từ đi qua mũi cho đến khi bụng xẹp xuống.

+ Có thể lặp lại hai bước trên ba lần liên tục.

– Sau khi thực hành, GV có thể yêu cầu HS trả lời thêm câu hỏi:

+ Sau khi luyện tập em cảm thấy như thế nào?

+ Nói với bạn cách hít vào, thở ra đúng cách và lợi ích của việc hít thở sâu.

– Sau khi thực hành, GV khuyến khích HS nên luyện tập hằng ngày ở nhà để có thói quen thở đúng cách.

Hoạt động 2

– Yêu cầu HS quan sát các hình từ 1 đến 6 trong SGK, thảo luận nhóm 2 nói về các việc nên làm, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ đường hô hấp.

– GV có thể đưa ra các câu hỏi để hỗ trợ HS khai thác thông tin từ hình trong SGK: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Nội dung hình vẽ gì? Việc làm của các bạn trong hình là nên hay không nên để chăm sóc và bảo vệ đường hô hấp?

– Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo từng hình, GV bổ sung thêm những điều cần lưu ý.

Yêu cầu cần đạt: Nói được cách hít vào, thở ra đúng cách và lợi ích của việc hít thở sâu. Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách. HS xác định được các việc nên, không nên để chăm sóc, bảo vệ đường hô hấp.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

– Yêu cầu HS quan sát hình, tổ chức cho HS nói về những việc làm giúp phòng bệnh đường hô hấp. Giải thích tác dụng của mỗi việc làm đó.

– GV có thể tổ chức chia nhóm và cho HS thi kể về những việc làm giúp phòng bệnh đường hô hấp.

– Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận theo từng hình, GV bổ sung thêm những điều cần lưu ý.

Hoạt động 2 và 3

– GV có thể tổ chức cho HS đóng vai làm phóng viên nhỏ phỏng vấn các bạn trong lớp theo các câu hỏi sau:

+ Hằng ngày bạn thường vệ sinh mũi, họng như thế nào?

+ Các bạn đã làm gì để phòng bệnh đường hô hấp?

– GV khuyến khích các bạn tích cực tham gia đóng vai và chia sẻ với các bạn trong lớp những việc mình đã làm để phòng bệnh đường hô hấp.

– GV tổng kết và kết luận.

Yêu cầu cần đạt: Nêu và thực hiện được các việc làm để phòng bệnh đường hô hấp.

*** Tổng kết**

– GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.

– Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình về hình này: Nội dung hình là gì? Bạn nhỏ trong hình nói gì với em mình? Tại sao?... Sau đó, GV tổng hợp lại: Bạn nhỏ khuyên em mình nên đeo khẩu trang kín mũi và miệng khi đi ra đường để chắn khói bụi và bảo vệ cơ quan hô hấp. GV khuyến khích các em liên hệ bản thân, tự nhận thức và thực hiện đeo khẩu trang khi đi ra ngoài đường để bảo vệ cơ quan hô hấp.

3. Hướng dẫn về nhà

Tự thực hiện các việc làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp như: thở đúng cách, vệ sinh mũi, họng hằng ngày; tránh xa nơi khói bụi và mầm bệnh; thường xuyên giữ sạch nơi ở; đeo khẩu trang;...

Bài 25 TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, hình vẽ.

– Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu.

– Kể tên được một số bệnh liên quan đến cơ quan bài tiết nước tiểu.

– Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

– Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết nước tiểu.

II CHUẨN BỊ

– Tranh trong SGK phóng to (nếu có).

– Các thẻ chữ.

– Một số hình ảnh khác gắn với nội dung bài học.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu có chú thích lần lượt là: thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.
- Hình bác sĩ và các bạn đang ngồi trao đổi.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

GV tổ chức cho HS đọc và trả lời câu hỏi phần mở đầu trong SGK. HS nói về thói quen uống nước và đi tiểu hằng ngày, từ đó GV sẽ dẫn vào bài học mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

- Yêu cầu HS quan sát hình (hoặc GV có tranh phóng to treo trên bảng). Sau đó chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Có thể cho HS thảo luận theo nhóm đôi và sau đó mời đại diện một số nhóm lên chỉ vào hình và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV chú ý hướng dẫn HS đọc chú thích của hình và chỉ vào đúng vị trí các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu: thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái. GV có thể để cho HS mô tả thêm về các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu, qua đó giúp HS khắc sâu kiến thức. Ví dụ: Thận – có hai quả thận (thận trái và thận phải), hình dạng giống hạt đậu; ống dẫn nước tiểu – đường ống dài nối từ hai quả thận xuống bóng đái,...

Hoạt động 2

GV cho HS đọc nội dung đoạn hội thoại trong hình. Từ đó cho HS nêu chức năng của thận và đường đi của nước tiểu. GV có thể cho HS đóng vai bác sĩ để thực hiện hoạt động này.

Yêu cầu cần đạt: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh, ảnh. Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản qua hoạt động thải nước tiểu.

3. Hướng dẫn về nhà

Ôn lại chức năng của các bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu chưa chú thích và các thẻ chữ.
- Hình bạn gái đang suy nghĩ.
- Hình chốt: Hai bạn đang trao đổi.

2. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động

Hoạt động thực hành

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bộ phận nào, chức năng gì?
- GV treo hình cấu tạo cơ quan bài tiết chưa có chú thích lên bảng và chuẩn bị các thẻ chữ.
- GV chọn hai đội chơi, phổ biến luật chơi và cho HS chơi thử. HS sẽ ghép các thẻ chữ mô tả các chức năng với các bộ phận tương ứng của cơ quan bài tiết nước tiểu. Qua đó HS hiểu được chức năng của các bộ phận: Thận – lọc máu, tạo thành nước tiểu, ống dẫn nước tiểu – dẫn nước tiểu xuống bóng đái, bóng đái – chứa nước tiểu, ống đái – thải nước tiểu ra ngoài.
- Cần khuyến khích càng nhiều HS tham gia chơi càng tốt.

Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được chức năng từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

Hoạt động vận dụng

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm cả hoạt động 1 và 2:

+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu bóng đái quá đầy nước tiểu mà không được thải ra.

+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu có vật cản (hòn sỏi) nằm trong ống dẫn nước tiểu.

- GV có thể hỗ trợ HS để làm sáng tỏ vấn đề bằng cách đưa ra các gợi ý: Nếu có vật cản trong ống dẫn nước tiểu thì nước tiểu có lưu thông được không? Khi đó, hoạt động bài tiết nước tiểu có diễn ra bình thường không? Cơ thể sẽ như thế nào?…
- Đại diện các nhóm báo cáo dự đoán của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét và kết luận.

Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được những dự đoán khi cơ quan bài tiết có bất thường. Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động. Từ đó thấy được sự cần thiết của cơ quan bài tiết.

*** Tổng kết**

- GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.

– Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình về hình này: Hình vẽ ai? Minh nói gì? Sau đó, GV tổng hợp lại: Minh nói đã hiểu điều gì xảy ra nếu có vật cản trong ống dẫn nước tiểu. Từ đó có các biện pháp như uống nước đầy đủ để bù cho quá trình mất nước trong các hoạt động của cơ thể và để phòng tránh sỏi thận.

3. Hướng dẫn về nhà

Tìm hiểu về cách chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu và thói quen uống nước của người thân trong gia đình.

Bài 26 CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn đi tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

– Giải thích được những việc nên và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

– Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

– Tuyên truyền và hướng dẫn cho người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II CHUẨN BỊ

GV:

– Tranh trong SGK phóng to (nếu có).

– Phiếu điều tra thói quen uống nước theo nhóm.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Hình bạn Hoa tắm gội bằng xà phòng.

– Hình mẹ khuyên em của Hoa không nên ăn mặn vì không tốt cho thận.

– Hình bạn Hoa đang tự nhủ phải tập thói quen uống đủ nước mỗi ngày.

– Hình bạn Minh nói với bạn cần đi vệ sinh ngay vì nhịn tiểu sẽ hại thận.

– Hình hai bạn nhỏ thảo luận về kết quả điều tra.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Mở đầu

Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK phần mở đầu, GV dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động khám phá

Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Nói các việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

GV có thể gợi ý cho HS cùng khám phá nội dung các hình trong SGK: Hình vẽ gì? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Những việc làm đó có giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không?

Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung. GV tổng hợp và kết luận.

Chú ý: GV cũng có thể cho HS quan sát hình, sau đó tổ chức dưới hình thức trò chơi như thi kể các việc nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

Tuỳ từng điều kiện vùng miền, tuỳ HS, GV có thể gợi ý để HS khai thác tác dụng của mỗi việc làm trong hình:

- Nhóm 1: Hình 1 (Bạn nhỏ đang tắm rửa sạch sẽ bằng xà phòng) – Tắm gội sạch sẽ hằng ngày bằng nước sạch và xà phòng có tác dụng gì?
- Nhóm 2: Hình 2 (Mẹ khuyên em của Hoa không nên ăn mặn, không tốt cho thận) – Tại sao ăn mặn lại không tốt cho thận?
- Nhóm 3: Hình 3 (Bạn Hoa đang tự nhủ phải tập thói quen uống đủ nước mỗi ngày theo đúng lời khuyên của bác sĩ) – Tại sao phải uống đủ nước mỗi ngày?
- Nhóm 4: Hình 4 (Minh nói với bạn cần đi vệ sinh ngay vì nhịn tiểu sẽ hại đến thận) – Tại sao nhịn đi tiểu sẽ ảnh hưởng đến thận?

Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV tổng hợp và kết luận.

Yêu cầu cần đạt: HS liệt kê và nói được tác dụng của những việc làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV tổ chức cho HS điều tra thói quen ảnh hưởng đến cơ quan bài tiết nước tiểu của các bạn trong nhóm theo mẫu phiếu trong SGK.

GV chia nhóm, phát phiếu điều tra theo mẫu. Tuỳ vào điều kiện cụ thể, GV có thể chia nhóm 2 hoặc 4 để HS thuận tiện trong điều tra và tổng hợp kết quả thu được.

Chú ý: GV cần hướng dẫn để HS có thể hiểu uống nước như thế nào là đủ.

HS các nhóm thực hiện điều tra các bạn trong nhóm hoặc tổ và ghi vào phiếu điều tra.

HS thảo luận nhóm để tổng hợp các thông tin thu được từ phiếu điều tra:

– Bao nhiêu bạn uống đủ nước?

– Bao nhiêu bạn có các thói quen ăn mặn, nhịn tiểu, vệ sinh và thay đồ lót hằng ngày?

Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả.

GV tổng hợp và kết luận.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, nghiêm túc tham gia hoạt động và thấy được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không ăn mặn, không nhịn tiểu, vệ sinh cá nhân hằng ngày. Từ đó, tự giác vận dụng cho bản thân, có ý thức tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng thực hiện.

3. Hướng dẫn về nhà

HS đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt của bản thân để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình bạn Hoa tắm và thay quần áo sạch.
- Hình bạn Minh không uống đủ nước nên đang khát nước.
- Hình bạn Minh phơi quần áo dưới ánh nắng mặt trời, ở nơi thoáng gió.
- Hình bạn nhỏ nhịn đi tiểu lâu nên phải vội vàng vào nhà vệ sinh.
- Hình cô giáo và các bạn đang thảo luận.
- Hình chốt: Bạn gái khuyên bạn trai không nên ăn mặn.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

GV có thể tổ chức cho HS hát bài hát "Rửa mặt như mèo" sáng tác của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích để HS chuẩn bị tâm thế vào tiết tiếp theo của bài học.

Hoạt động thực hành

Hoạt động 2

- Hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nhóm 2 về việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu và giải thích tại sao.
- GV gợi ý: Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi gì hoặc có hại gì đối với các cơ quan bài tiết nước tiểu?

– Gọi đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp, GV bổ sung thêm những điều cần lưu ý.
– Khuyến khích các HS nêu các việc nên và không nên làm khác mà các em biết để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

Yêu cầu cần đạt: HS giải thích được những việc nên và không nên làm để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu: nên thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo; quần áo cần được giặt và phơi khô dưới ánh nắng mặt trời. Cần uống đủ nước, ăn uống đủ chất và hợp vệ sinh, không ăn quá mặn và không nhịn đi tiểu.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

– Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 hoặc cũng có thể cho HS đóng vai là phóng viên nhỏ đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để tránh sỏi thận.
– GV khuyến khích càng nhiều HS tham gia càng tốt.

Hoạt động 2

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: Đưa ra cách thực hiện các thói quen tốt giúp bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
– GV có thể gợi ý cho HS tìm hiểu thông qua hệ thống hình vẽ và bóng nói trong SGK: Để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, các em cần tập những thói quen nào? Chúng ta nên uống nước như thế nào? Cần vệ sinh cá nhân như thế nào? Thói quen ăn uống của các em cần chú ý gì?...
– Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm bổ sung và nhận xét. GV kết luận.

Yêu cầu cần đạt: Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí, uống đủ nước, không nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu. Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

*** Tổng kết**

– GV tổ chức cho HS đọc và chia sẻ lời chốt của Mặt Trời.
– Yêu cầu HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của mình về hình này (Hình vẽ ai? Hoa khuyên bạn điều gì? Tại sao?...). Cho HS liên hệ với bản thân, sau đó GV tổng hợp lại: Chúng ta không nên ăn mặn vì gây hại cho thận.

3. Hướng dẫn về nhà

– Có thể thực hiện điều tra thói quen uống nước của người thân trong gia đình em. Tự thực hiện và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện uống đủ nước và đúng cách.
– Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

Bài 27 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Củng cố các kiến thức, kĩ năng đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

– Có ý thức và thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

Tranh, ảnh phóng to trong SGK.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Hình bạn nhỏ đứng trước lớp để nêu ý kiến của bản thân về các biện pháp chăm sóc, bảo vệ các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

– Hình Minh và Hoa đang vận động.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

GV cho HS vẽ hoặc nói về một cơ quan đã học.

Hoạt động 2

– GV có thể cho HS chia làm các nhóm (nhóm 4) cùng nhau thảo luận, sau đó chia sẻ về các biện pháp chăm sóc, bảo vệ một trong các cơ quan vận động, hô hấp hoặc bài tiết nước tiểu.

– GV gọi đại diện một vài nhóm lên trình bày trước lớp, nhóm nào trả lời đúng và nhiều nhất sẽ dành chiến thắng. Sau đó, GV tổng kết câu trả lời và khái quát lại một lần nữa cho HS khắc sâu kiến thức: tập thể dục thể thao, ăn uống khoa học, vận động đúng tư thế, biết cách để chống cong vẹo cột sống, đeo khẩu trang,…

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng, vui vẻ kể được chính xác một số biện pháp bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1

GV yêu cầu HS:

– Đặt tay lên ngực và theo dõi nhịp thở trong một phút.

– Vận động mạnh (chạy hoặc nhảy trong một phút).

– Theo dõi nhịp tim sau khi vận động và nói về sự thay đổi nhịp tim, nhịp thở trước và sau khi vận động.

HS trả lời câu hỏi:

– Nhịp thở thay đổi như thế nào trước và sau khi vận động? (sau khi vận động thở nhanh hơn).

– Để thực hiện hoạt động đó (chạy, nhảy) cần sự phối hợp của các cơ quan nào? (các cơ quan trong cơ thể như thần kinh, vận động, hô hấp,…).

Yêu cầu cần đạt: HS nói được những thay đổi của cơ thể trước và sau khi vận động, các cơ quan tham gia hoạt động vận động.

3. Hướng dẫn về nhà

Ôn tập các cơ quan đã học.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Hình Hoa và bố.

– Hình chốt: Minh đưa khẩu trang cho Hoa đeo.

2. Gợi ý các bước tổ chức dạy học

Hoạt động vận dụng

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để giải quyết tình huống: Hút thuốc lá có hại cho sức khoẻ. Em sẽ nói và làm gì để khuyên người thân bỏ hút thuốc lá?

– GV gọi một vài nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV tổng hợp cách làm của HS và rút ra kết luận.

Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng tham gia vào hoạt động. Biết cách xử lí một số tình huống thực tế để bảo vệ các cơ quan trong cơ thể, bảo vệ sức khoẻ của bản thân và mọi người xung quanh.

*** Tổng kết**

– GV cho HS đọc thầm lời chốt của Mặt Trời.

– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? Các bạn đang làm gì? (Minh đưa cho Hoa khẩu trang). Minh đã nói gì với Hoa? Em có cảm nhận giống Minh không? Hãy nêu suy nghĩ của em.

– GV cho HS ôn tập chủ đề.

3. Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS tích cực vận dụng những hiểu biết, kĩ năng đã học từ chủ đề vào cuộc sống để chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể cũng như sức khoẻ của bản thân và mọi người xung quanh.

Chủ đề 6 TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 28 CÁC MÙA TRONG NĂM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu được tên và một số đặc điểm (thời tiết, cảnh vật) của các mùa xuân, hè, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta.

– Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa và mùa khô, nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.

– Xác định được nơi mình đang sống có thời tiết diễn ra chủ yếu theo mùa nào.

– Nêu được cách mặc trang phục phù hợp theo mùa.

– Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.

– Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu có).

+ Hình và thông tin về các mùa trong năm và trang phục theo mùa.

+ Phiếu học tập về đặc điểm bốn mùa cho HS theo nhóm.

– HS: Sưu tầm hình, thông tin về các mùa trong năm và trang phục theo mùa.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Các hình: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông.

– Các hình: mùa mưa, mùa khô.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Mở đầu

GV cho HS cùng hát và vận động theo một bài hát về các mùa trong năm, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1 và 2

- GV yêu cầu HS quan sát hình về các mùa theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi: Cảnh vật trong mỗi hình là mùa nào trong năm? Vì sao?
- Các nhóm hoàn thành bảng dựa vào các cụm từ cho sẵn.
- Mùa xuân: ấm áp, hoa đua nở; mùa hè: nóng nực, cây xanh tốt; mùa thu: mát mẻ, cây rụng lá; mùa đông: giá rét, cây trơ trụi lá.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 3

- GV yêu cầu HS quan sát các hình về mùa mưa và mùa khô theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:

  + Hình nào thể hiện mùa mưa?

  + Hình nào thể hiện mùa khô? Vì sao em biết?
- GV có thể mở rộng khi cho mỗi nhóm các cụm từ cho sẵn để nói với nhau về đặc điểm thời tiết mùa mưa và mùa khô (mùa mưa: mưa nhiều, mát mẻ; mùa khô: mưa ít, nóng bức).
- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm, các nhóm khác nhận xét, góp ý.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên và đặc điểm của các mùa trong năm.

Hoạt động thực hành

GV cho HS xác định thời điểm hiện tại nơi mình sống thuộc vùng nào dựa vào miêu tả sơ lược của GV, thời tiết diễn ra chủ yếu theo các mùa nào và nêu đặc điểm thời tiết của từng mùa đó.

Yêu cầu cần đạt:

HS xác định được thời điểm hiện tại nơi mình sống đang ở mùa nào và nêu được thời tiết biểu hiện rõ hơn theo bốn mùa: xuân, hè, thu, đông hay hai mùa: mùa mưa và mùa khô.

3. Hướng dẫn về nhà

- HS sưu tầm hình về các mùa trong năm.
- HS về nhà xem chương trình dự báo thời tiết.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình quang cảnh mùa xuân, các bạn trong trang phục mùa xuân.
- Hình quang cảnh mùa hè, các bạn trong trang phục mùa hè đang vui chơi.

– Hình các bạn mặc quần áo mùa thu, đang vui tết Trung thu.
– Hình quang cảnh mùa đông, các bạn mặc quần áo mùa đông.
– Các hình thể hiện cách mặc trang phục của các bạn:
  + Bạn nữ mặc không đủ ấm vào mùa đông gió rét.
  + Bạn nam mặc phù hợp vào mùa thu.
  + Bạn nam đã nhớ mang theo áo mưa đi học.
  + Bạn nữ đội mũ và mang nước uống còn bạn nam không đội mũ khi đi dưới trời nắng (vào mùa khô).
– Hình chốt: Hoa cầm áo mưa để chuẩn bị cho vào cặp.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Hoạt động khám phá

– GV cho HS đọc yêu cầu của hoạt động và quan sát các hình theo nhóm 2 và cho biết từng hình đó ứng với mùa nào trong năm. Vì sao em biết?
– GV cho HS mô tả cách mặc trang phục của các bạn trong hình theo từng mùa, từ đó nói cách mặc trang phục phù hợp với từng mùa xuân, hè, thu, đông và cho biết việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết từng mùa có ích lợi gì.
– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
– GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được cách mặc trang phục phù hợp với từng mùa xuân, hè, thu, đông, đặc biệt là mùa đông và mùa hè.

Hoạt động thực hành

GV yêu cầu HS quan sát các hình (từ hình 1 đến hình 4, SGK) theo nhóm 2 (hoặc 4) và trả lời câu hỏi:

– Cảnh vật trong từng hình thể hiện mùa nào?
– Các bạn nhỏ mặc trang phục đã phù hợp chưa? Vì sao?
– Điều gì có thể xảy ra với các bạn mặc trang phục không phù hợp với thời tiết?

Yêu cầu cần đạt: HS dựa vào các tình huống cụ thể nhận xét được cách mặc trang phục, mang đồ dùng phù hợp với thời tiết và dự đoán được hậu quả của việc mặc trang phục không phù hợp với thời tiết.

Hoạt động vận dụng

– GV cho HS làm việc theo nhóm 2 hoặc cá nhân: đọc tình huống và nêu cách chuẩn bị quần áo và đồ dùng để đi học vào mùa đông.
– Đại diện các nhóm lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
– GV khen ngợi kết quả và tinh thần làm việc của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực suy nghĩ, thảo luận và tự tin báo cáo trước lớp.

– GV có thể mở rộng bằng cách cho HS kể tên các hoạt động thường diễn ra ở mỗi mùa. Những hoạt động nổi bật từng mùa như:

+ Hoạt động chuẩn bị đón Tết (mùa xuân).

+ Tắm biển (mùa hè).

+ Vui tết Trung thu (mùa thu).

+ Đốt lửa sưởi ấm (mùa đông).

GV có thể cho HS hoạt động theo nhóm 2, liên hệ thực tế những việc các em đã làm và trả lời câu hỏi:

+ Em đã tham gia các hoạt động nào trong các hoạt động trên? Ở mỗi mùa em còn tham gia hoạt động nào khác nữa?

+ Hoạt động nào em thích nhất?

Từ đó HS có thể nêu được những hoạt động đặc trưng, nổi bật thường diễn ra vào mỗi mùa, giúp HS liên hệ thực tế với các hoạt động theo mùa mình đã tham gia và nêu được cảm nhận của bản thân về các hoạt động đó.

Ngoài ra, GV có thể gọi một vài HS đại diện nhóm nói về thời tiết hôm nay theo các câu hỏi gợi ý:

+ Hôm nay trời mưa hay nắng?

+ Trời lạnh hay ấm áp?

Từ những kết quả các em theo dõi và quan sát được về bầu trời, thời tiết, cảnh vật, GV đặt câu hỏi để HS trả lời:

+ Hiện nay ở địa phương em đang là mùa gì?

+ Em thấy cảnh vật quanh em như thế nào?

Qua đó giúp HS liên hệ thực tế về bầu trời và cảnh vật xung quanh các em.

*** Tổng kết**

– GV cho HS đọc thầm lời chốt của Mặt Trời.

– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? (Hoa và bố của Hoa). Họ đang làm gì? (Hoa đang chuẩn bị sách vở,... cho ngày hôm sau). Hoa đã nói gì với bố? Bố đã nói gì với Hoa? Tại sao?

– GV có thể cho HS đóng vai theo nhóm.

3. Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS về tiếp tục theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục phù hợp.

Bài 29 MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai ở mức độ đơn giản.
- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.
- Đưa ra một số ví dụ cụ thể về thiệt hại do thiên tai gây ra.
- Có ý thức chia sẻ khó khăn với người dân ở những nơi xảy ra thiên tai.

II CHUẨN BỊ

GV: Hình trong SGK phóng to (nếu có).

HS: Phiếu điều tra về thiên tai gần nhất xảy ra ở địa phương (đã hoàn thành).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Một số thiên tai thường gặp ở nước ta: giông sét, lũ, mưa bão, giá rét, hạn hán, lụt.
- Bảng một số loại thiên tai và biểu hiện.
- Hình về một số hoạt động của con người: phá rừng, trồng rừng, đốt rừng làm nương rẫy.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Mở đầu

- GV cho HS chơi trò chơi "Mưa rơi, gió thổi".
- Cách chơi trò chơi "Mưa rơi".
  + Khi quản trò hô: "Mưa nhỏ" thì HS hô "Tí tách" và dùng 2 ngón tay đập vào nhau.
  + Khi quản trò hô: "Mưa vừa" thì HS hô "Lộp bộp" và vỗ nhẹ 2 bàn tay vào nhau.
  + Khi quản trò hô: "Mưa lớn" thì HS hô "Ào ào" và vỗ mạnh 2 bàn tay vào nhau.
- Cách chơi trò chơi "Gió thổi".
  + Khi quản trò hô: "Gió nhẹ", HS giơ tay lên đầu và uốn người nhẹ.
  + Khi quản trò hô: "Gió vừa", HS giơ tay lên đầu, uốn người mạnh và nhanh hơn.
  + Khi quản trò hô: "Gió lớn", HS giơ tay lên đầu, uốn người mạnh và nhanh hơn nữa.
  + Nếu HS đã thuộc cách chơi như trên, GV có thể cho HS chơi các trò trên theo cách: "Làm theo tôi nói chứ không làm theo tôi làm!" để tăng tính hấp dẫn của trò chơi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Từ trò chơi, GV hỏi: "Khi mưa quá to và gió quá lớn thì sẽ gây ra hiện tượng gì?" và dẫn dắt vào bài mới (chưa nhận xét đúng sai).

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV cho HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát các hình theo nhóm và trả lời câu hỏi:

+ Em đã từng thấy hiện tượng thiên tai nào như trong các hình dưới đây?

+ Em nhìn thấy gì trong từng hình?

+ Hiện tượng thiên tai nào đang diễn ra ở mỗi hình đó? Đặt tên cho mỗi hình.

– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.

– GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

– GV cho HS tiếp tục hoàn thành bảng theo nhóm dựa vào các cụm từ gợi ý; thảo luận và nêu một số thiệt hại về nhà cửa, con người khi xảy ra những thiên tai đó.

Hoạt động 2

– GV cho HS đọc thầm yêu cầu của hoạt động, sau đó gọi một vài em đọc to trước lớp. HS quan sát hình và trả lời câu hỏi:

+ Rừng có tác dụng gì? (giữ đất, giữ nước, cản gió). Theo em, rừng có thể hạn chế những loại thiên tai nào?

+ Việc làm nào trong các hình có tác dụng bảo vệ rừng từ đó giúp làm giảm thiên tai? (trồng rừng).

+ Việc làm nào trong các hình gây tàn phá rừng, làm tăng thiên tai? (phá rừng, đốt rừng).

Yêu cầu cần đạt:

– HS đặt tên được các hiện tượng thời tiết trong mỗi hình. Nêu được biểu hiện của mỗi hiện tượng đó và một số thiệt hại về người và tài sản do chúng gây ra.

– HS nêu được một số hoạt động của con người làm cho thiên tai gia tăng và biện pháp làm hạn chế sự xuất hiện của thiên tai cũng như thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Hướng dẫn về nhà

HS chuẩn bị cho tiết sau: về nhà hỏi bố mẹ về thiên tai gần nhất đã xảy ra ở địa phương theo mẫu phiếu:

PHIẾU ĐIỀU TRA

– Loại thiên tai: .....

– Thời gian xảy ra: .....

– Thiệt hại: .....

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

- Hình một số thiên tai: lốc xoáy, sạt lở đất.
- Sơ đồ thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.
- Hình Minh đang hỏi mẹ về thiên tai gần nhất xảy ra ở địa phương.
- Hình chốt: Các bạn đang quyên góp sách vở,... ủng hộ các bạn ở vùng lũ.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

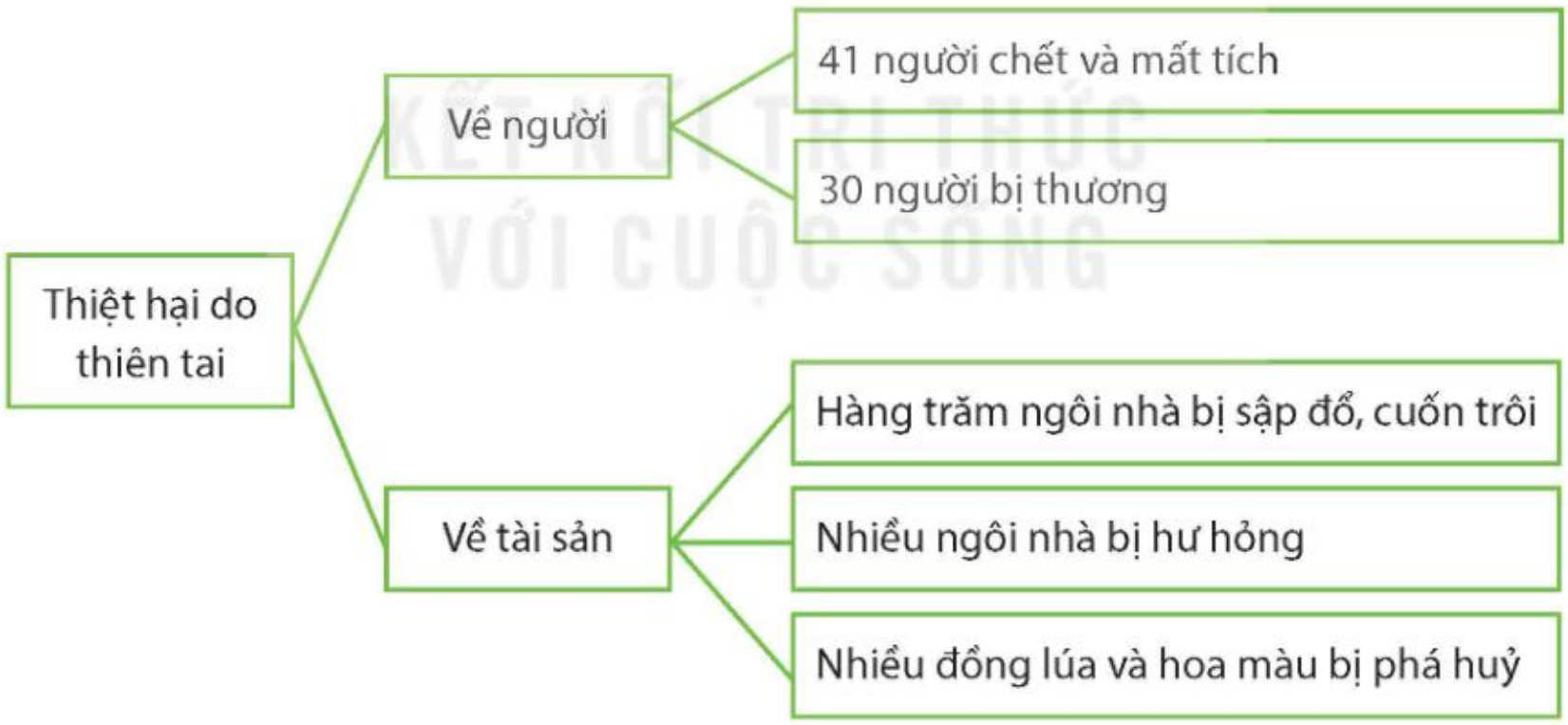
Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- Cho HS đọc thầm thông tin về thiên tai và những thiệt hại do chúng gây ra. Sau đó gọi một vài HS đọc to trước lớp.
- HS đọc thông tin và trả lời:
  + Kể tên những thiên tai xảy ra ở nước ta vào tháng 8 năm 2019.
  + Những thiên tai đó đã gây ra những thiệt hại gì về người và tài sản?

Hoạt động 2

HS làm việc nhóm 2 để một em nói, một em nghe về thiệt hại do thiên tai gây ra theo mẫu sơ đồ.



Hoạt động vận dụng

Hoạt động 1 và 2

- GV yêu cầu mỗi HS xem lại những thông tin trong phiếu điều tra đã hoàn thành ở nhà.

– HS làm việc theo nhóm để chia sẻ về những thông tin đã tìm hiểu được, đặc biệt là những khó khăn mà người dân đã trải qua. Mặc dù ở cùng một địa phương nhưng kết quả điều tra của HS có thể khác nhau. GV định hướng HS tôn trọng ý kiến của các bạn và cũng coi trọng sự thật về thiên tai ở địa phương.
– Đại diện từng nhóm báo cáo kết quả thảo luận. GV nhận xét và hoàn thiện câu trả lời của HS.

Hoạt động 3

– GV gọi một vài HS trả lời câu hỏi: Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn HS gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai?
– Các bạn khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
– GV nhận xét và hoàn thiện câu trả lời của HS.

Yêu cầu cần đạt:

– HS báo cáo một cách trung thực kết quả đã tìm hiểu được từ người thân về thiên tai xảy ra ở địa phương, nêu được cảm nghĩ của mình về những thiệt hại, rủi ro do thiên tai đó gây ra.
– HS đề xuất được những việc làm để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

*** Tổng kết**

– HS đọc thầm câu chốt của Mặt Trời, sau đó gọi một vài HS đọc thành tiếng trước lớp.
– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? Đang làm gì? (Các bạn đang quyên góp sách, vở để ủng hộ các bạn vùng lũ). Vì sao các bạn lại cần làm như vậy? Các em có mong muốn làm giống các bạn không?
– GV có thể phát động phong trào quyên góp ở lớp.

3. Hướng dẫn về nhà

HS chuẩn bị các dụng cụ để luyện tập ứng phó với thiên tai vào tiết sau.

Bài 30 LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

– Nêu được một số cách ứng phó nhằm giảm nhẹ những rủi ro do thiên tai gây ra ở địa phương.
– Luyện tập được một số cách ứng phó với những thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
– Có ý thức chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh những rủi ro do thiên tai.

II CHUẨN BỊ

– GV:

+ Các biển báo và thẻ chữ có ghi (có thể làm từ giấy bìa cứng): nhà kiên cố; cây cổ thụ; nơi sơ tán; nơi cao, an toàn; vùng trũng thấp; suối; mì tôm; lương khô; nước uống; đèn pin;...

+ Một khoảng sân trường hoặc khoảng trống trong lớp học để thực hành diễn tập.

– HS: Trang phục gọn gàng để dễ di chuyển.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

– Hình thể hiện bão.

– Hình về các biện pháp phòng tránh thiên tai.

– Hình về cách xử lí khi gặp thiên tai.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Mở đầu

GV cho HS quan sát hình, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

– Hình bên mô tả loại thiên tai nào? (bão)

– Chúng ta cần làm gì để ứng phó với bão cũng như những thiên tai khác?

Từ đó dẫn dắt vào bài mới (chưa nhận xét đúng sai).

Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS quan sát theo nhóm các hình về biện pháp phòng tránh thiên tai và trả lời câu hỏi:

+ Em nhìn thấy gì trong mỗi hình? Nói biện pháp phòng tránh thiên tai ở mỗi hình. Hình 1 – không trú dưới gốc cây khi trời giông sét vì dễ bị sét đánh; hình 2 – lắng nghe thông tin về thiên tai để có thông tin chính xác, kịp thời về diễn biến thiên tai, hướng dẫn cụ thể từ chính quyền địa phương, từ đó có cách xử lí an toàn và hiệu quả nhất; hình 3 – cần sơ tán đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra; hình 4 – chằng chống nhà cửa để hạn chế thiệt hại; hình 5 – tiết kiệm và tích trữ nước sạch để phòng khi hạn hán; hình 6 – trồng cây để bảo vệ sườn núi, bờ sông nhằm hạn chế sạt lở đất và những thiệt hại, rủi ro do lũ.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS đọc thầm bóng nói trong từng tình huống trong hình. Sau đó gọi một vài em đọc to trước lớp. HS trả lời câu hỏi:

+ Từng tình huống trong hình được giải quyết như thế nào? Tại sao các bạn lại làm như vậy?

– GV chia HS thành 4 hoặc 8 nhóm tuỳ lớp đông hay không để mỗi tình huống có ít nhất một nhóm tìm hiểu để đóng vai. HS có thể sáng tạo cách nói miễn là không làm sai lệch cách giải quyết tình huống.

Yêu cầu cần đạt:

– HS nêu được một số cách ứng phó với những thiên tai thường gặp, việc nên làm đầu tiên đối với mọi thiên tai, cách ứng phó với từng thiên tai cụ thể.

– HS nêu được lí do cho các cách giải quyết tình huống và biết đóng vai theo các tình huống đó một cách tự tin.

3. Hướng dẫn về nhà

GV:

– Chuẩn bị các biển báo và thẻ chữ.

– Loa (có thể giả định).

HS: mặc gọn gàng để dễ di chuyển theo hiệu lệnh.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Hình ảnh các bạn đang diễn tập ứng phó với thiên tai.

– Hình chốt: Minh và mẹ đang xem chương trình dự báo thời tiết có cảnh ngập lụt trên ti vi.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

Hướng dẫn:

– HS làm việc theo nhóm, đọc hướng dẫn theo câu hỏi gợi ý của GV:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Khi có thiên tai xảy ra chúng ta cần theo dõi và lắng nghe thông tin từ đâu?

+ Khi được lệnh sơ tán cần lưu ý gì?

+ Những nơi nào là nguy hiểm cần tránh?

+ Những nơi nào an toàn cần di chuyển đến khi có lệnh?

+ Những đồ dùng thiết yếu nào cần mang theo nếu phải đi sơ tán?

– Đại diện nhóm báo cáo, GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Hoạt động 2

Luyện tập tình huống:

– Luyện tập tình huống đơn giản:

+ GV đặt các biển báo (mỗi loại một biển báo) vào các vị trí phù hợp trong một không gian rộng để HS có thể di chuyển.

+ Mỗi khi loa phát ra thông tin, HS cần chú ý lắng nghe và nhanh chóng thực hiện theo hướng dẫn. Khi di chuyển cần tránh xa các vùng nguy hiểm (vùng trũng, vùng thấp, sông, suối, ao, hồ,…).

– Luyện tập tình huống phức tạp: GV đặt nhiều biển báo hơn để HS lựa chọn xem địa điểm nào vừa an toàn và vừa gần nhất để di chuyển.

Lưu ý: Nếu lớp đông, GV có thể chia nhỏ thành từng nhóm để em nào cũng được trải nghiệm thực hành.

Yêu cầu cần đạt: HS tích cực, vui vẻ, tự tin thực hành luyện tập.

Hoạt động vận dụng

GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động 1 và 2.

– HS làm việc theo nhóm, thảo luận để trả lời câu hỏi: Nếu nơi em sống sắp xảy ra bão lớn, em cần làm gì phòng tránh bão? Chia sẻ với người thân cách phòng tránh thiên tai.

– GV gọi một vài đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.

– Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được các biện pháp phòng tránh bão, biết cách chia sẻ với người thân những điều đã học được về phòng tránh thiên tai.

*** Tổng kết**

– GV cho HS đọc thầm câu chốt của Mặt Trời, gọi một vài HS đọc thành tiếng trước lớp.

– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Hình vẽ ai? Họ đang làm gì? Minh đã nói gì với mẹ? Em có suy nghĩ giống bạn không?

3. Hướng dẫn về nhà

HS chia sẻ cách phòng tránh thiên tai với người thân và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 31 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Củng cố được các kiến thức, kĩ năng đã học về các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.
- Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai.
- Làm được một sản phẩm của chủ đề (trang phục bằng giấy, tranh vẽ,…).

II CHUẨN BỊ

- GV:

+ Tranh ảnh về cảnh vật, thời tiết và trang phục theo mùa.

+ Giấy khổ lớn cho các nhóm, hồ dán.

+ Giấy loại: báo, lịch treo tường,… để HS làm quần áo, bằng giấy hoặc sản phẩm khác mà HS muốn.

- HS: Tranh, ảnh về cảnh vật, thời tiết và trang phục theo mùa; bút màu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình Hoa đang báo cáo bộ sưu tập "Các mùa ở địa phương em".

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Hoạt động thực hành

Hoạt động 1

- HS làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm chọn một trong các mùa: xuân, hè, thu, đông hoặc mùa mưa hay mùa khô và hoàn thành bảng.

Gợi ý:

	Mùa xuân	Mùa hè	Mùa thu	Mùa đông	Mùa mưa	Mùa khô
Thời tiết	Ấm áp	Nóng nực	Mát mẻ	Giá rét	Trời hay mưa	Trời khô, nóng
Cảnh vật	Hoa đua nở, cây cối nảy mầm	Cây cỏ xanh tốt	Cây rụng lá, lá vàng	Cây trơ trụi lá	Cỏ cây, đường ướt	Khô hạn
Hoạt động	Tết cổ truyền	Nghỉ hè, tắm biển	Tết Trung thu	Lễ Giáng sinh	Làm việc, vui chơi trong nhà khi mưa	Làm việc, vui chơi trong bóng râm
Trang phục	Quần áo dài tay mỏng, áo khoác nhẹ	Quần áo mỏng, mát; mũ, ô, kính râm	Quần áo dài tay	Áo len, áo khoác dày	Quần áo gọn nhẹ dễ di chuyển; áo mưa, ô	Quần áo mỏng, mát; mũ, ô, kính râm

– Đại diện từng nhóm báo cáo trước lớp, các nhóm khác nhận xét. GV bổ sung và hoàn thiện kết quả báo cáo của các nhóm.

Hoạt động 2

Từng nhóm thảo luận để làm bộ sưu tập: "Các mùa ở địa phương em":

– Lựa chọn xem các mùa nào thể hiện rõ ở địa phương: bốn mùa (xuân, hè, thu, đông) hay hai mùa (mùa mưa và mùa khô).

– Bộ sưu tập gồm cả ảnh và chữ. HS trang trí cho bộ sưu tập bằng hình ảnh và bổ sung thêm chữ (có thể như trong các bảng ở hoạt động 1).

– HS chia sẻ sản phẩm của nhóm trước lớp.

– Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV khen các nhóm.

Yêu cầu cần đạt: HS hoàn thành bộ sưu tập, nêu được đặc điểm chính của từng mùa và lựa chọn được tranh, ảnh phù hợp.

3. Hướng dẫn về nhà

HS chuẩn bị mẫu sản phẩm quần áo hoặc mẫu sản phẩm khác để hoàn thiện trên lớp.

TIẾT 2 VÀ 3

1. Nội dung các hình

– Hoa và Minh đang thảo luận về tác hại và cách phòng tránh thiên tai.

– Hoa đang khoe váy mình tự cắt được bằng giấy.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

Hoạt động vận dụng

– HS thảo luận để giải quyết tình huống theo nhóm.

Mưa lớn và kéo dài có thể gây lũ lụt; ở vùng cao có thể gây lũ quét, lũ ống.

Các biện pháp phòng tránh:

+ Theo dõi thời tiết.

+ Lắng nghe thông tin từ loa phường, xóm, đài, ti vi để thực hiện theo hướng dẫn và chuẩn bị đi sơ tán hoặc di chuyển đến vùng an toàn khi có thông báo.

+ Không đến các vùng thấp trũng, sông, suối,…

– Các nhóm báo cáo trước lớp, GV nhận xét và hoàn thiện ý kiến của HS.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được tên thiên tai tương ứng và đưa ra các biện pháp phòng tránh phù hợp.

– GV dành thời gian để HS hoàn thành các sản phẩm.

– Các sản phẩm có thể đa dạng như: các bộ trang phục bằng giấy, tranh vẽ,…

*** Tổng kết**

– GV đặt câu hỏi và gọi một số HS trả lời để củng cố kiến thức của chủ đề:

+ Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm.

+ Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào?

+ Từng loại thiên tai có biểu hiện như thế nào? Cần làm gì để phòng tránh thiên tai?

– GV cho HS quan sát hình chốt và hỏi: Bạn trong hình đang làm gì? Nói gì? Sản phẩm của bạn có giống của em không?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG – NGUYỄN THUÝ VÂN
Biên tập tái bản: TRẦN THỊ ANH
Thiết kế sách: NGUYỄN THANH LONG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH – TRỊNH ĐÌNH DỰNG
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: ...
In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: .....
Địa chỉ: .....
Số ĐKXB: .../CXBIPH/.../GD
Số QĐXB: ..... ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm ...
Mã số ISBN: 978-604-0-...

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 2 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 2 – SGV, tập một
2. Tiếng Việt 2 – SGV, tập hai
3. Toán 2 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 2 – SGV
5. Đạo đức 2 – SGV
6. Âm nhạc 2 – SGV
7. Mĩ thuật 2 – SGV
8. Hoạt động trải nghiệm 2 – SGV
9. Giáo dục thể chất 2 – SGV
10. Tiếng Anh 2 – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG